



Văn nghệ

VÌ TỔ QUỐC,
VÌ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

NĂM THỨ 66

Số: **49**

(2808)

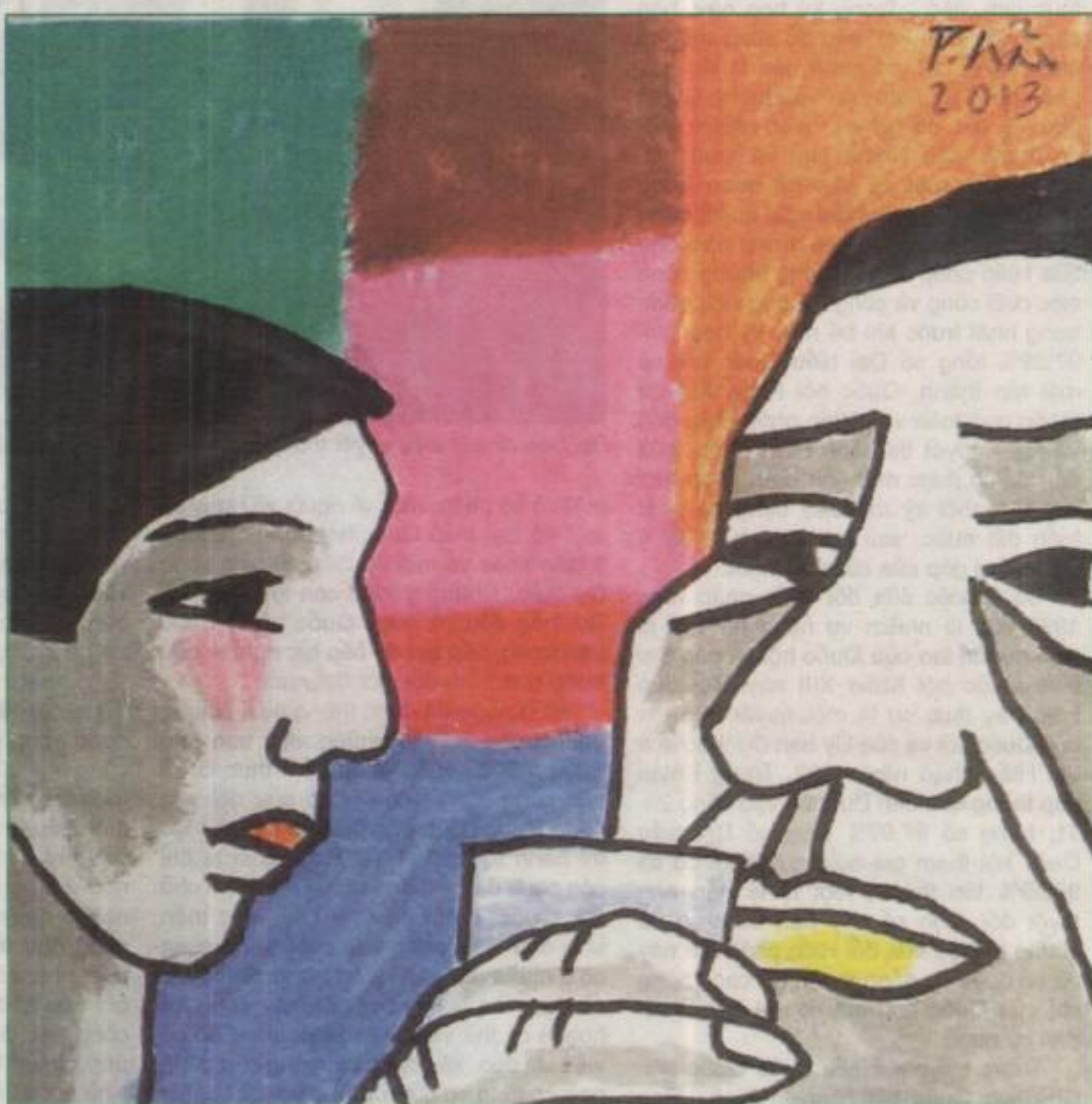
HỘI NHÀ VĂN VIỆT NAM

THỨ BẢY, 7 - 12 - 2013

GỖ CỬA KHÔNG MỞ

Truyện ngắn của NGÔ KHẮC TÀI

(Xem trang 6)



Minh họa của PHẠM MINH HẢI

TIẾNG NÓI NHÀ VĂN

VĂN HOÁ VIỆT NAM QUA HAI LẦN “ÂU HÓA”

ĐỖ TRUNG LAI

Về đại thể, văn hoá cận - hiện đại nước ta có hai lần bị được “Âu hóa”:

Lần thứ nhất, là do người Pháp mang đến.

Lần thứ hai, là do người Mỹ, theo bước người Pháp, rồi kéo dài một mạch cho tới “Thế giới phẳng” bây giờ, với In-tơ-nét, cập thông tin xuyên đại dương, vệ tinh định vị toàn cầu, WTO... và không biết bao nhiêu cuộc chiến cũng như các “hiệp định”, “hợp đồng” khác. Họa sĩ - nhà Nghệ thuật học Nguyễn Quân, viết về cái “Lần thứ nhất” ấy rất hay: “Sau khi tàu chiến Pháp nổ súng vào Đà Nẵng, rồi Hà thành thất thủ và Cần Vương thất bại, là những thập niên đầu của thế kỷ 20, hội nhập (Âu hóa?) trót lọt và thành công. Văn hóa Pháp - Tây phương tạo ra hầu hết các truyền thống văn hoá cận đại của đất nước”.

Quả vậy! Có lẽ nên tạm gọi đó là giai đoạn thứ nhất của “Văn hóa quốc ngữ”. Những cái mà Nguyễn Quân gọi là “hầu hết các truyền thống văn hoá cận đại” ấy mang phong cách Pháp - Tây phương rất rõ nét, từ Văn chương (Hồ Biểu Chánh - Hoàng Ngọc Phách, Thơ mới...), Kiến trúc - xây dựng (Nhà hát Lớn

Hà Nội, các “Nhà hát bé” ở Sài Gòn, Hải Phòng; các nhà thờ Thiên chúa giáo ở khắp nơi, Cầu thép kiểu Ép-phen như Long Biên, Phố cũ...), Giao thông (Đường sắt, cảng biển, sân bay, đường bộ), Khai mỏ..., cho tới Mỹ thuật Đông Dương, Tân nhạc, đồn ca tài tử, xe đạp, xe xích - lô, xà - phòng ... Cùng với đó, tất nhiên là lối nghĩ, lối sống.

Tuy là “trót lọt” và “thành công” như vậy, nhưng chúng cũng hầu như đều đã được “thu nhỏ” lại, để thành ra “Văn hóa thuộc địa”, “Văn hóa ngoại biên”, là “tĩnh lẻ”, so với chính quốc (giống như các thiết chế nhà nước và tam giáo Trung Hoa vào Việt Nam trước đó vậy).

Lúc đầu, sự “Âu hóa” ấy cũng mâu thuẫn với văn hoá truyền thống và gây ra những phản ứng từ những đầu óc “dân tộc” (Thôi có làm chi cái chữ nho - Ông nghệ ông cống cũng nằm co - Chi bằng đi học làm thầy phán - Tối rượu sâm banh, sáng sữa bò...), nhưng rồi việc ấy cũng qua đi, rồi cũng hòa nhập được - áo dài khăn xếp có thể ngồi cùng mâm với com-lê, giày tây cả một thế kỷ.

Đặc điểm của thời kỳ này là, “tĩnh hoa” - trí thức Việt - đi trước đại chúng rất xa: Trí thức “tây học” thì qua tiếng Pháp, trí thức Hán học cũ (các nhà nho thứ thời) thì qua Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu... mà tiếp thụ / thỏa thuận với “tĩnh hoa” Âu Tây, tiếp thụ / thỏa thuận với những Rút-xô (Lư Thoa), Mông-tết-ski-ơ (Mạnh Đức Tư Cưu)..., tức là Âu hóa từ tư tưởng và trước hết từ tư tưởng, của Thế kỷ Ánh sáng, để mãi dẫn về sau mới Âu hóa lối sống. 95% dân số mù chữ còn lại, không làm được việc ấy.

Sau khi “tĩnh hoa” - trí thức Việt - tiếp thụ / thỏa thuận với văn hoá - văn minh Âu Tây và “sàng lọc” trước, họ mới “dạy” lại cho dân chúng, mà những người theo học đầu tiên, là tầng lớp học sinh (tiểu tư sản) thành thị, sau rồi lan về nông thôn, một cách chậm chạp, từ từ, theo các phương tiện thông tin nghèo nàn và lạc hậu lúc bấy giờ.

Đó là một quá trình tiếp cận - tiếp thu - sàng lọc - phổ biến văn hoá Âu Tây, từ trên xuống. Nó chậm

(Xem tiếp trang 2)

BẾ MẠC KỶ HỢP THỨ 6 QUỐC HỘI KHÓA XIII

ĐỒNG THUẬN ĐỂ HƯỚNG ĐẾN TƯƠNG LAI

S AU hơn một tháng làm việc tích cực, với sự quan tâm theo dõi, giám sát và ủng hộ của đồng bào, cử tri cả nước, kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIII đã bế mạc chiều ngày 29-11 vừa qua. Đây là một kỳ họp có nhiều điểm đặc biệt trong cả nội dung lẫn hình thức làm việc. Trong kỳ họp này, bên cạnh việc xem xét, bầu bổ sung một số chức danh các cơ quan của Quốc hội, phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm một số thành viên Chính phủ và xem xét, quyết định một số vấn đề quan trọng khác; đã có 8 luật, nhiều nghị quyết quan trọng, đã được thông qua, trong đó thông qua Hiến pháp là một trong những công việc cuối cùng và cũng là công việc quan trọng nhất trước khi bế mạc kỳ họp. Với 97,59% tổng số Đại biểu Quốc hội có mặt tán thành, Quốc hội Khóa XIII đã thông qua toàn văn Hiến pháp (sửa đổi) và Nghị quyết thi hành Hiến pháp (sửa đổi) để có được một bản Hiến pháp mới cho một thời kỳ mới xây dựng và phát triển đất nước, sau hai năm rưỡi lấy ý kiến đóng góp của cử tri cả nước.

Có lẽ việc sửa đổi Hiến pháp năm 1992 vừa là nhiệm vụ nặng nề vừa là vinh dự lớn lao của Quốc hội và các Đại biểu Quốc hội Khóa XIII này. Kết quả hôm nay thực sự là một quyết tâm lớn của Quốc hội và của Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Trong Phiên họp thông qua bản Dự thảo vào sáng 28-11, trong số 97,99% tổng số Đại biểu Quốc hội tham gia biểu quyết thì có tới 97,59% tán thành, một tỷ lệ gần như tuyệt đối. Con số này bản thân nó đã chứng tỏ việc sửa đổi Hiến pháp lần này đã có được sự đồng thuận rất cao không chỉ của Quốc hội, mà còn là của nhân dân cả nước.

Trong bài phát biểu trước Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng nhấn mạnh: "Dự thảo đã thể hiện ý chí, nguyện vọng của đại đa số nhân dân, của đại đa số các Đại biểu Quốc hội. Đó là tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc, là tinh thần làm chủ của nhân dân. Trong



Đại biểu ấn nút biểu quyết thông qua dự thảo Hiến pháp sửa đổi.

Ảnh: TTX

một số bộ phận, một số người và ngay cả một số Đại biểu Quốc hội còn có những ý kiến khác về một số điều, khoản trong Dự thảo. Những ý kiến còn khác so với Dự thảo đều sẽ được Quốc hội hết sức trân trọng, tiếp thu để tiếp tục nghiên cứu trong quá trình đổi mới đất nước".

Hiến pháp đã được thông qua. Nhưng quan trọng hơn là những việc cần làm trước mắt để Hiến pháp sớm thực sự đi vào cuộc sống. Hiến pháp sửa đổi vừa được Quốc hội thông qua sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 1-1-2014, nghĩa là chỉ còn chưa đầy 1 tháng nữa. Theo Phó chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu, việc triển khai đưa Hiến pháp vào cuộc sống cũng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Quốc hội sẽ dựa vào Nghị quyết để xây dựng kế hoạch cụ thể việc triển khai, trong đó có việc chỉ đạo, kế hoạch cho từng cấp, từng ngành, từng cơ quan. Cùng với đó là phải tổ chức phổ biến, tuyên truyền cả nội dung lẫn tinh thần của Hiến pháp một cách sâu rộng trong nhân dân.

Thời điểm thi hành Hiến pháp mới đã ở rất gần, rất nhiều công việc phải

được khẩn trương triển khai. Có thể kể ra hàng loạt những công việc cụ thể như đối với các văn bản luật, pháp lệnh và các văn bản quy phạm pháp luật khác được ban hành trước ngày 1-1-2014 chắc chắn sẽ phải được rà soát lại để sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới cho phù hợp với nội dung Hiến pháp. Các cơ quan Nhà nước trong phạm vi chức năng của mình cũng phải tổ chức thi hành các hoạt động theo quy định của Hiến pháp sửa đổi, kịp thời điều chỉnh, bãi bỏ các văn bản trái với quy định của Hiến pháp mới; cũng như điều chỉnh lại cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp, cũng như triển khai các biện pháp cần thiết nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp; bởi nếu không kịp thời tiến hành những công việc đó thì chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ của cả cơ quan Nhà nước và nhân dân theo tinh thần quy định của Hiến pháp vừa được thông qua...

Để cập đến việc này trong lúc toàn Đảng, toàn dân đang hết sức phấn khởi và tin tưởng vào một bản Hiến pháp "hợp

với ý Đảng lòng dân" vừa được thông qua có lẽ là hơi sớm. Song cũng không phải là thừa bởi trong thực tế lâu nay vẫn từng có những trường hợp rất nhiều văn bản quy định, thậm chí là Luật, vẫn thường chậm được triển khai, thi hành; bởi nhiều quy định lỗi thời không được sửa đổi, khiến cho việc áp dụng vào thực tế hết sức khó khăn. Chính vì vậy mà dù bản Hiến pháp mới có nội dung có tốt đẹp thế nào đi nữa thì điều quan trọng vẫn là những biện pháp tích cực để những điều tốt đẹp đó thực sự đi vào cuộc sống. Và chỉ khi làm tốt được những việc như vậy, Hiến pháp mới tránh tình trạng nằm chờ trên giấy...

Với tinh thần đoàn kết, trách nhiệm cao trước nhân dân và với những đóng góp tích cực, trí tuệ của các vị đại biểu Quốc hội, kỳ họp thứ 6 của Quốc hội đã thành công tốt đẹp, mà theo ông Phạm Đức Châu, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Trị, thì với việc thông qua Hiến pháp (sửa đổi), Quốc hội Khóa XIII đã hoàn thành một sứ mệnh rất quan trọng, sứ mệnh mang tính lịch sử của nhiệm kỳ này... Phát biểu bế mạc chiều 29-11, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng khẳng định, Quốc hội hoàn thành tốt đẹp chương trình kỳ họp. Đây là kỳ họp đặc biệt quan trọng. Ngoài việc thông qua Hiến pháp sửa đổi, kỳ họp còn có nhiều dự án luật quan trọng, nhiều vấn đề lớn liên quan đến Quốc kế dân sinh đã được đưa ra xem xét và thông qua, trong đó có Luật đất đai sửa đổi, góp phần quan trọng trong việc tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, giải quyết các vướng mắc, bất cập trong thực tiễn cuộc sống, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế, đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước.

Kết thúc một kỳ họp hết sức quan trọng, và cũng là mở ra một thời kỳ mới cũng vô cùng quan trọng cho vận mệnh của đất nước và nhân dân. Tất cả đang còn chờ đợi ở phía trước, với những niềm tin và hy vọng...■

P.V

TIẾNG NÓI NHÀ VĂN

(Tiếp theo trang 1)

nhưng "sạch" hơn, so với lần Âu hóa - hội nhập lần thứ hai.

Lần thứ hai, quá trình Âu hóa - Hội nhập đi từ dưới lên. Đa số, tuyệt đại đa số dân ta, đã không còn mù chữ nữa. Họ không cần "đánh dây thép", thuê viết và gửi thư tay, nghe diễn thuyết hay nghe "tiểu thuyết ba xu" qua các cô "hàng xén răng đen" nữa. "Thế giới phẳng", WTO... mang đến cho mọi người tất cả, chứ không chỉ và trước hết, đem đến những ông Lư Thoa, Mạnh Đức Tư Cưu (mời). Thế là, trừ trí thức bậc cao, dân Việt thạo đồ ăn Mắc-đô-nan, nội y Trai-ấm, thời trang Ý - Pháp - Hàn, Pốp, Rốc, Híp-hóp, Gu-gờ, tình dục tự do, bốn cầu thông minh... trước khi biết (hoặc không cần biết) đến những thứ tư tưởng Đông - Tây "gi đồ" phức tạp!

Tức là, về căn bản, đại chúng đã "làm xong" lối sống "hiện đại" của mình, trước khi có thể ý thức về nó một cách đầy đủ, gốc rễ; trước khi có khả năng chọn lựa, sàng lọc.

Quá trình này là không thể kiểm soát hoặc nói nhẹ đi, là khó kiểm soát, không những ở ta mà còn ở bất

kỳ một nước "đang phát triển" hoặc "mới phát triển" bây giờ, kể cả Tàu. Và, văn hoá Việt, trước hết là lối sống Việt, vừa nâng động lên gấp bội vừa nhận nhạo và thực dụng lên gấp bội. Nguyễn Quân viết: "Đồ vật tiêu dùng áp đặt các giá trị văn hoá đại chúng ở mọi thị trường... Vì chúng là "văn hoá" dễ nhất: dễ hiểu, dễ thích, dễ dùng... Thậm chí, các khái niệm "tinh hoa", "ưu tú", "bác học", "đỉnh cao" bị đánh đồng với "sành điệu", "đẳng cấp", "thông minh"... Và vì thế, "các nỗ lực hội nhập, những gì là "tinh hoa" (thật), không thể tồn tại nếu không tự bào mông, tự làm nông cạn mình, tự hạ thấp độ đẹp, độ khó, (để) biến mình thành hàng hoá, (cho để) trà trộn vào tiêu dùng bình dân."

Thế là, đại chúng thì thụ động, "tinh hoa" thì tự hạ cấp! Cả hai đầu xã hội ta đều "có vấn đề".

Đặc biệt, nếu nạn tham nhũng trở thành quốc nạn, nếu quan chức - chính quyền trở nên xa dân, nếu y tế và giáo dục chệch hướng và bê bối, nếu phần lớn chương trình ti - vi với cả trăm kênh - 24/24 - chỉ là đất diễn của các DJ, MC học trò và các "sao trẻ" mà giọng hát "chỉ cỡ ka-ra-ô-kê" còn các mạng xã hội thì

đẩy từ tục tĩu và chuyện "cởi đố", nếu mà ngay cả luận văn văn học còn giống như bài "Giải phẫu học dung tục"... thì tốc độ "tắm thường hòa", "dung tục hóa" văn hoá theo những tiêu chuẩn thấp, trong thời đại công nghệ thông tin, càng đẩy nhanh văn hoá truyền thống vào "bảo tàng"!

Và, văn hoá đương đại, vốn không được và không thể "sàng lọc" từ đầu như ở lần Âu hóa thứ nhất, càng nhanh chóng biến thành "Văn hoá thuộc địa" (mới), "Văn hóa ngoại biên" (mới), "Văn hóa tỉnh lẻ" (mới) và biến ta thành "Thuộc địa văn hoá" đương thời của những nền văn hoá bên ngoài.

Và như thế, hóa ra là, ta đấu tranh giải phóng mãi để không bị nô dịch về chính trị - hành chính, thì chúng ta lại "tự nguyện" để mình bị nô dịch về văn hoá, làm hồ danh tổ tiên mấy nghìn năm "duy hữu độc thư cao"!

Giai đoạn hai này của "Văn hóa quốc ngữ" là rất cần được sớm nghiên cứu để chỉ rõ ưu - nhược của nó và tìm ra giải pháp thay đổi.■

Đ.T.L

VĂN HOÁ VIỆT NAM QUA HAI LẦN "ÂU HÓA"

ĐỂ CÓ NHIỀU TÁC PHẨM VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT CÓ GIÁ TRỊ CAO

Hội thảo khoa học "Văn học, nghệ thuật 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII): Phân đấu sáng tạo nhiều tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao - Thực trạng và giải pháp" do Hội đồng Lý luận-Phê bình VHNT TƯ và Ban Tuyên giáo TƯ tổ chức đã diễn ra trong hai ngày 27-28/11/2013 tại TP Hồ Chí Minh. Nguyên Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu cùng 220 nhà khoa học, cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý văn học, nghệ thuật, và đại biểu văn nghệ sĩ cả nước đã chia sẻ và thảo luận những trăn trở, ưu tư của văn nghệ sĩ về văn học-nghệ thuật. Xã hội phát triển và mở cửa, nhưng văn học-nghệ thuật chưa tương xứng.

"Trong văn học, nghệ thuật của ta hiện nay, còn có vấn đề nào quan trọng bằng và đáng bàn bằng việc sáng tạo ra những tác phẩm có giá trị lâu dài? Đó là vấn đề trung tâm, cấp bách...; là giấc mơ của văn nghệ sĩ" - Nguyên Tổng bí thư Lê Khả Phiêu nhấn mạnh. Ông đã phân tích sâu sắc những biến động của đời sống văn học, nghệ thuật Việt Nam 15 năm qua, nhìn nhận những đóng góp tích cực của các văn nghệ sĩ, nêu rõ một thực trạng đáng quan tâm khi xuất hiện của những biểu hiện lệch lạc song song với xu hướng lành mạnh, tích cực trong đời sống hiện nay. Nguyên Tổng bí thư Lê Khả Phiêu cũng nhấn mạnh tác dụng to lớn của văn học, nghệ thuật đối với đời sống xã hội; nhưng tác dụng càng to lớn thì trách nhiệm của văn nghệ sĩ càng nặng nề; và đã xuất hiện xu hướng đề cao quá mức chức năng giải trí, coi nhẹ chức năng giáo dục. Bên cạnh đó, một số trào lưu lý luận nước ngoài được truyền bá vào Việt Nam mà chưa có sự phân tích thấu đáo, chưa chỉ ra được cái hay cái dở để tiếp thu có chọn lọc.

Chúng tôi trích đăng dưới đây một số kết luận quan trọng trong Báo cáo tổng kết Hội thảo do đồng chí Hồng Vinh Chủ tịch Hội đồng LLPB VHNT TƯ trình bày.

I. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐƯỢC QUAN TÂM TRONG HỘI THẢO

Xung quanh khái niệm và tiêu chí về tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao.

Một trong những vấn đề được nhiều tác giả đề cập là vấn đề quan niệm thế nào là tác phẩm có giá trị và giá trị cao? Theo PGS, TS Phan Trọng Thường: giá trị của một tác phẩm văn học thường được nhận diện theo các chuẩn mực nghệ thuật thẩm mỹ và giá trị tinh thần chung được xã hội thừa nhận. Trong văn học của ta, giá trị đó được đúc kết thành các phạm trù Chân - Thiện - Mỹ.

Về giá trị cao, GS Hà Minh Đức nhấn mạnh: ngoài các yếu tố cơ bản "chân - thiện - mỹ", tác phẩm văn nghệ phải phản ánh được cái mới, cái chưa có, có sức hấp dẫn và giá trị với văn học dân tộc. Phẩm chất trên có thể biểu hiện ở những tư tưởng tiến bộ, mở ra ánh sáng mới với thời cuộc...

GS Hồ Sĩ Vịnh thì cụ thể hóa nội hàm của giá trị cao thể hiện ở giá trị tư tưởng và giá trị nghệ thuật: Giá trị tư tưởng trong một tác phẩm nghệ thuật là hồn cốt, xương sống của tác phẩm đó... Giá trị nghệ thuật bao gồm ngôn ngữ, hình tượng, thi pháp... tất cả đều là bản cấu trúc của tác phẩm.

Theo GS Phong Lê: Để nhận dạng tác phẩm có giá trị cao, cần dựa vào hai tiêu chí: đến được với cái thật và cái đẹp. Cái thật là chạm vào được sự sống cơ bản của nhân dân. Cái đẹp là khát vọng nhân văn và thẩm mỹ toát ra từ các trang chữ. Còn tác phẩm đạt tới đỉnh cao là tác phẩm có sức sống vượt thời gian. Để cập khái niệm vượt thời gian, các ý kiến còn khác nhau.

(...)

Trên cơ sở những ý kiến nêu trên, chúng tôi tạm nêu lên mấy tiêu chí cơ bản khi xem xét tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao và đỉnh cao.

Trước hết, tác phẩm có giá trị cao là những tác phẩm phản ánh, thể hiện sinh động những tư tưởng tiên tiến, những nguyện vọng, lợi ích chính đáng của nhân dân, của dân tộc ta và những vấn đề liên quan đến vận mệnh của đất nước.

Thứ hai, là tác phẩm có tác động sâu sắc và tích cực đối với xã hội; vừa có sức khái quát cao, nêu bật được

những vấn đề bản chất nhất của đời sống hiện thực, vừa có sức truyền cảm, lay động, bồi dưỡng tình cảm, lý tưởng, lẽ sống cao đẹp cho con người.

Thứ ba, là tác phẩm có sự sáng tạo độc đáo về nghệ thuật, nhuần nhuyễn trong cấu trúc, diễn đạt, với sức gợi cảm, hấp dẫn qua ngôn ngữ, hình tượng, góp phần nâng cao hệ giá trị thẩm mỹ của văn học, nghệ thuật.

Tóm lại, có thể khái quát: Tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao là những tác phẩm thấm nhuần tinh thần nhân văn, dân chủ, có tác động sâu sắc xây dựng con người, phản ánh chân thực, sinh động đời sống, lịch sử dân tộc, công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc..., đáp ứng nhu cầu tinh thần lành mạnh, đa dạng và bồi dưỡng lý tưởng, thị hiếu thẩm mỹ cho công chúng.

Còn tác phẩm "đỉnh cao", theo NSND Đặng Hùng là tác phẩm hay nhất, tốt nhất, được công chúng ngưỡng mộ, tán thưởng nhiều nhất. Theo chúng tôi, tác phẩm "đỉnh cao" là tác phẩm có sự vượt hẳn lên ba tiêu chí cơ bản nêu trên, hay có thể gọi đó là tác phẩm đặc biệt xuất sắc.

II. VỀ THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG SÁNG TẠO VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT HIỆN NAY VÀ NGUYÊN NHÂN.

Tại Hội thảo này, từ nhiều góc độ đề cập cùng sự phân tích ở các cấp độ khác nhau, đa số ý kiến đều tập trung làm rõ mấy vấn đề căn cốt trong thực trạng hoạt động sáng tạo văn học, nghệ thuật nước ta hiện nay.

Thứ nhất, bối cảnh sáng tạo đã và đang chuyển đổi mạnh mẽ, nhưng sự chuyển động của văn học, nghệ thuật thì chậm chạp, nội dung nhiều tác phẩm còn sơ lược, hình thức diễn đạt vẫn theo lối mòn.

Thứ hai, hoạt động sáng tạo văn học, nghệ thuật phát triển chưa tương xứng với tiềm năng và nhu cầu hưởng thụ của nhân dân; nhiều tác phẩm phản ánh chưa bao quát và sinh động truyền thống cách mạng hào hùng và thành tựu to lớn trong công cuộc đổi mới và hội nhập của dân tộc ta.

Về nguyên nhân khách quan của thực trạng: Các tham luận của TS Lê Thành Nghị, họa sĩ Trần Khánh Chương, PGS, TS Trần Trí Trắc, TS Đỗ Hồng Quân, nhà thơ Vũ Quần Phương, nhà nghiên cứu Dương Cẩm Thúy... đều nhấn mạnh sự chuyển đổi kinh tế từ kế



Đồng chí Lê Khả Phiêu phát biểu trong buổi hội thảo.

hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp sang cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đã dẫn đến sự biến đổi mạnh mẽ về thị hiếu thẩm mỹ, chuẩn mực thẩm mỹ, đặc biệt là các chuẩn giá trị đạo đức xã hội; trong khi đó, sự phát triển ồ ạt của công nghệ thông tin đã và đang lấn át văn hóa đọc, làm thay đổi tư duy sáng tạo của văn nghệ sĩ và nhu cầu thưởng thức của công chúng.

Các tham luận của NSND Lê Tiến Thọ; NSND Chu Thủy Quỳnh, tác giả Phạm Hồng Cẩm; nhà nghiên cứu Dương Trọng Dật; nhà văn Võ Thị Xuân Hà, ... nhấn mạnh sự yếu kém, chậm chạp trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý; trong cơ chế, chính sách, nhất là chính sách đầu tư cho sáng tạo văn học, nghệ thuật hiện nay.

(...)

Về nguyên nhân chủ quan: đa số ý kiến cho rằng, về chủ quan, "chủ thể sáng tạo" là nguyên nhân chủ yếu; là nhân tố bên trong quyết định chất lượng của tác phẩm. Nhiều tham luận chỉ ra trong nhiều tác giả, tác phẩm, biểu hiện rõ sự non yếu trong nhận thức thời cuộc; thiếu sự nghiêm túc tự học hỏi để nâng vốn tri thức; chưa "dấn thân" khám phá thực tiễn; và cuối cùng là chưa có tài năng đích thực để chuyển hóa vốn sống thành tác phẩm lay động lòng người, xây đắp niềm tin vào cái thiện, đẩy lùi cái ác... Chúng ta chia sẻ những bức xúc của một số văn nghệ sĩ trước đạo đức xã hội xuống cấp, niềm tin bị rạn nứt khi những tiêu cực xã hội phát triển, tham nhũng tràn lan... Nhưng chính trong bối cảnh nghiệt ngã đó, Đảng, Nhà nước, nhân dân ta mong muốn các văn nghệ sĩ vừa dũng cảm phân tích, mổ xẻ hiện thực ấy, vừa thông qua tác phẩm thắp sáng niềm tin yêu con người, chứ không thể triệt tiêu niềm tin, triệt tiêu ý chí và khát vọng vươn tới cái đẹp, cái cao cả của nhân dân ta, xã hội ta. Đây chính là trách nhiệm vẻ vang của văn nghệ sĩ.

(...)

Tóm lại, yếu tố quyết định để có tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng, nghệ thuật, trước hết phải từ "chủ thể sáng tạo", từ cá nhân mỗi văn nghệ sĩ, thể hiện tập trung ở cái Tài, cái Tâm và cái Tầm. Nghệ sĩ trước hết phải là người tài năng, có khả năng

(Xem tiếp trang 4)

ĐỂ CÓ NHIỀU TÁC PHẨM...

(Tiếp theo trang 3)

cảm nhận và phân tích được bản chất các hiện tượng khách quan của đời sống, chuyển hóa nó thành những hình tượng nghệ thuật lay động lòng người. Đồng thời, phải có *tâm*. Khát vọng lớn nhất của nhà văn là khát vọng sáng tạo. Cần sự toàn tâm, toàn ý nuôi dưỡng khát vọng sáng tạo; bền bỉ khám phá, phát hiện, chất lọc tư liệu của hiện thực đời sống để luyện thành "vàng ròng"; qua đó nhen lửa và thổi lửa cho chính mình và cho bạn đọc. Nghệ sĩ cũng phải là người có *tầm* tư tưởng lớn, có khả năng phát hiện, khái quát những vấn đề có tính quy luật và bản chất hiện thực, dự báo được chiều hướng phát triển của xã hội. Từ đó mới có thể xây dựng được những hình tượng nghệ thuật sinh động, độc đáo, tạo dấu ấn sâu sắc trong công chúng. Xin được nhấn mạnh điều tổng kết chí lí của G. Mazquez: "*Quyết định sự lớn/ bé của nghệ thuật là ở tài năng và sự dấn thân hết mình cho nghệ thuật*". Như vậy, tác phẩm có giá trị cao là sự kết hợp giữa khát vọng và tài năng, giữa lý tưởng lớn và tài năng nghệ thuật lớn.

III. NHỮNG GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ CHỦ YẾU

Tại Hội thảo hôm nay, ngoài sự biểu thị thống nhất cao với các giải pháp nêu trong Nghị quyết 23 của Bộ Chính trị và trong Báo cáo đề dẫn, nhiều tham luận nhấn mạnh đến mấy giải pháp có tính **căn cốt** sau đây:

Thứ nhất: Đề cao **trách nhiệm** và **tấm lòng** của văn nghệ sĩ trước Tổ quốc và nhân dân.

Thứ hai: Quan tâm hơn nữa việc phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng tài năng văn học, nghệ thuật.

Thứ ba: Đẩy mạnh hoạt động lý luận, phê bình

Nhiều ý kiến đã nhấn mạnh vấn đề cốt tử của phê bình văn học, nghệ thuật hiện nay là thiếu *tính chuyên nghiệp* trong đội ngũ viết phê bình văn nghệ; trong khi đó, đội ngũ viết phê bình chuyên nghiệp lại không đồng đều. Các tham luận đều nhấn mạnh yếu tố căn cốt của người làm phê bình chuyên nghiệp là: được đào tạo bài bản, chính quy trong các trường đại học về khoa học xã hội, về nghệ thuật, hoặc có năng khiếu; có ý thức tự học, tự rèn luyện và thể nghiệm ... Đi liền đó cần có nhân tố khách quan cần thiết - đó là phải xây dựng môi trường phê bình thật sự dân chủ, cởi mở, có văn hóa.

Thứ tư: Về cơ chế, chính sách.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách; kết hợp đầu tư Nhà nước với mở rộng nguồn lực từ xã hội hóa, tạo môi trường thuận lợi để văn nghệ sĩ phát huy hết năng lực cá nhân và kích thích phát huy sáng tạo, khơi dậy những tiềm năng dồi dào của đội ngũ văn nghệ sĩ.

- Đề cao vai trò quản lý Nhà nước trong phân bổ có trọng tâm, trọng điểm nguồn lực; thường xuyên giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách đã được Chính phủ phê duyệt, nhất là việc phân bổ nguồn đầu tư kinh phí. Đã đến lúc cần thành lập Vụ (hoặc Cục) văn học trong Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Thứ năm: Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá tác phẩm văn học, nghệ thuật.

Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng bộ tiêu chí về thẩm định, đánh giá tác phẩm.

Thứ sáu: Tăng cường phối hợp các Hội chuyên ngành, các cơ quan hữu quan để mở rộng tuyên truyền, quảng bá các tác phẩm có giá trị cao.■

BÚT KÝ - PHÓNG SỰ

TÔI nhớ một ngày vào khoảng năm đầu thập kỷ 90 của thế kỷ trước, cả thị xã xôn xao bởi một bài đăng trên báo Lao Động với cái tit rất là khiêu khích: "*Hải Dương thị xã đi qua*". Đại ý bài báo nêu nhận xét về thị xã Hải Dương nằm ngay bên đường quốc lộ 5 giữa hai thành phố lớn Hà Nội - Hải Phòng, với Vịnh Hạ Long nhưng không có gì hấp dẫn để khách dừng chân. Người học hành tài giỏi không muốn về lập nghiệp. Con gái đẹp thì cũng lên xe hoa với trai Hà Nội, Hải Phòng, khiến các chàng ở Hải Dương chỉ còn biết đứng ngáy nhìn(!). Tôi cứ nghĩ bài báo sẽ "chạm nọc" tự ái của người Hải Dương nhưng anh Nguyễn Văn Nam, Chủ tịch thị xã lại rất đồng tình. Anh bảo đó là lời cảnh báo rất thiện chí để người thị xã đánh giá đúng thực tại để đổi mới. Tác giả bài báo vốn là học sinh cũ trường Tô Hiệu, anh nói lời thẳng thắn vì tình yêu thành phố.

Bây giờ thị xã đã được nâng cấp lên thành phố, mang dáng dấp của một đô thị hiện đại đã nhiều nhà hàng, khách sạn, siêu thị, những dãy phố mới với những ngôi biệt thự kiến trúc đẹp khiến khách đến phải ngỡ ngàng. Nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh đến mở cơ sở sản xuất kinh doanh...

Thế nhưng câu chuyện "thị xã đi qua" vẫn là vấn đề thời sự, đứng trước một thách thức có phần còn gay gắt hơn. Bởi bây giờ không chỉ có một con đường số 5 đi qua mà đã có thêm quốc lộ 18 từ Hà Nội và các tỉnh phía Bắc tuột ra Hạ Long - Quảng Ninh. Rồi sắp tới là đường 5B. Người ta sẽ qua cửa ngõ phía Nam thành phố với tốc độ cao để đi về Hà Nội - Hải Phòng.

Lâu nay níu kéo được khách qua đường dừng chân là những cửa hàng bánh đậu xanh rỗng vàng. Khi đường 18 nâng cấp thông xe thì đã có ngay bánh đậu xanh bày bán ở Sao Đỏ, ở Hoàng Tiến giáp với Đông Triều. Mấy nhà bánh đậu, nhà hàng ăn đã rục rịch tính thuê mặt bằng mở quán tại trạm nghỉ đường cao tốc 5B ở Gia Lộc - Tứ Kỳ.

Câu trả lời làm thế nào thành phố có sức hấp dẫn thu hút khách đến, người về, tức là thu hút nhân tài vật lực làm giàu, làm đẹp thành phố chắc phải có câu trả lời đích đáng trong kế sách của cấp uỷ và chính quyền thành phố để đưa thành phố Hải Dương lên đô thị loại Một (trực thuộc tỉnh) vào năm 2020.

Hình dung qua lớp sương mù xa xăm của quá khứ, vào thời Hùng Vương, Hải Dương thuộc bộ Dương Tuyền, vùng đất ngã ba sông Thái Bình và Sông Ké Sắt có lẽ vẫn là những bãi bồi còn hoang sơ nên thành Dền mới đặt ở chỗ đất cao hơn là Ngọc Lặc, Tứ Kỳ ngày nay. Cư dân ở vùng sông nước chủ yếu làm nghề đánh cá. Trong số ấy có những người mang họ Chử, rất có thể là hậu duệ của Chử Đồng Tử. Họ từ quê Chử xá bên sông Hồng (Khoái Châu - Hưng Yên) theo sông Ké Sắt quãng chài kéo lưới, đến vùng cửa Sông nối với sông Thái Bình thì "đất tốt cò đậu", định cư trên một khu bãi bồi bằng phẳng mọc đầy lau sậy, nên mới có tên làng là Bình Lao (hoặc là Bình Lâu cũng có nghĩa là Lao), tên làng còn giữ đến bây giờ. Để rồi đến thế kỷ 17 khi Đinh Văn Tả được triều đình Lê - Trịnh ban thưởng cho 300 mẫu ruộng "lộc điền" do công lao thôn tính nhà Mạc và dẹp giặc ở vùng biên ải. Ông đã lập một trang ấp gọi là Bình Lao trang... Làng Bảo Sài - thuộc Bình Lao trang xưa thờ thành hoàng là Trương Mỹ, một vị tướng của Hai Bà Trưng. Bên chùa là đền Mẫu thờ công chúa Tiên Dung, con gái Vua Hùng thứ 18, phu nhân của Chử Đồng Tử. Cư dân làng Bảo Sài - Bình Lao hầu hết đều mang họ Chử, nhưng từ xưa đã phân ngành phân nhánh, nên con trai con gái đã tự do kết hôn không còn bị cấm kỵ. Có gia đình vợ, chồng, dẫu, rẽ mang tới bốn họ Chử, chỉ khác mỗi chữ đệm: Chử Đức, Chử Bá, Chử Hữu, Chử Tăng...

Không chỉ ở Bình Lâu mà ở làng Phương Độ (Bình Hàn) vẫn hiện diện một ngôi đình cổ có tên là đình Bơi

- Bình Hàn Bơi. Trên nóc đình người ta không đắp lưỡng long chầu nguyệt như mô tuýp thông thường mà đắp hai "ông" cá chép to với tư thế vẩy vung trên sông nước. Chắc hẳn đó phải từ ý tưởng của những cư dân đánh cá hoặc có gốc gác "di truyền" của nghề đánh cá.

Dự án Hồ Bình Minh đang được cải tạo thành công viên. Trong sơ đồ quy hoạch có ấn định một cái lầu *thủy đình* ở giữa hồ. Tôi nghĩ sẽ có ý nghĩa hơn khi thay cái lầu bát giác với kiến trúc rất thông thường bằng dựng lên một khối tượng tạc một người hoặc một nhóm ngư dân trong tư thế quăng chài đánh lưới, đứng trên con thuyền hướng ra phía biển. Và xung quanh, thay bằng trồng liễu sẽ trồng rất nhiều lau sậy, bông lau đủ trắng ngát một tầm nhìn...

Tôi kể chuyện trên không chỉ để nêu một giả định về gốc gác của cư dân thành phố mà muốn nói rằng: *Rất cần tạo sự khác biệt dựa trên căn cứ lịch sử* trong kiến trúc cảnh quan, môi trường văn hoá của đô thị. Sự độc đáo khác biệt không chỉ ở cảnh quan kiến trúc sẽ làm lên bản sắc, vẻ đẹp, sức hấp dẫn của một trong những nét bản sắc đặc thù vừa là ưu thế, vừa là thách thức đối với công cuộc phát triển hiện đại hoá đô thị Hải Dương là một vùng *tự thủy*. Với những hồ nước, hào thành và nhất là sông Thái Bình và sông Ké Sắt chảy trong lòng thành phố. Bây giờ nhìn còn nhiều hoang sơ, xơ xác nhưng cứ hình dung mai đây thành phố mở ra những công trình kiến trúc trải dài hai phía bờ sông cùng với những dải vườn sinh thái, vườn cây xum xuê - hình ảnh đã bước đầu xuất hiện ở xung quanh hồ Bạch Đằng, hay những dãy phố và hàng cây xanh hai bên bờ soi bóng xuống sông Ké Sắt đoạn từ Cầu Cát đến Âu Thuyền, ta sẽ thấy tương lai đô thị Hải Dương rồi khang trang và ngoạn mục như thế nào?

Nói về thách thức thì không chỉ là vấn đề quy hoạch, hay là nguồn lực mà cấp bách vẫn là vấn đề môi trường, phụ thuộc vào các địa phương, các khu công nghiệp ở cả lưu vực của hai dòng sông. Nước sông khu vực Cầu Cát từ lâu đã không còn có thể tắm gội. Cá đánh bắt lên ăn đã có vị đắng của nước ô nhiễm. Xem bản đồ Hải Dương năm 1883 do người Pháp làm, thấy hệ thống sông ngòi chằng chịt, khu vực thành phố bấy giờ diện tích mặt nước nhiều hơn diện tích đất ở, bãi bồi. Theo kỹ sư Đào Nguyên Vỹ, Giám đốc Công ty cổ phần quản lý công trình đô thị thành phố, chỉ tính sơ bộ thời gian từ khi thành phố giải phóng (năm 1954) đến nay, đã san lấp một khoảng hai phần ba diện tích mặt nước. Hiện khu vực nội thị còn gần sáu chục hecta ao hồ. Nhận thức đây là tài sản vô cùng quý giá mà thiên nhiên còn để dành cho nên thành phố đã đầu tư và có giải pháp mạnh mẽ để bảo vệ và cải tạo cảnh quan môi trường. Đáng kể là dự án xử lý hệ thống nước thải của thành phố đang triển khai. Mặc dù tiến độ dự án bị chậm bốn năm, kinh phí ban đầu gồm vốn viện trợ ODA và vốn đối ứng 8, 5 triệu Euro, tương đương 167 tỷ đồng, đã tăng thêm do trượt giá và phát sinh 100 tỷ đồng nữa, nhưng sang đầu năm 2014 dự án sẽ hoàn thành. Nước thải của khu vực nội thị sẽ không còn đổ trực tiếp gây ô nhiễm hệ thống hào thành và các hồ, ao mà sẽ được tách ra qua 5 trạm bơm đẩy về các bể chứa lớn của trạm xử lý, được khử sạch mới đổ ra sông.

Thế giới văn minh ngày nay người ta đánh giá tiêu chí một thành phố đáng sống theo thứ tự ưu tiên chưa phải là thu nhập và đời sống vật chất của cư dân, mà là chất lượng của môi trường sinh thái và mức độ hưởng thụ văn hoá. Trước khi mở một khu đô thị hay khu công nghiệp thì việc xây dựng cơ sở hạ tầng như đường xá, công trình cấp thoát nước, đường điện, v.v... (hầu hết là các công trình ngầm) bắt buộc phải làm trước hoàn chỉnh. Tôi đã thấy có nơi họ còn đặt trước cả từng vòi nước máy công cộng. Nước sạch, khi cần vận vòi là uống ngon lành. Ở ta khu đô thị Nam Cường, rồi khu

KHI ĐÀN CHIM TRỞ VỀ

Bút ký của NGUYỄN PHÚC LAI

đô thị Tụê Tinh, các công trình hạ tầng cũng đã được làm trước khi chủ đầu tư chia lô bán nền. Trên diện tích hơn 600hecta của hai khu Đông và Tây Nam Cường, đã dựng lên nhiều nhà cửa, đường xá khá hiện đại. Nhưng nước thải vẫn chưa được gom lại xử lý mà vẫn đổ trực tiếp ra sông Kê Sặt. Cũng theo kỹ sư Đào Nguyên Vỹ thì toàn bộ địa bàn nông thôn dân cư từ xã lên phường, từ làng lên phố, có đường điện, nước máy nhưng thoát nước thải vẫn qua cống rãnh trên bề mặt. Trong khi ao hồ bị san lấp nhiều, hễ mưa to là nước thải dềnh lên ngộp thở mùi xú uế. Được biết lãnh đạo thành phố Hải Dương chủ trương thuê chuyên gia tư vấn nước ngoài lập đồ án quy hoạch để nâng cấp thành phố lên đô thị loại Một. Đây là một quyết sách đúng đắn. Hy vọng rằng việc nâng cấp thành phố không chỉ là một bước mở rộng về không gian và quy mô dân số....

Xin điểm qua chặng đường phát triển đô thị Hải Dương một số mốc lịch sử, dẫn số liệu từ công trình sách Địa chí thành phố Hải Dương sắp xuất bản.

Từ năm 1804, vua Gia Long nhà Nguyễn ra chiếu thành lập Thành Đông cho đến khi thực dân Pháp chiếm đóng (1883) diện tích gọi là đô thị Hải Dương ngày ấy rộng từ 1 đến 3km². Dân số khoảng từ 1000 đến 15.000 người.

Trong suốt 70 năm thực dân Pháp đô hộ và tạm chiếm (1883-1954) không gian đô thị mở ra khoảng 9km², dân số khoảng 30.000 người. Từ ngày giải phóng (1954) đến khi thành phố lên đô thị loại III (năm 1997) diện tích đô thị mở ra 36 km², số dân trên 143.000 người.

Trong 10 năm phát triển tăng tốc đưa thành phố lên đô thị loại II (1997-2008), diện tích lên 71km², số dân trên 273.0000 người. Không gian đô thị phía đông tới

khu vực ga Tiên Trung (Nam Sách) phía tây tới thị trấn Lai Cách (Cẩm Giăng). Phía Bắc mở ra một số xã của huyện Nam Sách nối sang cầu Hàn đang xây dựng và phía Nam rộng thêm ra một số xã thuộc huyện Gia Lộc và huyện Tứ Kỳ.

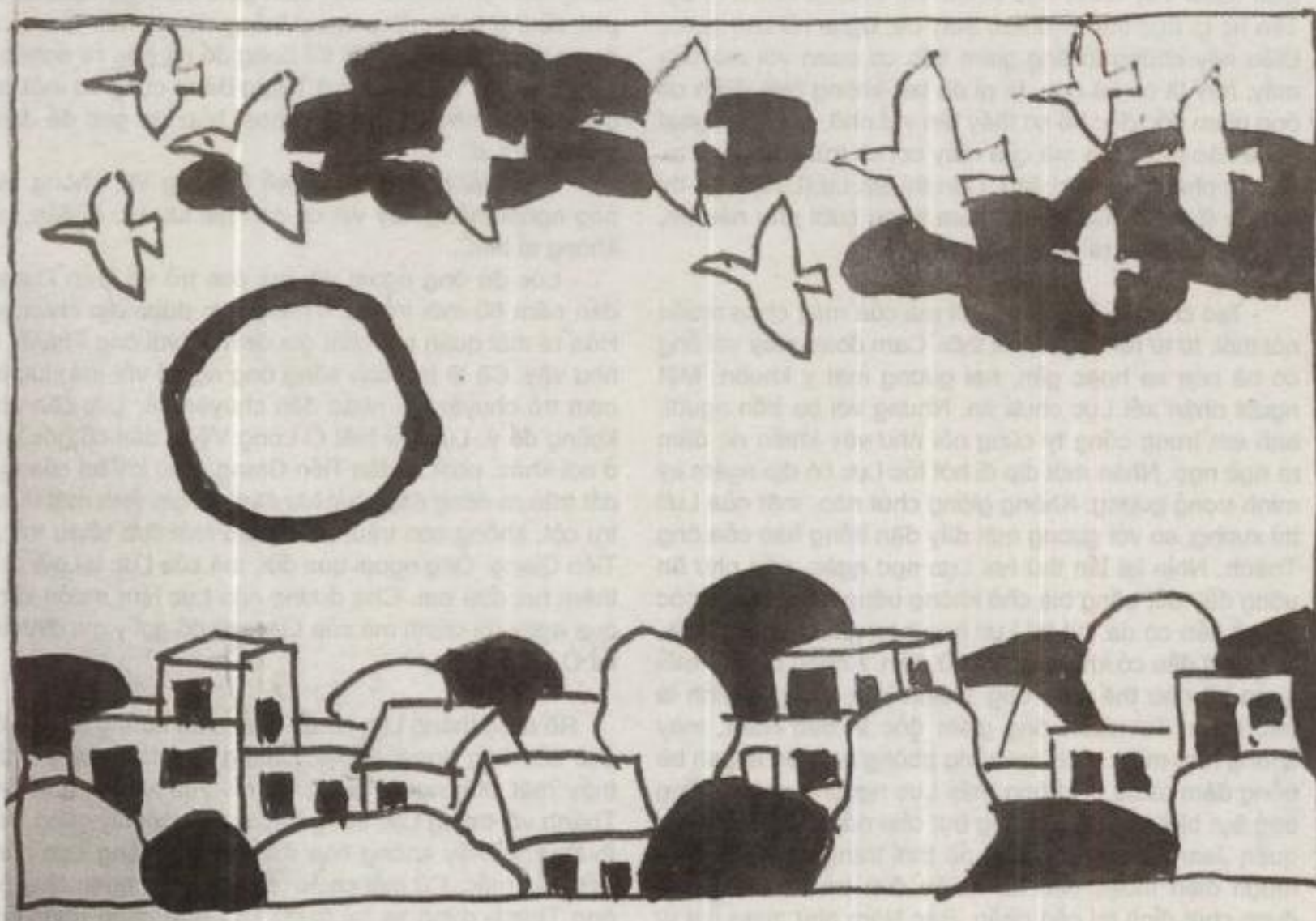
Mục tiêu đến năm 2020 đưa thành phố Hải Dương lên đô thị loại Một trực thuộc tỉnh, không gian đô thị và quy mô dân số tới đâu thì còn chờ quy hoạch đang tính toán triển khai. Trong quy hoạch, kế hoạch mở rộng quy mô chắc chắn nhà tư vấn và nhà quản lý phải tính toán bước đi, các nguồn lực để phát triển. Nhưng tôi nghĩ nguồn lực to lớn từ đất, *đổi đất lấy hạ tầng* sẽ không còn nhiều và thuận lợi như trước?.

Qua câu chuyện với ông Lưu Đức Ý, một nhà giáo già đã nhiều đời sinh sống tại khu phố cổ Đông Kiếu xưa, một "nhà Hải Dương học", chúng tôi càng thấy rõ hơn giá trị vượt trội của di sản văn hoá lịch sử và văn hoá ẩm thực của thành phố. Đó sẽ mãi mãi là lực hấp dẫn thiên hạ phải dừng chân mà cũng sẽ là một nguồn lực to lớn. Do khuôn khổ bài viết, về văn hoá ẩm thực xin được bàn vào dịp khác. Về di sản văn hoá cũng chỉ xin vắn tắt xoay quanh câu chuyện hai tấm ảnh, về Cầu Phú Lương và cảnh Thành Đông xưa mà tôi lần đầu tiên được thấy. Với ống kính góc rộng, tay máy ảnh người Pháp chụp khu trung tâm Thành Đông nói rõ ngôi nhà *Hành Cung* to và dài như một cái đình cùng những công trình phụ cận. Ông Ý đặt phía trước bức ảnh Đông Môn - cổng thành phía đông, vị trí ở khoảng khúc đường phía trái nhà Bưu điện nối với ngân hàng Công thương bây giờ. Ảnh Cầu Phú Lương phải nói người chụp rất có nghề đã chọn thời điểm bấm máy đúng lúc một chiếc ô tô ray vừa sắp sửa qua cầu. Cầu Phú Lương được xây dựng năm 1802, cùng tuổi với Cầu Long Biên, dài năm

nhịp, *lĩnh không* hình bán nguyệt như những bước sóng đều nhau... Ông Ý giới thiệu với tôi tờ báo tiếng Pháp của Hội hữu nghị Pháp - Việt. Ông thông thạo Pháp ngữ, là Phó Chủ tịch Hội hữu nghị Việt - Pháp của Hải Dương. Ông dự định sẽ viết một bài đăng báo này để giới thiệu cầu Phú Lương với các bạn Pháp ở thành phố Mông - Tơ - Rơi (Montreuil), thành phố kết nghĩa với TP. Hải Dương với ý định tìm kiếm nhà tư vấn để phục dựng lại cây cầu kiến trúc vốn rất đẹp đã bị chiến tranh phá hoại. Có đi mới biết người Pháp cũng như người Châu Âu họ không tiếc tiền của cho thẩm mỹ kiến trúc của những cây cầu. Ông cũng kể rằng vào năm 2000 hội chị Nguyễn Thị Minh mới về làm Bí thư thành phố, Văn phòng thành uỷ đã nhờ ông dẫn đi giới thiệu vị trí khu vực của bốn cổng Thành Đông xưa với ý tưởng phục dựng cổng thành. Vàng, về văn hoá, chưa nói đến một *khu phố ẩm thực* với những món ăn chế biến từ sản vật của miền đồng bằng duyên hải, cùng những *thứ quà đặc sản truyền thống*; chưa nói hàng chục di tích lịch sử văn hoá đã được xếp hạng cấp quốc gia, chỉ nói về sức hấp dẫn từ một công trình của Đông Môn gợi lên hình ảnh của Thành Đông xưa, hay cây cầu sắt Phú Lương với kiến trúc Pháp hoa mỹ cùng câu chuyện bí hùng về lịch sử chiến tranh cũng đáng để bỏ công của xấn tay áo phục dựng, tại sao không?

Nhà tôi ở mé hồ Bình Minh, giờ đang được kê bờ và nạo vét bùn rác. Bao nhiêu năm nước thải dorr về, may mắn đám bèo tây lan nhanh tốt ngộp phủ kín mặt nước đã ngăn bớt mùi ô nhiễm và cũng là nơi trú ngụ của bầy chim cuốc, chim le, cò lửa, cò bợ... Khi tôi viết những dòng kết thúc bài này, có lẽ đã chiều muộn, chợt nhìn qua cửa sổ thấy một đàn cò trắng thông thả là là đáp xuống hồ, bỗng chúng như hoảng hốt vội vã bay lên. Thì ra đã không còn chỗ cho chúng ẩn nấp qua đêm. Chỉ có mấy buổi mà cỏ máy cần cầu ngổ trên một khối phao nổi đã quơ bèo xếp đồng rồi xúc bùn phủ lên quang láng cả mặt hồ. Như không tin đó là sự thật hay còn luyến tiếc mà đàn cò còn lượn thêm một vòng rồi mới bay đi...

Tôi chợt nhớ chuyến đi Hà Lan, đêm ngủ trọ ở một gia đình giữa thành phố Amsterdam, có lẽ cũng gần biển như thành phố Hải Dương. Chiều tối đã thấy trên ngọn các lùm cây chỉ choé đủ các loại chim. Sáng ra bỗng thức giấc bởi tiếng rào rào vỗ cánh và tiếng kêu râm ran của một đàn chim. Nhìn qua cửa thấy có tới hàng ngàn chim mòng biển đang đáp xuống đầy cả khu vườn và cái ao nhỏ. Chúng đang tranh nhau đón những viên thức ăn làm sẵn đựng trong cái chậu to từ một người đàn ông tung ra. Không biết từ bao giờ người chủ nhà đã "chiều đãi" lũ chim trời mà chúng rủ nhau về đông thế, chỉ một nhaoáng ăn hết mỗi lại bay đi cả... Có lẽ môi trường sống hài hoà giữa con người với thiên nhiên, sự thân thiện giữa người với chim muông là một tiêu chí, là thước đo quan trọng nhất về một đời sống khá giả, trình độ văn minh của một đô thị. Thành phố Hải Dương từ xưa vốn là nơi *đất lành*, nhưng đến bao giờ sẽ được thấy đàn chim từ phía biển tìm về đậu ngủ trên các lùm cây, bơi lội trên mặt nước trong xanh của các sông, hồ?..



GỖ CỬA KHÔNG MỞ...

Truyện ngắn của NGÔ KHẮC TÀI

BẮT ngờ Giám đốc kêu thằng Lực lên văn phòng. Lực ngỡ ngác, anh em cũng bần khoản. Có chuyện gì. Tổ trưởng sản xuất luôn luôn theo sát bên anh em kiểm tra việc làm. Hay là. Có sức chơi sức chịu không khai báo nghe. Khai gì. Thằng Lực hỏi lại. Đứa dặn phòng hồ không đáp mà nheo nheo cặp mắt ra dấu hiệu. Vậy là hiểu. Công ty qui định 11 giờ những ai ở trong Công ty phải tắt đèn ngủ để lấy sức cho ngày mai. Trai tráng đi xa nhà, đa số lại chưa có vợ như thằng Lực làm sao mà ngủ được trong cái đêm Bình Dương đông vui ngoài đường phố thấy đủ mặt dân ở tứ xứ nhất là dân miền tây. Cả bọn kéo nhau lê la quán xá không nói chỉ, khuya về còn cao hứng dân ghê, dẫn gái về phòng là chuyện nghiêm cấm. Đảm bảo vệ đi nhận với anh em ít ai để cho trả tiền nên trở thành đóng lờ. Hay là có một đứa trong đám con gái, thấy bên con trai khuya rồi vẫn còn rậm rục, không ngủ được nên mét thót, đâm thọc. Rõ ràng là chuyện này chứ không có chuyện gì khác. Thời buổi khó khăn rất khó kiếm việc làm không khéo bị đuổi Lực hồi hộp bước đi lên gặp giám đốc. Những bước chân Lực chậm rãi giống nhà sư thiền hành vừa đi vừa lắng nghe hơi thở nghe trái tim đập trong lồng ngực.

Lại thêm một bất ngờ. Gặp Lực ông Thành đứng dậy thay vì quan quyền gặp dân vẫn ngồi dựa ngửa trên ghế hất đầu lên hỏi. Cấp dưới đến với cấp trên cũng y như vậy, sắp cũng ngồi một chỗ hất mặt lên hỏi chuyện.

- Mày tên Lực?

- Dạ thưa ông kêu tui lên có chuyện gì. Miệng Lực lí nhí, nhột nhạt, ông giám đốc không trả lời mà lại đưa mắt nhìn Lực từ đầu tới chân. Để tránh cái nhìn như dò xét, Lực bối rối quan sát chung quanh phòng giám đốc sang trọng ghế đệm bọc vải xanh sạch sẽ đến vô trùng không một chút bụi, thơm sực nức, máy điều hòa mát dịu dịu.

- Ông ngoại mày tên gì?

- Dạ tên Khuu Văn Lực.

- Còn sống hay chết.

- Dạ chết.

Giống như công an hỏi cung. Vậy là sao. Trong đơn xin việc làm chỉ có ghi tên cha tên mẹ, đâu có mục nào ghi tên tuổi ông bà. Hỏi tên ông ngoại sao không hỏi ông nội, mà hỏi để làm gì. Vậy là có vấn đề. Thần kinh của Lực giống như dây đàn lên dây căng thẳng, nhưng ông Thành vận dây đàn mà không đánh, đàn lòng của ông lại ngân nga. Lực nghe nhẹ người lắng nghe để rồi cùng ông hồi tưởng về miền quê xa ngái trong ký ức. Chú có biết Ô Long Vỹ. Mày hút thuốc đi. Uống trà Ô Long nghe, mà thôi trà quạu lắm, tuổi trẻ của mày không quen. Hay uống Cocacola. Ông Thành bấm chuông cô gái phục vụ trắng trẻo trẻ đẹp như tiên, bước

vô với cái khay đựng mấy lon nước với đĩa bánh ngọt. Cô gái đưa ánh mắt tò mò không biết Lực là nhân vật quan trọng như thế nào lại được ông Thành lấy gói thuốc ba số xé ra mời. Chứng như đợi Lực kéo xong hơi thuốc, ông Thành tiếp tục. Bao nhiêu năm ông vẫn nhớ mãi cái xứ khí ho cò gáy, đồng ruộng rừng tràm nằm liền bên nhau, nhà cửa xơ xác, xa xa là Thất Sơn Bảy Núi một vệt xanh thăm chằm ngang chân trời. Sáu tháng mùa khô mặt đất nứt nẻ dấu chân trâu, sáu tháng như cái biển sóng gió đi đùng. Nhưng bù lại cả tôm nhiều vô kể, đến mùa tát đĩa từng đoàn xe bò mới chở hết. Ô Long Vỹ tập hợp dân tứ xứ cũng như Bình Dương của mình. Mùa nước hiu quạnh mạnh ai nấy trở về xứ mình. Mùa khô đông vui kéo tới sạ lúa, nuôi trâu bò, nuôi vịt chạy đồng. Những điều ông Thành nói giống y như người lớn ở Ô Long Vỹ nói, giống chuyện đời xưa. Thằng Lực sinh sau đẻ muộn lớn lên đâu có biết, không biết nhưng Lực cũng nghe hào hứng tự hào vì đó là quê hương mình. Nó đâm ra mơ màng cho đến lúc ông Thành hỏi – Bây giờ ở Ô Long Vỹ còn tôm cá nhiều, còn nuôi vịt chạy đồng không mày? Đến lượt Lực kéo ông Thành ra khỏi giấc mơ về cái xứ sở mình đã một lần tới, giờ cái xứ sở ấy hoàn toàn lột xác. Thằng Lực nói một hơi dài. Toàn xã Ô Long Vỹ hiện nay được bờ đê bao kín, đường sá trải nhựa êm ái, điện kéo dài trên đường. Không có cảnh nước nổi nên mỗi năm làm được ba vụ lúa nên nhà cửa khang trang hơn ngày xưa. Cũng không ai nuôi trâu, bò chỉ cho cực khổ, mọi thứ đã có máy xới, máy cày.

- Vậy là đời sống nông dân hiện nay khá hơn trước. Vậy sao mày không ở dưới quê mà lên đây. – Người của Ô Long Vỹ đến Bình Dương nhiều không. Giọng nói ông Thành nhẹ nhàng giống như cầu thủ điều luyện chỉ cần khẩu nhẹ trái banh, thằng Lực chụp trái banh lại cảm thấy nó nặng.

- Đời sống khá hơn trước nhưng hiện nay Ô Long Vỹ ở quê mà như ở chợ, quán karaoke, quán bia ôm đầy. Muốn gì cũng có, nhưng phải có tiền, nuôi cá, nuôi heo phát triển sản xuất được rồi nhưng mà vốn liếng ở đâu. Không vốn phải đi vay đóng lãi, coi như làm cho ngân hàng cho thiên hạ. Làm ruộng cũng rất sướng, lúc cày thì có máy cày. Cắt lúa có máy gặt, phơi lúa có máy sấy. Muốn lên vườn, đắp bờ đê bao thì có máy xúc, máy ủi. Máy móc nó làm hết nên đám thanh niên lớn lên không có việc làm, ở không chỉ còn biết rủ nhau nhậu nhẹt đi hát karaoke. Thằng Lực được dịp nói một lèo. Không nghe ông Thành hỏi gì thêm, ông lặng lẽ đứng dậy cầm gói thuốc ba số mới hút hai ba điếu kêu Lực mang về. Anh em ở chung phòng, người Vĩnh Long, kẻ ở Đồng Tháp, Cần Thơ đủ mặt như chờ đợi Lực về. Nghe Lực kể, ai nấy ngạc nhiên ông giám đốc kêu lên chó uống nước ngọt, ăn bánh, hút thuốc rồi hỏi chuyện vu vơ. Đi hỏi tên ông ngoại của mày sao cho là vu vơ. Một đứa ở Vĩnh Long vận lại. Ừ hé. Thằng Tám dân Đồng Tháp thì rớt đại học, do học hơn anh em ở chung phòng tỏ ra thông thái, gì Tám cũng biết nên được gọi là Tám Tàng. Tám Tàng hỏi mày má của mày tên gì.

- Khuu Thị Lựu. Phải rồi tí ới. Tám Tàng kêu lên. Dân miền Tây mình đọc Khuu Thị Lựu ra Khu Thị Lự. Tên họ gì trực trặc khó kêu thấy bà, nghe rồi khó quên. Điều này chứng tỏ ông giám đốc có quen với má của mày, hay là có bà con, là gì đó tao không biết. Tinh cở ông giám đốc đọc hồ sơ thấy tên vệt nhớ, hỏi ông ngoại là để xác nhận tên má của mày coi có trùng hợp với ai. Không phải hỏi vu vơ đâu. Con thì tên Lự (Lựu), cha thì tên Lu (Lựu). – Cả phòng xúm nhau cười như nắc nẻ, coi như đã hiểu ra phần nào vấn đề.

- Tao chắc là ổng quen với má của mày chưa muốn nói thôi, từ từ rồi ổng nói ra thôi. Cam đoan mày với ổng có bà con xa hoặc gần, hai gương mặt y khuôn. Một người nhận xét Lực chưa tin. Nhưng với ba bốn người, anh em trong công ty cũng nói như vậy khiến nó đâm ra ngờ ngợ. Nhân một dịp đi hớt tóc Lực có dịp ngắm kỹ mình trong gương. Không giống chút nào, mặt của Lực thì xương, so với gương mặt đầy đặn hồng hào của ông Thành. Nhìn lại lần thứ hai Lực ngỡ ngác, nếu như ăn uống đầy đủ, uống bia chứ không uống rượu để với cóc ối, trở nên có da thịt thì Lực hao hao giống ông Thành, vì cả hai đều có khuôn mặt chữ điền. Không biết có mối quan hệ như thế nào, ông Thành kêu Lực gọi mình là bác Năm. Tự nhiên ông giám đốc là bác Năm, mày sướng rêm mình. Anh em cùng phòng bao lâu là bạn bè bỗng đâm ra so bì không thấy Lực ngượng ngịu. Giống ông bụt biết Lực ước gì ông bụt cho nấy. Biết Lực thích quần Jean đi dạo phố cho nó thời trang. Biết Lực hay mượn điện thoại, bạn bè nhiều đứa trả tiền nhậu thì được chút đỉnh lại cần nhần. Bác Năm như quan sát từ

xa, mua cho Lực quần, điện thoại gần sim xài cả năm mặc sức gọi. Rồi không biết thực hay là mơ, giấc mơ bao giờ cũng đẹp. Chưa bao giờ Lực ao ước mình sẽ ngồi trên xe hơi có máy lạnh. Bình Dương có tới 4 siêu thị, nhà hàng, quán xá lên tới số trăm. Thỉnh thoảng buổi chiều anh em ra đường kéo nhau ngồi ở quán cóc dọc theo vỉa hè ngắm người đi, cuộc sống công nhân vậy là vui, chưa bao giờ Lực nghĩ mình vô nhà hàng. Một buổi chiều tan ca, cơm nước xong anh em chung tổ bày bàn cờ tướng ra ngồi trước nhà trọ. Xe ông Thành dừng lại quan sát mọi người. Để hôm nào công ty mở giải thi đấu cờ tướng cho vui. Tưởng ông còn nói thêm điều gì nữa, mọi người chờ nghe. Thật bất ngờ ông lại kêu: "Lực đâu đi đằng này với tao". Anh em tò mò Lực ngượng ngịu vội vàng thay quần áo mặc vô cái quần mới, chẳng lẽ mặc đồ cũ đi với ông giám đốc ngồi xe máy lạnh. Thằng Lực ngồi như chịu trận không dám hỏi đi đâu. Xe êm êm lướt qua đường phố đông hướng ra bờ sông Thủ Dầu Một, nơi đây mấy nhà hàng sang trọng từng chùm đèn pha lê sáng trưng, ngang qua nhà hàng sân vườn trưng bày nhiều cây cảnh, hòn non bộ xe dừng lại. Lúc về có kể lại anh em cũng không tin, trong bàn ăn chỉ có Lực là nhỏ tuổi ngồi giữa những người lớn. Có hai người nhìn mặt là biết đại gia, hai cán bộ về hưu Lực nhớ tên được một người là ông An tất cả đều là bạn bè đồng đội cũ. Coi mình như đứa được dẫn đi ăn theo Lực có cảm giác lạc lõng nhưng rồi Lực bình tĩnh. Ông Thành chăm sóc như đứa con. Ông dạy cho Lực từng chút. Xưa nay Lực đâu có bước chân vô nhà hàng để biết. Ngoài khăn lau mặt còn có khăn dùng trải lên đùi để hứng thức ăn. Thịt gà kiểu này chấm với tương ớt xí muội. Ông chỉ từng chút làm cho Lực đâm ra nhát. Rượu được rót ra, Lực rụt rè rồi bụng lỵ uống trọn để cho nó bạo dạn lên. Lần đầu tiên được uống rượu mạnh mới có một ly mà Lực thấy lâng lâng như có con rắn lửa bò trong cơ thể – bữa nay ông Thành đi chơi dật theo phụ tá uống rượu dầm. Tụi mình chơi sao lại hé. Bàn ăn cười lên vui vẻ, Lực giết mình, hóa ra nãy giờ mọi người tò mò chú ý tới mình, đây là câu hỏi khéo Lực là ai – rượu này cả triệu một chai, không phải rượu để đâu nghe, mày uống từ từ mới thấy ngon. Ông Thành rất tự nhiên không thấy Lực ngượng ngịu, nhìn em tiếp viên rót ly thứ hai. – Nó quê ở Ô Long Vỹ.

- Vậy sao, ngày xưa anh cũng hoạt động ở Ô Long Vỹ. Ông An hỏi. Ông Thành nhẹ nhàng gặt đầu xác nhận. Đi ăn uống với người lớn, ai nhỏ chỉ có việc ngồi nghe không được phép tham gia mà xen vô, biết gì kỉ niệm cùng với kinh nghiệm của người lớn. Ông An chậm rãi. Mấy chỗ đội bom đội đạn nuôi tụi mình ngày xưa, nghịch lý hòa bình lại đi phát triển sau. Lo phát triển đô thị trước. Thì vậy. Ô Long Vỹ hiện nay sao rồi. Ông Thành hất đầu về phía Lực. Mình nghe cái thằng này nói, nó khá hơn, tất nhiên, nhưng vẫn còn nghèo, nông dân lúc nào cũng khổ. Tao nói vậy chứ uống đi mày, rượu mạnh lắm say ráng chịu. Lực cầm lấy ly hết ngượng ngịu lắng nghe ông Thành sống lại với quá khứ một thời.

- Tôi mang ơn ông ngoại thằng này. Lúc còn ở trong đồng, anh em đâu chỉ cần cơm gạo, đường, thuốc lá, cà phê đủ thứ thêm, ông ngoại thằng này lo hết. Mang ơn ông ngoại nó một người tốt bụng để rồi hóa ra nghèo.

- Thì vậy. Tụi này lúc ở Trảng Bàng cũng có một gia đình, người nhà thì ăn độn khoai bắp lúa gạo để dành nuôi chiến sĩ.

- Sau giải phóng tôi trở về Ô Long Vỹ, không biết ông ngoại thằng này với cô con gái lưu lạc đi đâu, hỏi không ai biết.

- Lúc đó ông ngoại với má con trở về Tiến Giang, đến năm 80 mới trở về. Thằng Lực được dịp chen vô. Hóa ra mối quan hệ giữa gia đình nó với ông Thành là như vậy. Có lẽ hồi còn sống ông ngoại với má lúc ăn cơm trò chuyện có nhắc đến chuyện cũ, Lực còn nhỏ không để ý. Lực chỉ biết Ô Long Vỹ là dân có gốc gác ở nơi khác, nhất là dân Tiến Giang. Sau khi ba của Lực dất trâu ra đồng đập phải lựu đạn gài gia đình mất đi tay trụ cột, không còn trâu, rất nghèo mới đưa nhau trở về Tiến Giang. Ông ngoại qua đời, má của Lực tái giá sinh thêm hai đứa em. Cha dượng của Lực làm vườn sống qua ngày rồi chính má của Lực sau đó gọi ý gia đình trở lại Ô Long Vỹ.

Rõ ràng thằng Lực có số may mắn hưởng sai phước đức của ông ngoại để lại. Chẳng qua là tự kỷ ám thị, thấy mặt mũi người giống người. Hai khuôn mặt ông Thành với thằng Lực trông hao hao, việc này cũng bình thường. Ai nấy không còn thắc mắc. Thằng Lực cũng hết thắc mắc. Cứ mỗi chiều thứ bảy Lực quen chuyện, ông Thành dừng xe lại trước khu nhà công nhân kêu



Minh họa của PHẠM MINH HẢI

"Lực đi với tao mày". Từ nhà hàng này qua nhà hàng kia, nhân viên phục vụ cũng bắt đầu quen mặt thằng nhỏ đi với ông giám đốc với mấy đại gia. Không ai coi Lực là thằng ăn theo nữa mà Lực đi theo tự nhiên có nhiệm vụ uống tiếp rượu cho mấy bác, mấy chú. Nhiều đêm về Lực say, chú bác mãi lo chuyện trò rót rượu ra không uống, kêu Lực – uống tiếp tao mày. Họ lớn tuổi mà vẫn chưa già, có ông say ngà ngà khe khẽ đọc thơ, hát những bài ca kháng chiến xưa cũ Lực chưa từng nghe bao giờ. Nhiều lần nghe ca rồi Lực cũng thuộc một đôi câu – *Trải qua mấy mùa thu kháng chiến, chúng ta là người ở bốn phương. Cùng thoát ly gia đình ra đi. Vui nhất là ông An, mỗi khi thấy bàn tiệc không ai nói trầm xuống ông lập tức gợi mở cho sôi động lên. Nhiều khi ông quên có Lực, một thằng nhỏ ngồi bên cạnh, lẽ ra có những chuyện của người lớn nó không được nghe.*

- Hồi đó việc trai gái nghiêm nhặt, đứa nào rục rịch là bị kỷ luật. Vậy mà cũng có nhiều tay xé rào.

- Nhờ ấu tả, làm càn, La lên xấu hổ.

- Thì cũng có làm càn, nhưng cũng có đứa thấy bộ đội đâm tội nghiệp thương, tình nguyện cho không. Ông An cười khà khà, mọi người cười theo. Thằng Lực bỗng giật mình, ông An không ai đánh tự nhiên đi khai – rồi có con rơi. Hình như tui cũng có một đứa.

- Anh có nhớ thằng cha Liên không. Tưởng đầu chả hiền lành bỗng dưng năm 80 có một thằng nhỏ đến gặp cha, nói má biểu đi tìm ba. Thằng chả hồ nghi hỏi thiệt không mày, bởi má của thằng này không phải dành riêng cho thằng chả, hơn nữa mặt mũi của thằng nhỏ nhìn giống ai trông quen quen, không giống mình. Ông Liên mặc dù hồ nghi nhưng vẫn nhận là con, lo lắng nghề nghiệp, xin cho nó làm ở trạm kiểm lâm, còn cưới vợ cất cho nhà cửa đàng hoàng... lâu lâu cha nội đi thăm con mà bụng dạ vẫn theo bản tính bán nghi. Coi vậy thằng chả cũng tốt bụng.

- Ai tui cũng biết chứ ông Thành đây lúc nào cũng đứng đắn đàng hoàng. Coi vậy mà người xưa cũng dữ dần chẳng thua gì đám trẻ. Thằng Lực tiếp tục lắng tai nghe.

- Tui nhất lắm mấy cha đi.

- Ông nhất thiệt không?

- Nhất thiệt. Lực rót cho tao ly rượu mày. Ông Thành nhấp hớp rượu rồi chậm rãi kể. Hồi ở Ô Long Vỹ từ ngoài đồng mới mò vô xóm, gặp ngay lính đi tuần, chạy ra thì đồng trống, hoảng hồn nhảy đại vô một nhà gặp cô gái đang ngồi vá lưới. Cô gái xô tấm lưới nhìn ra đường rồi nhìn thấy tui lúng túng vụt hiểu ra. Lẹ làng dắt tui vô buồng bắt tui lột quần áo. Tui lúng túng, cô lột đồ của mình ra trước sau đó hai đứa nằm xuống đắp mền. Minh mảy của tui nóng bừng, da thịt người nằm dưới cũng nóng bỏng. Con cu tui như được dịp trở tài nhưng tui vẫn cứ kìm nén. Bọn lính đi tới xông vô nhà bước vô buồng, chúng giở mền lên thấy hai đứa xúm nhau cười hô hố. Trời đánh còn tránh bữa ăn. Người ta làm ăn. Chuyện gì

không biết chứ chuyện này thù dai lắm. Đám trời đánh coi vậy cũng lịch sự cười vui rồi kéo nhau ra khỏi nhà. Rõ ràng dịp may đâu đưa tới, bọn lính đi rồi cô gái cũng không chịu buông ra theo quán chặt lấy tui. Nhưng không hiểu sao tui lại gỡ tay của cô ra. Và ông cảm thấy ngưỡng khi nhìn thấy đôi mắt cô gái liếc mình lạnh lẽo, cô đứng lên nhanh lấy ca nước đá uống rồi để xuống. Bộp tiếng động vang lên chứng tỏ cô vừa mạnh cái ca xuống bàn.

- Đàn ông con trai gặp dịp may mà bỏ. Sao khờ quá cha nội, tui không tin.

- Tui cũng không biết. Có thể lúc ấy tui nghĩ mình đang sống nhờ cơm gạo của người dân, hơn nữa cô gái quá quen lắm vậy coi không được. Cũng có thể là tui nhát, hoặc đạo đức lúc nào đó trở thành đạo đức giả. Đây mới là điều hiện nay tui cũng còn thắc mắc.

Chuyện của ông An như là chuyện vui kháng chiến. Nhưng nó có phải là câu chuyện vui, thằng Lực chẳng thấy ai cười, ai nấy ngồi trầm ngâm như để chiêm nghiệm chuyện đời muôn mặt. Lực chợt nghe mắc tiểu liêu xiêu đứng dậy. Vừa bước chân ra khỏi vách buồng ần. Một giọng nói khê nhưng đủ làm cho Lực giật mình đứng lại nép bên vách lắng tai nghe trộm. Như là ông An chờ cho Lực đi.

- Chuyện xảy ra ở Ô Long Vỹ. Vậy con nhỏ đó là ai, có phải đó là má của thằng Lực.

-

- Hèn chi ông với nó giống y khuôn.

- Nếu không phải là con sao đi đâu ông lo lắng cho nó, đi đâu cũng dẫn nó theo. Thôi đừng có giấu nữa. Có thêm đứa con cho vui cha nội.

Thằng Lực ngẩn ngơ bàng hoàng chờ một lời xác nhận, nhưng trước sau lời tra hỏi của bạn bè, ông An vẫn một mực yên lặng. Chuyện đời nghi hoặc, lúc nào nghĩ phép về phải hồi rõ trắng đen, Lực không thể vô tư.

Tháng năm mùa mưa bắt đầu buổi chiều nào trời cũng kéo mây đen vần vũ. Ở phòng trọ nhìn mặt nhau mãi đâm chán, ra đường sợ trời mưa. Nhìn trời u ám, Lực xao xuyến thấy nhớ nhà, ở quê tháng năm con nước bắt đầu quay. Tháng sáu, tháng bảy nước về tràn đồng. Bình Dương xứ công nghiệp tập trung người đông vui theo kiểu khác, ở quê vào mùa nước lên vui trong hui quanh một kiểu khác. Định xin phép nghỉ nhưng Lực theo lần lựa vì thấy công ty vừa ký thêm mấy hợp đồng làm ăn rất cần lao động. Mãi cho đến tháng tám, báo đài đồn dập đưa tin. Mười năm qua miền Tây mùa nước vẫn bình thường. Đột ngột vào năm con chó Mậu Tuất, mực theo dân gian có nghĩa là mực lúi xúi xẻo, đỉnh lũ dâng cao vượt qua đỉnh lũ thảm họa của năm 2000. Đồng Tháp, Vĩnh Long lụt lụt vỡ đê, Lực đâm ra nóng ruột không biết Ô Long Vỹ ở nhà ra sao. Nhà của Lực không gần điện thoại, nên cái điện thoại đời mới của ông Thành mua cho trở nên vô dụng. Phải xin phép về nhà ít ngày, không về không chịu được bụng dạ theo cơn

cào. Nhưng hóa ra mọi người, trong đó có ông Thành cũng đang nghe ngóng quan tâm dõi theo tình hình lũ lụt, thằng Lực rụt rè chưa dám mở miệng thì chính ông Thành cho tài xế đi kêu Lực lên – Lực à, mày phải về nhà coi nhà cửa ruộng nương ra sao. Tao cho phép đó, xong việc bao lâu trở lên cũng được. Đường về nhà khung cảnh miền Tây trước mắt Lực nước ngập lênh đênh vườn tược xác xơ, nhất là xe qua cầu Mỹ Thuận, con sông hiền lành trở nên hung hăng nước chảy cuốn cuộn. Ghe xuồng muốn ngược sông phải gấn má, mà chạy cũng rất chậm, dọc theo bờ sông hội chữ thập đỏ vài trạm thuốc lập trạm cấp cứu như chờ đợi vớt người gặp tai nạn. Tất cả như sắp sửa bị nước nhấn chìm nhưng Lực không quan tâm, mà mãi nghĩ về cử chỉ của ông Thành, số tiền ông đưa Lực vẫn chưa mở ra. Về nhà Lực phải hỏi mẹ mình cho ra lẽ. Nhưng về đến nhà lập tức thằng Lực quên hết. Toàn xã Ô Long Vỹ chợ búa vắng hoe, trụ sở ủy ban đóng cửa, má của thằng Lực với hai đứa em cũng không có ở nhà. Hầu như tất cả dân quân tập trung kéo nhau ra ngoài bờ đê chống chọi tuyệt vọng với con nước hung hăng. Thằng Lực vội chụp lấy chiếc xe đạp của ai đó không cần hỏi, cầm đầu đạp xe lao đi. Từ xa tiếng trống hô đề nổi lên. Ra đến nơi Lực mới hoảng hồn khi nhìn đồng nước bên ngoài mênh mông như biển cả cao hơn mặt ruộng đến 3 thước. Con người trở nên nhỏ nhoi trước nước gió lửa sóng vô bập bùng. Trên mặt đê đông nghẹt dân Ô Long Vỹ chẳng thiếu mặt ai, người tay len xăn đất kẻ mang vác chạy đi chạy lại vội vàng không nghỉ, cố cứu vãn tình hình. Không ai chú ý đến Lực đứa vừa đi xa về. Mấy mẹ con của Lực lẫn trong mấy trăm người tìm mãi Lực mới nhìn thấy họ. Nhưng khi gặp được mẹ Lực chỉ nói được một vài câu rồi xăn tay áo chụp lấy cây len xúc đất dồn vô bao cát quỳnh quàng như mọi người. Cuối cùng ngày về thăm nhà của Lực nhè nhằm ngay cái ngày đê vỡ nước lênh đênh, hàng ngàn hecta lúa vụ 3 nằm trong con nước vô tình. Đêm xuống, cả miền quê trong vùng lũ lụt thật ảm đạm, nước xô ngã mấy trụ điện, điện cúp nên nhà phải thấp đèn cầy, đèn dầu cháy leo lét. Sóng gió bập bùng xứ Ô Long Vỹ giống như giế lụt binh nổi trôi tới đâu hay tới đó, chẳng biết đầu ngày mai. Thằng Lực trở thành vị cứu tinh của gia đình, ngoài số tiền dành dụm ít ỏi của Lực còn có tiền của ông Thành thật là đúng lúc đó mới là chuyện để nói. Khi nghe Lực kể việc mình đi xa may mắn gặp được người thân, người đàn bà như trầm ngâm rồi sau đó nhẹ gật đầu xác nhận mọi quen biết mà không hỏi gì thêm. Dõi theo từng cử chỉ của chị, mãi một lúc sau Lực mới rụt rè lên tiếng.

- Ba của con là ai hả mẹ. Đang nằm đu đưa trên võng người đàn bà nghe hỏi vụt ngồi dậy, chưa kịp trả lời, đứa em cùng cha khác mẹ nghe hỏi cũng vội vàng lên tiếng – Anh hai nói gì kỳ cục vậy.

(Xem tiếp trang 8)

THƠ TRÊN BÀN BIÊN TẬP

TÁC giả Tạ Văn Hoạt có chùm thơ năm bài: **Cô gái bán đĩa nhạc rong, Nhịp tim, ở tầng 8 bệnh viện Sốc Sơn, Con về nhà mới, Người qua cửa nhà tôi.** Ở bài **Con về nhà mới**, có đoạn Tạ Văn Hoạt viết lục bát khá nhuần nhuyễn: *Chọn ngày lành để khởi hương/ Tìm người "chấn trạch", lễ thường con theo/ Bỗng mừng chưa rõ giàu nghèo/ Nhưng vui tránh được bọt bèo xung quanh...*

Ở bài **Nhịp tim**, từ cảnh ngộ riêng, Tạ Văn Hoạt có những đoạn nói về người đau tim, nói về mình. Có nhiều nhà thơ viết về trái tim với những suy nghĩ, rung động khác nhau. Vũ Quần Phương có bài thơ **Nó đấy, trái tim tôi: Nó vất vả thế ư? Suốt một đời người. Ghê thật!/ Cái luồng huyết cuộn dòng xuôi xuống, trườn lên/... Ta nhìn nó nhỏ nhoi mà đời bao nhiêu nỗi/ Nó là mình mà mình biết gì đâu.** Ở một góc độ khác, cách nhìn khác, Tạ Văn Hoạt nói về trái tim với những câu thơ rất thực:

*Bắt đầu từ những cơn nhói nhói
Sau như có bàn tay vô hình nào
cào cấu bên trong*

*Vợ con cần nhằn đại nhất là ông
Sao cứ đem tim mình đi chia cho
người khác, việc khác?*

*Lại phải ăn kiêng, uống thuốc, ngủ sớm
Nhịp tim vẫn không đều*

Nhưng đến hai câu kết: *Giá tìm lợn tìm bò mượn thay được nhĩ/ Chắc nhân gian này khối kẻ sống lâu?* thì người đọc lại thấy chưa ổn vì nó... thô quá. Mặc dù, đọc kỹ, người đọc hiểu ngầm được ý của tác giả, nhưng câu thơ vẫn lộ, vẫn thô. Thô nên chưa sâu, chưa lắng đọng trong tâm trí người đọc.

Chùm thơ 8 bài của Đỗ Minh Thúy, có bài bốn câu, bài dài nhất có 20 câu. Tác giả viết ngắn và đã có những câu rất gọi. Bài **Chiều phố buồn**, tác giả lấy cảnh để nói người: *Chiều nay nắng lác cuối trời xa ngái/ Phố rung buồn, nhớ nhớ, phố tương tư.* Bài **Trăng cạn...** Đỗ Minh Thúy có những liên tưởng khác lạ:

*Tắm màn nhung đính những hạt
kim cương*

*Đêm mở ra
Chủ để mặc lễ phục đen,
kéo ví cầm, ca bài ca cũ kỹ*

Bài Người đàn bà đi trên cát, tác giả có những nét tạo hình chấm phá:

*Người đàn bà
Bấm chân vào cát bỏng
Đội mây*

*Đi ngược mặt trời
Giọt mồ hôi chưa kịp rơi
Tan vào bụi cát*

*.....
Bóng người đàn bà
Đầu chấm than đơn độc...*

Ngắn, có tứ, có ý, kiệm lời là nét nổi

trội trong chùm thơ của Đỗ Minh Thúy. Tác giả cần tránh đi sự sáo mòn, quen tay mà rất nhiều người mắc phải. Ví như:

*Mưa xuân đan sợi lưng trời
Gió xuân thao thiết mở lời yêu thương*

Tác giả Dương Đức Lâm, có gửi về Ban thơ hai bài thơ lục bát cùng với đôi dòng tâm sự: "Tôi là người cầm bút viết thơ đã lâu song cũng chỉ dừng lại ở mức độ viết cho riêng mình để giải tỏa cảm xúc, phần nhiều cũng chỉ là dòng dài mà thôi. Bạn bè sau khi đọc thơ tôi khuyên tôi nên gửi để đăng báo. Tôi đã ngần ngại rất lâu, phần là thơ riêng mình, sợ không hợp với bạn đọc chung, phần vì không tự tin, nên tôi đã xếp lại mang ra đọc để tìm lại cảm xúc. Gần đây, các bạn tôi hỏi lại và nhắc nhở chuyện cũ, vì thế tôi quyết định lựa lấy đôi bài gửi tới tòa soạn và nhờ các anh các chị đọc giúp và cho ý kiến". Đó là lời bộc bạch rất khiêm nhường chân tình của Dương Đức Lâm. Hai bài thơ lục bát, tác giả viết có cảm xúc, có tay nghề. Xin giới thiệu một bài cùng bạn đọc:

Lao xao

*Đêm nghe gió thổi qua sông
Lòng tôi buồn bã như không bến bờ
Trăng đầy thơ, gió đầy thơ
Dòng sông sóng vỗ đôi bờ vào tôi*

*...Đêm nay sóng gọi một thời
Tuổi hai mươi cổ rỗi bờ chân đê
Bóng trắng rủ xuống cầu thế
Vai mềm ngã xuống bên lê cỏ xanh
Thôi mà anh, đừng mà anh
Vầng trăng đầu đã tròn vành đầu đêm
Xin anh là ngọn gió mềm
Nhẹ nhàng gợn sóng cho êm mặt hồ
...Đêm trăng nghe sóng gọi thơ
Lao xao thuở trước bây giờ là đây*

Bài thơ cấu trúc gọn, câu thơ có cảnh có tình, lồng được tâm trạng của đôi trai gái nông thôn yêu nhau, vừa rạo rực vừa lo ngại: *Thôi mà anh, đừng mà anh/ Vầng trăng đầu đã tròn vành đầu đêm/ Xin anh là ngọn gió mềm/ Nhẹ nhàng gợn sóng cho êm mặt hồ.* Nhưng bài thơ vẫn không tránh khỏi những câu thơ cũ: *Trăng đầy thơ, gió đầy thơ.* Và nhất là đoạn kết, tác giả đi vào lối mòn có sẵn, người đọc có cảm giác như đã đọc đã thuộc ở đâu đó: *Đêm trăng nghe sóng gọi thơ/ Lao xao thuở trước bây giờ là đây.*

Đừng ngại thơ riêng mình, không hợp với bạn đọc chung. Ngoài cái chung ra, bạn đọc rất cần cái riêng cái tôi của mỗi tác giả. Vậy tác giả Dương Đức Lâm cứ lắng lại, đọc kỹ lại thơ mình để sửa chữa thêm và chọn lọc những bài thơ tâm đắc gửi về Ban thơ Văn nghệ.

BẠN THƠ

GỖ CỬA KHÔNG MỞ

(Tiếp theo trang 7)

- Ba của con là ai hả mẹ. Lực hỏi thêm lần thứ hai.
- Mày bị cái gì vậy Lực. Tào lao bát xể. Mày là con của thằng cha mày, ông ngồi trên bàn thờ đó nhìn cho kỹ. Rõ ràng Lực nghe mẹ, người đàn bà xác nhận là không phải nhưng Lực quan sát cử chỉ của mẹ Lực vẫn thấy mẹ lúng túng ngượng ngịu. Rõ ràng mẹ giấu diếm điều gì đó đôi mắt chớp chớp không dám nhìn con.
- Có số điện thoại nè, để con bấm máy cho mẹ nói chuyện với ông.
- Cha lúc này mày quen với giám đốc hé - Chị như nói dối với con - tao không gọi.
- Sao vậy mẹ, ông quen thân với gia đình mình mà.
- Tao không quen. Chị nói khe khẽ - nước nổi linh đình, lo ngày mai không có gạo nấu không đi lo, chuyện cũ coi như đã qua. Chị tiếp tục nằm xuống đu đưa cánh võng, đêm mùa nước buồn tênh gió xạc xào, ngoài tiếng võng kéo kẹt còn có tiếng chim ăn đêm kêu nhặt thưa, không biết chị thức hay ngủ. Thằng Lực cũng nằm thao thức. Người lớn vẫn không nói rõ mối quan hệ với sắp nhỏ nhưng thằng Lực bỗng dưng thấy mình như có hai quê hương, một Ô Long Vỹ và một Bình Dương. Chưa gì đã thấy nhớ hình dung giờ này ông Thành đang ngồi uống rượu cùng với bạn bè. Nó hình dung đúng, cuộc đời ai khổ có người, ai sung sướng có người. Nhưng thằng Lực không biết hết, sự có mặt ngượng ngịu của nó giữa những đám bạn bè lớn tuổi giờ đã trở thành quen thuộc trong mắt mọi người. Chính ông An chứ không phải ông Thành nhắc Lực, đi đâu có thằng nhỏ đi theo làm bạn, vắng thấy buồn. Thằng Lực là con rơi của anh phải không. Ông An theo tiếp tục thắc mắc - đàn ông với đàn bà trần truồng đắp mền mà lại không làm gì hết. Tui không tin.

- Uống đi cha, theo hỏi hoài. Ông Thành như có điều gì đó nên úp úp mở mở. Mà ông biết chia sẻ gì. Cuộc sống có nhiều chuyện rất khó tin vậy mà người ta cứ tin không cần kiểm tra. Trái lại nhiều sự thật diễn ra trước

mặt người lại không thềm tin. Không có người đàn ông nào tin chuyện của ông với má thằng Lực. Vẫn chưa hết, ông Thành còn gặp chuyện thứ hai. Chính chuyện này nó đánh thức tiếng ca nước đá dần mạnh xuống bàn, theo thời gian tưởng đã quên đi không ngờ nó sống lại cùng sự luyến tiếc trai trẻ. Số là như vậy. Những năm đầu giải phóng ông vẫn chưa có vợ, sống tập thể căn phòng ở trên lầu hai. Tầng dưới cho một người trong cơ quan mở căn tin bán điểm tâm, cà phê. Ông với gia đình này rất thân như anh em, có gì ngon hay mời ăn cơm. Đặc biệt cô em gái chưa chồng là điểm thu hút anh em trong cơ quan trên ghẹo nhưng cô như chỉ chú ý mình ông Thành. Ông uống cà phê, mua thuốc hút lâu lâu có mới tinh tiến một lần. Thật tình ông không muốn vậy, chẳng qua là cái tình người khó từ chối. Thôi thì khi mình nhận, sau này gặp dịp trả lại. Ngoài hành lang ông để mấy chậu cây kiểng. Buổi trưa ông ra hành lang tưới cây, cửa phòng khép hờ, chợt nghe tiếng dép từ dưới lầu đi lên. Cô gái mở cửa phòng, thay vì không thấy chủ nhà cô quay ra theo phép lịch sự... cô lại tự nhiên bước vô nằm xuống giường. Ban đầu ông cho chắc buồn bán mẹt mại tìm chỗ ngả lưng. Anh em quá thân quen nên chẳng cần giữ ý tứ, phòng của người độc thân chỉ có một cái giường. Thôi thì nhường cho khách, ông Thành bước tới bàn làm việc đặt bên cửa sổ nằm dựa ngửa lấy sách ra đọc cho qua buổi trưa. Mà ông có đọc được đâu, cầm cuốn sách lên rồi bỏ xuống nhìn ra ngoài cửa sổ mây trắng bay. Giây lát ông nghe tiếng cô em xoay trở, đập tay xuống chiếu, quay lại thấy cô vẫn ngủ. Ngủ hay là giả vờ? Thay vì gặp cơ hội ông đứng lên nằm xuống bên cạnh cô em để đáp lại tín hiệu. Nhưng ông vẫn ngồi yên một chỗ giống ngồi thiền. Thiền thì tịnh. Đàng này thiền động tâm lắc lư, đầu óc chao đảo lắng nghe. Cô gái theo trần trở đập tay, đập chân xuống chiếu. Bất ngờ cô đứng dậy dùng dằng bước nhanh ra cửa xô mạnh. Cánh cửa va vào

tường vang lên ông đứng ngẩn ngơ, tự nhiên có một tiếng động tiếp theo. Đó là tiếng của ca nước đá dần xuống bàn chầu xưa. Tự nhiên ông đâm ra day dứt khó chịu cho mình và cho người. Cái cảm giác mà người đặt hết hy vọng gỗ cửa sẽ mở nhưng gỗ mà cửa không mở. Ở đây cười giống khóc, vượt qua bị hại. Sự chuẩn mực, nguyên tắc đạo đức vào trường hợp này trở nên thừa. Về phần ông, hóa ra khuôn khổ sống bấy lâu lúc ấy mới ngộ ra, lúc nào nó trở nên giả dưới cặp mắt người, cuộc sống muôn màu sắc. Tự nhiên ông thấy mình giống như một đứa bị lột mặt nạ trở lại với đời. Nghĩ vậy nên ông chẳng ngạc nhiên. Những ngày hôm sau ông xuống căn tin uống cà phê coi như không có chuyện gì xảy ra, vẫn là anh em. Cô gái tính tiền sòng phẳng rồi thần nhiên nhắc - hôm trước anh còn mấy gói thuốc.

- Ừ quên - Thật tình ông đâu có quên. Ông đã hai lần què độ. Ông đợi thêm lần thứ ba sẽ cho biết tay ông, biết thế nào là lẽ độ. Ông sẽ là thần ve chai trong cổ tích, bị giam mấy trăm năm dưới đáy biển. Thần giận dữ nguyên, người nào cứu mình lập tức giết người đó. Chuyện nọ bất qua chuyện kia giải tỏa bao ảm ức tạt nguyên. Rồi chính ông thấy nguy quá. Chẳng những xã hội có một ông thần ve chai mà còn có nhiều ông như vậy đang được thả rong. Người chịu đựng để lúc nào đó cũng mỏi mòn, thôi thì thần chịu khó chui vào cái ve chai đóng nút lại, nằm yên dưới đáy biển cho người nhờ. Sẽ không có thêm lần thứ ba cơ hội nào cho ông nhưng ông vẫn chờ. Trong khi chờ ông thấy câu ca dao "Tóc mây sợi ngắn sợi dài. Lấy nhau không đặng thương hoài ngàn năm". Thay chữ thương bằng chữ tiếc rẻ thì đúng vào trường hợp của ông. Tình cờ thằng Lực, ngọn gió đánh thức kỷ ức như mặt chiếc hồ xa rồi có từng gợn sóng nhẹ vỗ bờ. ■

N.K.T

BÙI SỸ HOA

Ao quê

Bây mùa khát trở ba mùa ắp nước
Vuông ao trước vườn đậu ngủ chuẩn kim

Tôi con nhà nông không thạo nghề nông
Thích việc này lại đi làm việc khác

Chiều chùng lúc lác tiếng mõ rướm vàng
Lăn ngược đường trơn cổ xe ị ạch

Trẻ tung bốn phương già tìm cổ hương
Tôi tìm điều gì ở nơi xa lắc

Gió đánh bất ngờ chuẩn kim bay hút
Được thể mưa tràn cốc nhai kêu hoang.

Về Cà Mau nghe anh Năm Bình ca vọng cổ

Gió không thổi theo giờ hành chính
Sóng không nghỉ giải lao khi biển dâng đầy
Ly rượu lai rai từ trưa tới khuya tới gà gọi sáng
Năm Bình ca cái lương lên bổng xuống buồn khô
mắt cay cay

Gió phồng túi mai kia thành điện gió
Khô cá khô tôm bén ly rượu thơm khà
Lá được lá dừa say xiêu say ngã
Tiếng đàn cô ngân rung điệp nhịp gần xa

Đâu chật hẹp đến đây tìm rộng khắp
Đâu kết thúc về đất mũi bắt đầu
Đâu sạt lở về đây tin bồi đắp
Nơi tận cùng là điểm đến: Cà Mau

Gió mặn chát sóng cũng duênh mặn chát
Câu buồn lắng nên phù sa
Câu vui bay cao thành mây nước
Tiếng ca đổ dài đất mũi dập dềnh vườn.

Bạch trà hoa chưa nở

Sao Người nữ vội đi
Thu chớm heo may
Lá rơi là bay
Nghiêng ngửa

Chật giọt trắng từ hè lửa
Chật chút lạnh khuya đêm

Như không biết trời từng sấm chớp
Như vẫn biết đất từng lên xanh
Như vẫn tin hoa lá từng rục rạo
Bạch trà xanh lặng đợi mùa

Dấu khi mặt trời lặn khuất
Dấu khi lá chiếc cuối cành
Đợi hoa nở trắng
Đợi phút giây tĩnh lặng
Thấu nỗi lòng riêng chậm bước tháng năm dài

Tháng Mười
Bạch trà hoa chưa nở
Trắng mây bay mãi về trời.

PHẠM HUỲNH CÔNG

Hai người thợ

Một người xây nhà
Một người xây mộ
Họ sống cùng phố
Bạn với bay xây
Quên ngày quên tháng

Người xây nhà xây biệt thự, chung cư cao ngất
Người xây mộ xây những "Lâu đài âm phủ"
Thành phố vút cao
Nghĩa trang lan ra chiều rộng

Một ngày họ gọi nhau hút thuốc lào
Bàn chuyện đổi công
Xây nhà cho nhau và xây mộ cho mình

Hai người cùng phố
Hồi hải đáp xỉ mắng gạch vữa
Cho những cuộc đời
Ngắn dần không gian nghĩa địa-phố vui.

Sữa mắt

Người đàn bà-một bộ khung xương
Gò má nhô cao, hố mắt chìm sẫm tối
Đứa trẻ trên tay tong teo nhúm giẻ
Khát sữa lẽ nhè khóc giọng mèo hen

Bầu vú tộp chanh người mẹ oằn mình
Cổ vắt nặn cho con vài giọt sữa
Mất mùa, chiến tranh khói lửa
Rau má, rễ khoai chưa đủ cầm hơi

Cổ oằn mình chỉ có nước mắt rơi
Nước mắt đói nghèo tràn ra vô kể
Giọt vô tình rơi xuống vành môi trẻ
Tìm tái môi khô tộp tộp nuốt thềm

Đau khổ- nguồn nước mắt cứ rơi
Những giọt lăn lăn thành hai dòng sữa
Phố nhỏ chiều đông lặng tiếng gào con trẻ
Người mẹ nuôi con bằng nước mắt của mình

Đứa trẻ mèo hen- vắng chính là tôi.

Rừng tóc tiên

Em nằm lại giữa rừng
Chất độc cam tuốt trụi trơ hoa lá
Còn lùm tóc tiên chớm nhú
Tôi vun đất hố bom trống trên mộ em nằm

Trở lại chiến trường sau mấy mươi năm
Tìm lùm tóc tiên- tìm mộ
Cánh rừng tràn tóc tiên đan dày nắng gió
Em nằm đâu trong xanh lá bởi bởi

Rừng tóc tiên
Rừng tóc tiên
Xanh dọc đời tôi.

NGUYỄN ĐÌNH MINH

Trôi trong Đà Lạt

Chạm Đà Lạt
Gặp câu thơ họ Hàn như vệt mây treo trên vách đá
Trăm năm còn đắm những nỗi niềm
Rủ trái tim vào suối reo, vào sương giăng lối cổ
Giữa rì rầm câu chuyện ngàn xanh

Thơm lành lạnh như tiết thu Bắc bộ
Gió thả lưng đeo
Dắt hồn rừng về tắm ươp heo may?
Ngực áo phanh ra bạn bỗng nhiên trẻ lại
Nơi một vùng mơ lạc xuống giữa đời.

Thời gian vui trong phần vàng điệp trùng thông cổ thụ
Ngàn hoa dâng hương, khoe sắc ngời ngời
Em không quá nóng nản thì chắc ta chẳng nhớ
Đỉnh Lang Biang đang gọi tìm chiều rơi.

Đêm Thung Lũng Tình Yêu vẫn ngỡ ngàng trước lửa
Ngọn lửa nghìn năm đã đốt đỏ bao người?
Vết rượu cháy và mắt em tình tứ
Châm lòng ta khát khao sôi.

Gà rừng gáy le te
Báo trắng tan trên mặt hồ Than Thở
Không gian vẫn bỗng bệnh như rượu hóa hơi
Thuyền dùng dằng trong khói sương mộng mị
Nghe khúc Cam Ly đổ trắng lưng trời...

Trên chuyến bay đêm

Ướt ánh sáng mây xếp thành những dãy núi tuyết
Váng trăng như con thuyền tấp gió chòng chành
Đêm trời cao, ta cô đơn nhỏ nhoi như hạt cát
Trời cao chưa chắc đã thiên đường.

Miền man nghĩ về những câu chuyện thần tiên
Khiến giấc mơ cũng nở nụ cười thời còn cắp sách
Bây giờ bay qua những cồn mây trùng điệp
Mây bay chao,
Thất ruột bao người.

Ngàn vạn vì sao ngoài kia vẫn lang thang trôi
Khiến lòng nhớ những ngọn đèn hạt đỗ
Như mắt thức canh cho nồng say giấc ngủ
Bảo bình yên neo lại ở đêm làng.

Chớp mắt đã hết quãng đường
Trái đất tưởng bao la cũng chỉ như quả trứng
Đời người biết mấy giấc mơ
Giấc mơ nào là không tưởng
Chín tầng mây đã từng
Vấn ao ước hóa thành chim?

Con tò he

Đôi bàn tay nghệ nhân trộn hương đồng vào bột nặn
Cùng gấc đỏ, lá riềng xanh, vàng sánh nước hoa hòe
Gạo nếp làng trắng một màu bông nõn
Thành thế giới muôn loài
sôi một góc chợ quê

Ấn chìm trong mỗi dáng tò he
Voi đầy những nỗi niềm mưa nắng
Chú trâu nằm dưới gốc đa nhai bóng chiều dửng dưng
con chim khát bầu trời
giăng cánh sắp bay đi...

Bao đêm một mình chong mắt nhớ ngày xưa
Những thần tiên đều bay lên từ viên bột nặn
Trong tâm trí ấu thơ đầy hoa và nắng
Kèn thổi tò...he... giỡn gió vườn nhà.

Trở lại ngày xưa sau cơn trải giăng hồ
Vẫn phiên chợ...giờ sương rơi trắng tóc
Người cũ năm nào hồn tan vào mây nước
Bầy tò he về nơi đâu
trong kiếp luân hồi?



VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

ẤN ĐỘ ĐANG YÊU



Ira Trivedi, nhà văn nữ Ấn Độ lứa "8X", thuộc hàng tác giả "bestseller" ngay từ tác phẩm đầu tay "Bạn Sẽ Làm Gì Để Cứu Thế Giới?" (năm 2006), chuẩn bị công bố cuốn sách mới của cô, một sáng tác phi-hư cấu có tên "Ấn Độ đang yêu: Tình dục, Hôn nhân và Ấn nằm ở các Đô thị của chúng ta". Cuốn sách do nhà Aleph xuất bản này rất được trông đợi. Ira Trivedi khởi đầu sự nghiệp năm 19 tuổi, được coi là một trong những nhà văn nữ và trẻ tuổi đầu tiên nói đến và lôi cuốn được giới trẻ Ấn Độ đương đại. Cô viết bằng cả hai thứ tiếng Hindi và tiếng Anh. Các tác phẩm của cô - "Bạn sẽ làm gì để cứu thế giới?", "Câu chuyện tình Ấn Độ vĩ đại", "Không có tình yêu ở Phố Wall", đã được nhà Penguin xuất bản trong các năm 2009, 2011, được dịch ra tiếng Tây Ban Nha, tiếng Hy Lạp và nhiều thứ tiếng khác của Ấn Độ. Ira Trivedi đã dành cho tờ The Hindu một cuộc phỏng vấn ngắn

về tác phẩm sắp công bố của cô.

Về chủ đề cuốn sách, Ira Trivedi nói, đây là thời mà toàn bộ cấu trúc và kết cấu của xã hội Ấn Độ đang trải qua một sự đổi thay. Cuộc cách mạng tình dục can hệ đến một biến chuyển về các thái độ ứng xử, trong đó ứng xử tình dục, luật pháp, bản sắc thay đều đang thay đổi. Mặt tối tăm của cuộc cách mạng này làm xuất lộ bạo lực tình dục là điều rất đáng để nói về những gì đang xảy ra trong xã hội chúng ta ngày nay. Cách mạng về hôn nhân hàm ngụ một chuyển dịch khỏi quy tắc về hôn nhân theo sắp đặt, và người ta chọn tiêu chuẩn hôn nhân vì tình yêu.

Ira Trivedi đã du hành qua 15 thành phố làm các nghiên cứu điều tra, phỏng vấn, thu thập lựa chọn 400 câu chuyện, bài tường thuật và ý kiến phân tích để viết cuốn sách này. Cô nói cô thu thập các câu chuyện để đưa chúng ra, dù là chuyện một nam sinh viên nghĩ về việc

mất tâm của mình như thế nào, hay chuyện của một đàn ông đồng tính, hay chuyện một cô "gái bán hoa". "Kinh nghiệm cá nhân của tôi cũng dẫn dắt cuốn sách, nhưng tôi hạ thấp giọng bởi so với những chuyện tôi được nghe thì phần nào đó tôi non nớt. Trong sách này cũng đưa ra ý kiến của nhiều chuyên gia trên thế giới về các vấn đề đó", cô nói.

Được hỏi vì sao sau ba cuốn tiểu thuyết nay cô chuyển sang thể loại phi-hư cấu rất hợp thời này, Ira Trivedi nói cô xem đây như một món đánh cược với tư cách nhà văn của chính mình. Và hẳn cô không nhầm. Cuốn sách sắp ấn hành này được giới chuyên môn xem như một tác phẩm đột phá về chủ đề cuộc cách mạng tình dục đang lên men trong các đô thị Ấn Độ đầu thế kỷ 21.■

BÍCH ĐÀO

Theo The Hindu, 21-11-2013

ÂM MƯU CỦA ĐÀN CHIM BỒ CÂU

Truyện của KOOMASHI (Nhật Bản)

TRONG vườn thú nọ có nuôi một chú voi to. Không biết tự bao giờ, bên cạnh chú voi lại có một đàn chim bồ câu cùng chung sống, và đây cũng chính là nguyên nhân của vấn đề. Bởi các du khách đến thăm cứ vốc thức ăn ném cho chú voi. Mỗi lần chỉ cần một chút thức ăn dư dôi thế là đàn bồ câu liền xà xuống, chẳng phải vất vả gì mà ung dung xơi kỳ nọ.

Cuộc sống của đàn chim quả là vui vẻ và an nhàn. Ngày này qua tháng khác, bọn chúng chỉ còn mỗi việc tụ tập lại nói những chuyện phiếm, tào lao vô vị. Nhưng rồi đến lúc không còn chịu nổi những chuyện vớ vẩn, cũ nhèm đến chán ngấy. Thế là chúng sinh ra những cuộc cãi vã, tranh luận với nhau thật kịch liệt.

- Này, cái thằng cha voi kia ấy mà, trong lòng tớ thật là xem thường hẳn.

- Đúng, mày nói đúng. Cái tên voi to đầu, kiêu ngạo, hẳn coi bọn mình là như không có trước mắt.

Đàn bồ câu liền trút nộ khí cảm giận. Bởi chúng chưa cảm thấy sự hèn hạ, nhục nhã sống dựa qua ngày vào chút thức ăn dư thừa của chú voi khổng lồ kia. Bọn chúng chẳng kẻ nào thừa nhận. Ngoài mấy câu dả kích chú voi, chúng chưa tìm được kẻ nào để châm chọc.

- Thôi được. Chúng mình sẽ bay lượn quanh hẳn rồi xà xuống dùng mỏ mổ vào đầu hẳn, xem hẳn phản đối như thế nào? Chỉ cần chúng ta đoàn kết mà trêu tức, ắt phải chiến thắng - Một con chim câu với thái độ nồng nốc, phấn khích hét to lên như vậy. Nhưng rồi một con chim khác với giọng điềm tĩnh can ngăn:

- Chúng mày làm như thế hơi bị thô bạo. Không được. Nên tìm một kế kỳ diệu, thâm ác hơn để trị nó.

Thế là đàn bồ câu liền nhao nhao bàn tán, tìm biện pháp. Liền mấy ngày sau chúng đã tìm ra một diệu kế.

Một hôm, con chim đại diện cho cả đàn xà xuống rồi đứng đỉnh từng bước tới trước mặt chú voi. Với dáng vẻ đứng đắn, nghiêm chỉnh, nó lên tiếng:

- Xin kính chào voi tiên sinh vĩ đại! Chỉ có ngài mới là vua của muôn loài.

- Thật không? Xin cảm ơn - Chú voi đáp.

- Vâng, mặc dù thế - Con chim kia trả lời - Nhưng ngài vẫn sống nhờ con người nuôi dưỡng thoải mái. Ngài không thấy nhục ư?

- Ôi, cái sự này, tôi chưa hề nghĩ tới. Giờ mới nghe chú nói, tôi cảm thấy có đạo lý.

- Tốt nhất, ngài nên tỉnh ngộ. Đứng đây mà đầu tranh. Cái đầu của ngài to gấp nhiều lần cái đầu của

con người. Sức khỏe hùng mạnh, bộ óc lớn. Cái mũi (vòi) lại dài. Làm sao lại thua con người được? Đã đến lúc ngài phải cho con người hiểu thế nào là sức mạnh của mình.

Con chim câu kia muốn kích động sự nổi loạn của chú voi để xem con người chinh phục chú như thế nào để chứng tỏ chính con voi kia mới đáng là sĩ nhục chứ không phải là mình. Và, chúng xem đó là điều thú vị.

Thế nhưng cái kế quỷ quyệt của lũ chim kia có sai lầm. Còn chú voi thấy rằng cũng nên từ bỏ cái nếp sống cũ. Nó thận trọng suy nghĩ lời con chim câu kia. Đầu óc nó thấy tỉnh táo. Sức mạnh đầy người.

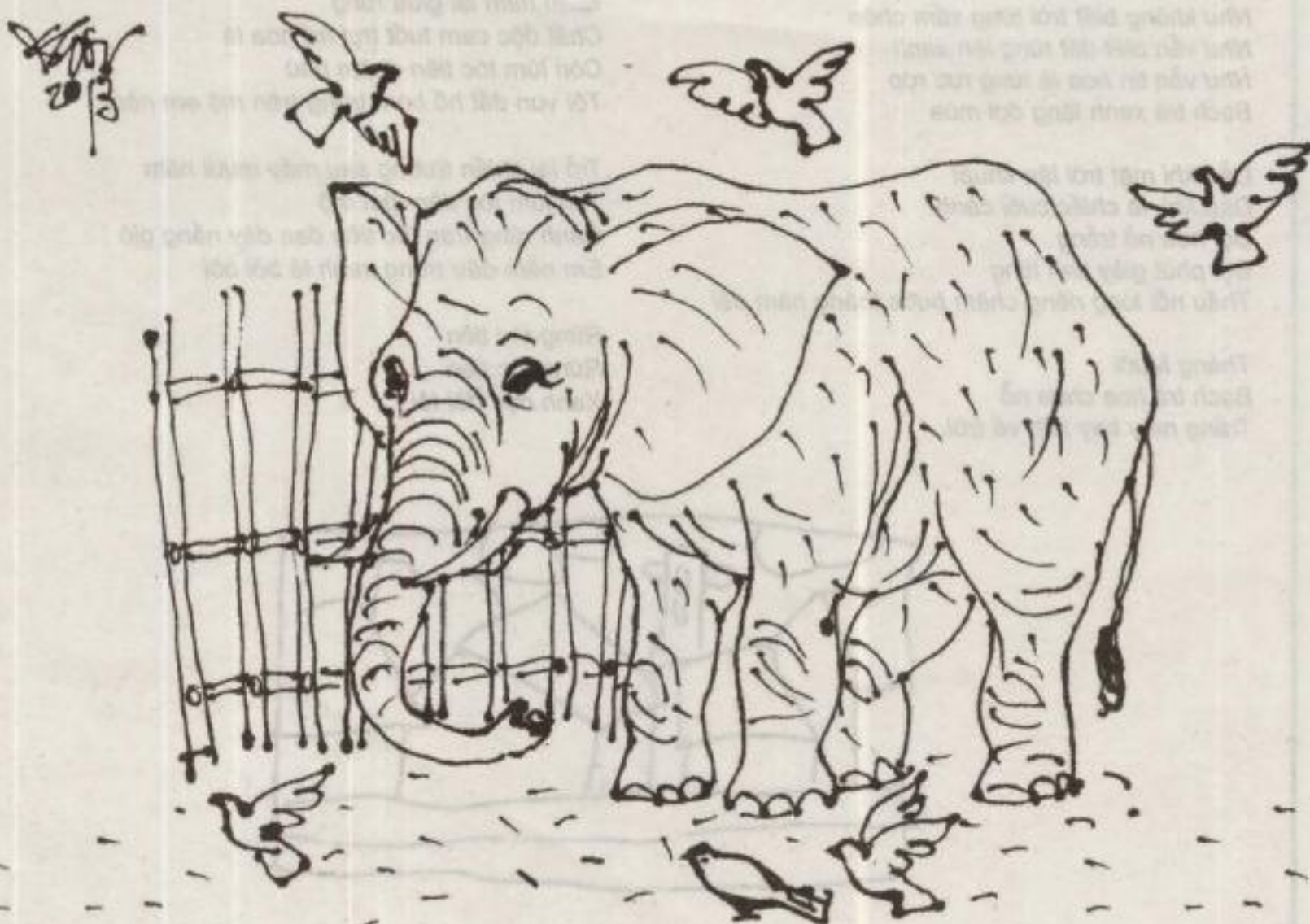
Thế là nó phá tung hàng rào. Chạy ra ngoài đường

phố rồi tung hoành ngang dọc. Mắt nó nhìn thấy vật gì ở hai bên đường liền dùng vòi quật, đập cho tan nát. Cứ thế một mạch. Cuối cùng, nó nhận liền mấy phát đạn. Ô hô! Thế là tong đời!

Như vậy là cuộc sống bảm nhục nhả của đàn bồ câu cũng đến đây coi như là kết thúc. Bọn chúng phải đi nơi khác để sống một cuộc sống cạnh tranh sinh tồn khốc liệt, khó mà sống nổi, không lâu, đàn chim chết hết vì đói.■

HOÀNG GIANG PHÚ (dịch)

(Qua bản Trung văn trong tạp chí Thanh niên 2007 của Cam Túc nhân dân xuất bản xã - Trung Quốc)



Minh họa của NGÔ XUÂN KHÔI

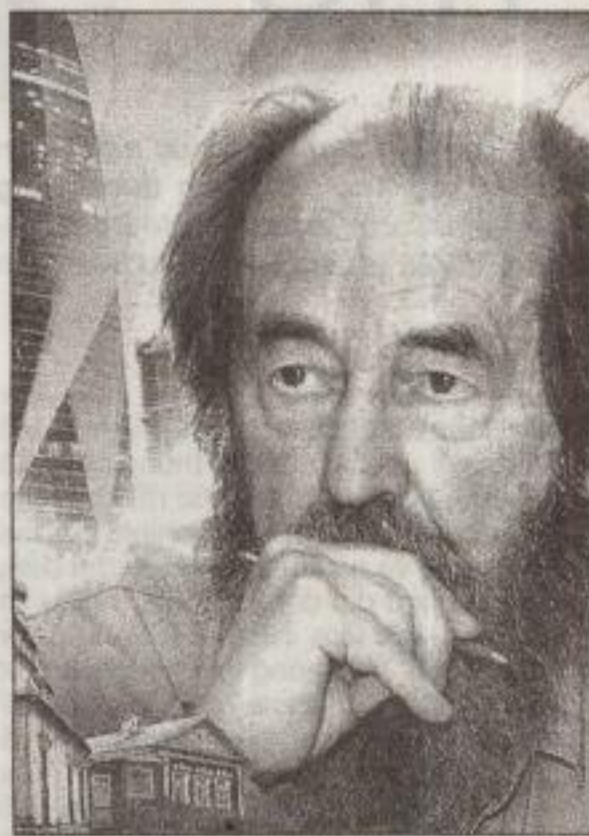
ƯỚC NGUYỆN CUỐI CÙNG CỦA VĂN HÀO XOLZENITSYN

NĂM năm trước đây, vào tháng hai năm 2008, trên tờ báo *Luận chứng và Sự kiện* Nga đã đăng một bài của Alêchxandr Xolzenitsyn với tiêu đề "Chúng ta có khả năng làm gì?". Đây là một trong những công trình cuối cùng của nhà tư tưởng và nhà văn Nga vĩ đại - vì cũng vào tháng 8 năm đó ông đã từ giã cõi trần.

Khi cảm thấy không thể nào cưỡng được số phận thiên định, Alêchxandr Ixaevich đã viết những ước nguyện của mình gửi cho dân chúng Nga, trước hết là Chính phủ Nga do Vichto Zubcôv đứng đầu, nhưng đến ngày 8 tháng 5 năm 2008, Vladimir Putin thay thế ông. Những ước nguyện nào của Xolzenitsyn đã được thực hiện.

BẢO VỆ NHÂN DÂN

Văn hào viết: "Trong tất cả những chương trình và mục tiêu quốc gia thì nghĩa vụ hàng đầu của chính phủ bao giờ cũng phải là bảo vệ nhân dân, đảm bảo những điều kiện thuận lợi nhất để phát triển thế lực của dân chúng và đạo



đức lành mạnh. Không được phép để nhân dân nghèo khổ cho dù với tỷ lệ hai phần ba (2/3), một phần năm (1/5) dân chúng.

Trên thực tế, mức nghèo khổ, thu nhập gia đình của gia đình thấp dưới mức

sống tối thiểu mà chính phủ công bố, từ năm 2008, ở Liên bang Nga tình cảnh này ít thay đổi. Hồi ấy, mức nghèo khổ của dân chúng đạt 13,3%, năm 2012 - 12,7%, năm 2013 - 12,8%... Xolzenitsyn đã nhìn thấy trước điều này.

LIỀU THUỐC CHỐNG THAM NHƯNG

Nhà văn còn phát hiện thêm một sai lầm nữa của chính quyền là ý thức tham nhũng trắng trợn mà không bị trừng trị. Thậm chí những kẻ ăn cắp, ăn hối lộ không cảm thấy xấu hổ, không cảm thấy tằn tiện lương tâm. Trái lại, chúng cảm thấy đắc thắng vì đã tận dụng được địa vị của chúng.

Tuy nhiên, Xolzenitsyn sẽ không còn là nhà văn vĩ đại, nếu như sau khi phát hiện được những ung nhọt của xã hội, mà ông không đưa ra được những liều thuốc chữa trị. Ông cho rằng *liều thuốc chữa trị tham nhũng phải là mở rộng chế độ tự quản của nhân dân*. Trong suốt 20 năm lưu vong ở nước ngoài, nhà văn đã thấy và khâm phục bộ máy xã hội hoạt

động hiệu quả. Đó là sự tham gia hiệu quả và thực sự của các công dân vào hoạt động đời sống xã hội, bảo vệ những nhu cầu chính đáng của mình và thông qua những quyết định cho tương lai.

Thế nhưng ngay vào năm 2008, Xolzenitsyn cảm thấy không được vui với hiện thực Xôviết. Ông tâm sự: "Trong những năm sau khi tôi trở về nước Nga, tôi là người chứng kiến những quan chức tỉnh trưởng và hội đồng hàng tỉnh đã dập tắt những ngọn lửa tự quản vừa mới nhen nhóm ở một số địa phương, bao giờ cũng từ chối cung cấp tài chính... Mà đồng thời, ở một đất nước rộng bao la như nước chúng ta sẽ không bao giờ có thể đạt được sự phồn vinh nếu thiếu sự kết hợp hành động giữa chính quyền Trung ương với các lực lượng xã hội... Nếu chúng ta không tập chịu trách nhiệm đảm bảo lấy những nhu cầu đời sống của mình, mà cứ y vào những quan chức xa cách chúng ta, thì sẽ chẳng bao giờ có phúc lợi, phồn hoa"...■

TẢN VIỆT

Theo "Luận chứng và Sự kiện", Số 25, 2013.

ẢO GIÁC CỦA STALEY FLEMING

AMBROSE BIERCE (Hoa Kỳ)

HAI người đàn ông đang nói chuyện, một người là bác sĩ.

"Tôi đã cho người mời ông đến, thưa bác sĩ," người kia nói, "nhưng tôi không nghĩ rằng ông có thể làm cho tôi tốt lên. Có lẽ ông giới thiệu cho tôi một chuyên gia về bệnh biến thái nhân cách. Tôi cho rằng mình hơi điên điên."

"Ông trông ổn mà", vị bác sĩ nói.

"Ông xét đoán xem... Tôi bị ảo giác. Tôi giật mình thức giấc hằng đêm và thấy trong phòng của tôi, chằm chằm nhìn tôi, một con chó to, đen thui, giống niu-fa-lan với một bàn chân trước trắng bệch."

"Ông nói ông tỉnh thức; ông chắc chắn về điều đó chứ? Ảo giác đôi khi chỉ là những giấc mơ mà thôi."

"Ồ, tôi tỉnh, thức tỉnh, được rồi. Đôi khi tôi nằm im thật lâu, nhìn con chó một cách nghiêm túc như con chó nhìn tôi vậy... Tôi luôn luôn để đèn. Khi tôi không thể chịu đựng được thêm nữa tôi ngồi dậy... trên giường... và không có gì ở đó!

"Ừ...m...biểu hiện... của con thú thế nào?"

"Với tôi nó có vẻ tàn độc. Tất nhiên là tôi biết rằng, ngoại trừ trong nghệ thuật, mặt thú lúc yên tĩnh luôn luôn có biểu hiện giống nhau. Nhưng đây không phải là con thú thực sự. Chó niu-fa-lan nom khá hiền lành, ông biết đấy, con này chắc có vấn đề hay sao ấy?"

"Thật ra, chẩn đoán của tôi sẽ không có giá trị: tôi không định điều trị cho chó."

Vị bác sĩ mỉm cười vì sự khôi hài của chính mình, nhưng liếc mắt quan sát bệnh nhân từng ly từng tí. Ngay sau đó, ông nói: "Fleming, mô tả của ông về con thú nghe sao trùng khớp với con chó của ông Atwell Barton quá cố lắm."

Fleming hơi nhồm lên khỏi cái ghế dựa, ngồi xuống

lại, hiển hiện rõ ràng sự cố gắng làm ra vẻ như không quan tâm lắm. "Tôi nhớ Barton," ông nói, "Tôi tin rằng ông ấy đã... người ta đã tuyên bố... chẳng phải là không có điều gì đáng ngờ trong cái chết của ông ta sao?"

Nhìn thẳng vào mắt của bệnh nhân, vị bác sĩ nói: "Ba năm trước, xác kẻ thù cũ của ông, Atwell Barton, đã được tìm thấy trong khu rừng gần nhà của ông ấy và của ông. Ông ấy đã bị đâm bằng dao găm cho đến chết. Đã không có vụ bắt giữ nào, không manh mối. Một vài người trong chúng ta đã có *giả thiết*. Tôi cũng có. Còn ông?"

"Tôi? Tại sao, cầu Chúa phù hộ cho ông, tôi có thể biết gì về điều đó nhỉ? Ông hãy nhớ rằng tôi đã đi châu Âu gần như là ngay lúc đó...à một thời gian...đáng kể sau đó. Tôi mới về vài tuần nay, ông không thể mong đợi tôi xây dựng một *giả thiết*. Thật ra, tôi chưa hề có một suy nghĩ nào dành cho chuyện đó. Còn con chó của ông ấy thì sao?"

"Nó là người đầu tiên tìm thấy cái xác. Nó đã chết vì đói trên mộ của ông ấy."

Chúng ta không biết rằng pháp luật công bằng vô tư không có chỗ cho sự trùng hợp ngẫu nhiên. Staley Fleming cũng đã không hiểu được điều đó, nếu hiểu thì có lẽ ông ta sẽ chẳng đứng phát dậy khi cơn gió đêm lùa vào trong qua cửa sổ đang mở đem theo tiếng gào rú dai dẳng thương tâm của một con chó từ phía xa. Ông ta sải bước qua lại căn phòng dăm bảy lần trong cái nhìn chăm chăm không rời mắt của vị bác sĩ; sau đó ông ta đột ngột đứng lại đối mặt với vị bác sĩ, gần như hét lên: "Ông làm tất cả thế này vì bệnh tình của tôi hả, bác sĩ Halderman? Ông quên lý do tại sao ông đã được mời đến." Vị bác sĩ đứng dậy, nắm lấy cánh tay của

bệnh nhân, nói nhẹ nhàng: "Xin thứ lỗi cho tôi. Tôi không thể chẩn đoán sự rối loạn của ông ngay được... để ngày mai, có lẽ vậy. Giờ thì ông đi ngủ đi, để cửa mở nhé; tôi sẽ qua đêm ở đây cùng với những cuốn sách của ông. Ông có thể gọi tôi mà không cần phải dậy, được chứ?"

"Ồ, có một cái chuông điện."

"Tốt. Nếu có bất cứ điều gì quấy rầy ông bấm nút khỏi cần ngồi dậy. Chúc ngủ ngon."

Ngả lưng một cách thoải mái trong ghế bành, ông - y - khoa nhìn chằm chằm vào lò than hồng nghi ngời rất lâu, nhưng nhìn bề ngoài nom khá bình thần, vì ông thường xuyên đứng dậy mở cánh cửa dẫn lên cầu thang, chằm chú lắng nghe; sau đó lại về chỗ ngồi. Tuy nhiên, chẳng mấy chốc ông đã thiếp đi, và khi ông tỉnh dậy thì đã quá nửa đêm. Ông khời lò sưởi, với tay lấy một cuốn sách trên bàn bên cạnh và nhìn vào tiêu đề. Đó là *Những suy ngẫm của Denneker*. Ông mở một cách ngẫu nhiên và bắt đầu đọc.

"Bởi chưng Chúa đã ban cho mọi thân xác đều có linh hồn và bằng cách ấy được nhận lãnh quyền năng thần thánh, vậy nên linh hồn có sức mạnh thần xác ngay cả khi rời bỏ thân xác và tồn tại độc lập, như nhiều cách thức cư xử tàn bạo được thực hiện bởi hồn ma. Và ai đó nói người đàn ông kia không phải là duy nhất trong trường hợp này, những hồn ma thú có khả năng gây những tội ác tương tự và..."

Việc đọc sách bị gián đoạn bởi sự rung chuyển của ngôi nhà, như bởi một vật rất nặng đổ ập xuống. Người đọc thả rơi cuốn sách, lao khỏi phòng, chạy lên cầu thang tới phòng ngủ của Fleming. Ông thử mở cánh cửa, nhưng nó đã bị khóa. Ông dùng vai tông bung cánh cửa vào trong. Trên sàn nhà gần cái giường bữa bộn rối tung, trong bộ đồ ngủ, Fleming đang nằm đó, hấp hối.

Vị bác sĩ nâng đầu người đàn ông sắp chết lên khỏi sàn nhà và quan sát thấy một vết thương ở cổ. "Lẽ ra mình phải tính đến điều này," ông nói, tin là tự vẫn.

Khi người đàn ông đã chết một cuộc điều tra phơi bày dấu vết không thể nhầm lẫn của răng nanh chó ngạp sâu tới tĩnh mạch cổ.

Nhưng không có con thú nào.■

NGUYỄN TRUNG dịch
Nguồn: eastoftheweb.com

CHUYỆN VĂN CHUYỆN ĐỜI

NGƯỜI ĐÀN BÀ TRỜI CHO LÀM THƠ

ANH CHI



"CÔ KIỂU" CỦA ĐIỆN ẢNH KHÓA I

ĐOÀN Lê sinh ngày 15 - 4 - 1943 tại Hải Phòng, là con một cụ đồ nho có nghề thuốc gia truyền. Cụ đồ muốn hướng cho con gái nối nghề tổ. Nhưng từ tuổi hoa niên Đoàn Lê đã là một hoa khôi của thành phố cảng, lại giàu mộng ước, yêu văn chương, nghệ thuật. Do vậy, nhiều thanh niên đất cảng mê Đoàn Lê. Và rồi, cũng có một mối tình sét đánh. Nó đến nhanh như sấm sét, và cũng biến nhanh như sấm sét, để lại trong Đoàn Lê một nỗi buồn mênh mông, may sao, "trời cho làm thơ", và chị lấy thơ để lấp bớt nỗi buồn mênh mông đó. Đang là nữ sinh lớp chín, Đoàn Lê đã có thơ đăng trên các báo chí.

Biết không theo nghề thuốc là trái ý cha mẹ, nhưng hồn đầy mơ mộng và chỉ muốn bay nhảy, năm 17 tuổi, Đoàn Lê trốn lên Hà Nội thi vào Trường Điện ảnh, đã trúng tuyển khóa I (1959 - 1962) cùng với Lâm Tới, Trà Giang, Thụy Vân... Là sinh viên trường Điện ảnh, nhưng năm 18 tuổi chị lại nổi tiếng thiên hạ với bài thơ *Bói hoa* đăng trên báo Văn nghệ, được nhiều người chép chuyển tay nhau. Đây là thời thơ của Heinrich Heine rất được yêu chuộng ở nước ta, vậy nên một số người chép *Bói hoa* vào sổ tay đã ghi tên tác giả là... Heine: "*Ngày xưa em ngây thơ/ Ngồi bói hoa hồng nở/ Đoàn tình yêu sau này/ Vẹn tròn hay đang dở...*". Sau bài thơ *Bói hoa*, Đoàn Lê viết văn xuôi, và thật bất ngờ, mấy truyện ngắn đầu tay của chị: *Đôi mắt hoa Nhài*, *Trương Viên*, *Cây xoan* được đăng trên hai tờ báo danh tiếng là Văn nghệ và Đại đoàn kết. Những năm cuối thế kỷ XX, chúng tôi từng được nghe Đạo diễn - nghệ sĩ Nhân dân Hải Ninh và một số nghệ sĩ thế hệ đầu của Điện ảnh Việt Nam nhắc lại chuyện xưa rằng, Đoàn Lê da trắng bóc, thanh mảnh, bạn bè gọi là "cô Kiều của Điện ảnh khóa I", bởi giỏi cả văn, thơ và hội họa. Chị yêu thích mỹ thuật lắm lắm, gì yêu văn chương, nên đã theo học thêm về hội họa với một họa sĩ già hay vẽ phở cổ Hà Nội.

"Cô Kiều của khóa I", hóa ra cũng long đong nhất trong các nữ diễn viên Điện ảnh khóa I. Tốt nghiệp, Đoàn Lê về làm việc tại Hãng phim truyện Việt Nam, nhưng thường chỉ được phân vào các vai phụ. Sau này, có ai khen chị là lớp diễn viên đầu của Điện ảnh Việt Nam, chị thường cười và nói như khiêm minh: "Toàn đóng vai chạy cõ, lúc xem phim chả thấy mình đâu". Ấy là Đoàn Lê lỡ đi việc chị đã đóng vai chính duy nhất trong bộ phim truyện *Quyển vở sang trang*. Nhiều khán giả vẫn còn giữ được ấn tượng rất đẹp về cô giáo Hồng Vân (mà người trong nghề thường hay gọi là "cô giáo Đoàn Lê") nên nã, dịu dàng thời ấy...

KHI NGHIỆP DIỄN VIÊN ĐỨT ĐOÀN

Chiến tranh phá hoại của không lực Mỹ đã lan ra cả miền Bắc. Năm 1967, Đoàn Lê lấy chồng, rồi sinh con. Chồng chị, anh Huy, một nghệ sĩ Đoàn kịch điện ảnh, sau lại học thêm và trở thành đạo diễn, chỉ để cả vào nghiệp. Việc nuôi con, Đoàn Lê gánh cả. Chị về sống ở làng Lũ, quê chồng, từ đó lên xưởng phim mười mấy cây số, lại trong thời chiến, đi làm cũng thật cực nhọc. "Cô Kiều của Điện ảnh khóa I" mảnh mai giỏi cả văn, thơ, hội họa đã gồng mình lên để sống suốt mười năm trời như vậy. Cuối năm 1971, chúng tôi cùng nhà thơ Thanh Tùng và nhà thơ Lâm Thị Mỹ Dạ, từ nhà sáng tác Quảng Bá, tìm đến thăm tác giả bài *Bói hoa*. Hôm đó Đoàn Lê rất vui. Mỹ

Nổi danh đa tài, từ thơ, điện ảnh, hội họa đến văn xuôi, lĩnh vực nào Đoàn Lê cũng có thành tựu, nhất là trong sáng tác văn xuôi. Chị còn được công chúng biết nhiều qua bài thơ "Cho một ngày sinh" của người em là Đoàn Thị Tảo viết tặng: "Ngày chị sinh trời cho làm thơ.../ Văn vương với sọt tơ trời/ Tình riêng bỏ chợ tình người đa đoan".

Đa thì ngày ra ngắm chị nói chuyện và chị hút thuốc nữa... Trên đường về Quảng Bá, Mỹ Dạ nhiều lần thốt lên: "Chị Lê tài mà đẹp quá chừng. Đẹp đến mức Dạ là con gái cũng mê luôn!". Mỹ Dạ và cả chúng tôi chưa biết, khi đó, người phụ nữ tài sắc ấy đang chịu thật nhiều vất vả, khó khăn trong đời sống...

Hồi đó, xưởng phim truyện Việt Nam dựng phim nào Đoàn Lê cũng phải đi cùng đoàn làm phim, không được phân vai thì làm đủ việc vặt. Với tình yêu nghệ thuật, Đoàn Lê chịu được hết, chỉ mong được đóng góp cho điện ảnh. Với tuổi trẻ nhiều mộng ước, chị đã mong sao, khi xem phim thấy có mình trong đó... Nhưng rồi, sự nghiệp diễn viên của chị thật ngắn ngủi. Do có năng lực về hội họa, vài năm sau, chị được chuyển sang bộ phận thiết kế mỹ thuật. Trưởng quay thực hiện các bộ phim đều cần những phông vẽ lớn thay cho cảnh thật. "Cô Kiều của Điện ảnh khóa I" thường phải đứng trên giàn dáo cao, tay cầm chiếc máy phun màu nặng 5 kg để vẽ những cảnh bầu trời, cảnh đồng lúa mênh mông hay những khu nhà của thành phố nhấp nhô... Đã trải qua những năm bom rơi đạn nổ và vượt qua cả thời đời bão vậy, vậy mà đến khi làm việc về phông màn cho trưởng quay, nhiều khi mệt đến đứt hơi, và cũng có lúc chán nản, chị muốn bỏ điện ảnh.

Tuy vậy, ngoài mớ hồi nước mắt đổ ra để có những phông màn vẽ trời vẽ đất, cũng đã lặng lẽ thức dậy trong chị một tình yêu hội họa mạnh mẽ. Mảnh mai, nhưng đầy ý chí, Đoàn Lê đã vượt qua hết cả. Và rồi chị quyết đi thi vào trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam. Trúng tuyển, nhưng Xưởng phim không cho chị đi học hội họa. Chị xoay ra hướng khác, viết bài cho các báo, hầu hết bài chị gửi được các báo đăng. Và, Đoàn Lê thấy việc viết mới là việc của đời mình, đã xin chuyển sang làm phông viên báo Lao động. Báo chấp nhận, đã đi làm hơn một tuần, Xưởng phim lại buộc chị phải quay về.

Vậy là nghiệp điện ảnh không buông Đoàn Lê. Nhưng lúc này, chị đã ý thức rất rõ, viết là nghiệp của chị. Và Đoàn Lê viết kịch bản, hơn nữa còn âm thầm chuẩn bị để sau này sẽ trở thành đạo diễn! Những kịch bản điện ảnh của chị thực sự gây được ấn tượng tốt cho công chúng nghệ thuật điện ảnh, đó là các phim *Bình minh xôn xao*, *Cha và con*, và nổi tiếng nhất là *Làng Vũ Đại ngày ấy* (chuyển thể từ truyện ngắn của nhà văn Nam Cao)... Và rồi, Đoàn Lê cũng đã trở thành một đạo diễn của Xưởng phim truyện, sau được chuyển thành Hãng phim truyện Việt Nam. Việc viết kịch bản và việc làm đạo diễn điện ảnh, Đoàn Lê vẫn làm suốt từ đó cho đến khi nghỉ hưu, và cho đến bây giờ vẫn làm. Nhưng, viết văn mới thực sự là cái nghiệp của đời chị. Và đến năm 1988, đời sống văn chương Việt Nam đã ghi nhận điều đó, khi Đoàn Lê công bố tiểu thuyết *Cuốn gia phả để lại*.

DUYÊN PHẬN CỦA ĐỜI VĂN

Kể từ khi đăng chùm truyện ngắn đầu tay, Đoàn Lê có hơn mười năm ném trái, tích lũy vốn sống và suy ngẫm về nghề văn, rồi mới bắt tay vào viết tiểu thuyết. Bởi vậy, *Cuốn gia phả để lại* được bạn đọc và nhiều bạn văn, trong đó có

chúng tôi, thấy sững sốt, vì nó hay. Và vì thấy Đoàn Lê đã tỏ rõ một nghệ thuật viết tiểu thuyết già dặn. Cả hệ thống nhân vật khá chặt chẽ được tổ chức rất khéo léo, tự nhiên, tạo nên vẻ đẹp chính thể của tiểu thuyết; và nó còn được diễn đạt bằng thứ ngôn ngữ dịu dàng, tình tế, nhiều khi hóm hỉnh, lịch lãm. Nhân vật trong *Cuốn gia phả để lại* không chỉ là những số phận đơn lẻ, mà là loại *nhân vật tập thể*, ở đây là cả một dòng họ, mà hiển hiện rất sống động, đầy hồn vía. Chúng tôi cho rằng, văn chương Việt Nam ta nửa cuối thế kỷ XX hiếm có một tiểu thuyết phong tục với ngôn ngữ đẹp đẽ và cũng hiện đại như *Cuốn gia phả để lại*. Với phẩm giá văn chương của tiểu thuyết đầu tay này, nhà văn Đoàn Lê đã được trao Giải thưởng Hội Nhà văn 1989 - 1990.

Đã nhiều lần chúng tôi nghĩ rằng, Đoàn Lê về sống ở quê chồng, làng Lũ, và ném trái nhiều buồn vui, khổ nhọc. Nhưng đối với đời văn của chị, đó lại là một duyên phận thật lạ lùng. Làng quê Đoàn Lê về cư ngụ, là nguồn cảm hứng sáng tác, với biết bao sự đời, biết bao con người sau thành nhân vật của chị, không chỉ trong *Cuốn gia phả để lại*, mà cả trong nhiều truyện ngắn và tiểu thuyết viết những năm sau này, với cái tên là xóm Chùa. Dòng họ mà chị gia nhập với tư cách là con dâu, rất vinh hạnh (hay bất hạnh?), có một cụ tổ là danh nhân. Đến thời mà Đoàn Lê viết trong *Cuốn gia phả để lại*, các thành viên trong họ tộc đều muốn giằng giật lấy một mảnh danh nhân cho riêng mình. Vậy nên đã nảy sinh xích mích, xô sát, kiện tụng. Do chuyện phé truồng, lập thứ; chuyện vợ lẽ con thêm bị coi như đứa ở, con hoang; chuyện tranh giành mảnh đất có ngôi nhà thờ họ... khiến xung đột đổ máu có thể bùng nổ. Nhân vật - dòng họ dưới ngòi bút Đoàn Lê lúc mang màu sắc truyền thuyết, khi thì hiện đại, sinh động qua biết bao chi tiết đời thường. Vợ chồng Mỗ - Tự và bà mẹ sống hiền lành, trong sáng, nhưng khi cần thiết cũng biết phản kháng quyết liệt. Cảnh họ Trần cùng nhóm mợ phân Ba, Ngọc Đường, Ty, là nhân vật quay quắt, xảo quyệt, mưu sâu kế hiểm, gian tham và độc ác đến trắng trợn.

Là tiểu thuyết phong tục, lại cũng nhiều yếu tố tư truyện, *Cuốn gia phả để lại* có sự hiện diện "cô Kiều của Điện ảnh khóa I" đã xông ra bảo vệ chồng, con, khi người trong họ rậm rịch giằng co kéo đến bao vây nhà chị. Chị còn chủ động mặc chiếc áo bay của con gái, màu đỏ gắt với hàng khuy bạc lạnh cạnh tiếng kim khí. Và thực sự có hiệu quả trước tình huống dữ dội đó... Sau này, có người bạn đã hỏi nữ sĩ Đoàn Lê rằng, đơn thương độc mã vậy không sợ sao? Chị cười rất hiền: "Có, sợ chứ, nhưng tình thế khiến mình phải gồng lên đấy thôi".

Với cái đà của *Cuốn gia phả để lại*, Đoàn Lê liên tục cho xuất bản: tiểu thuyết *Người đẹp và đức vua* (1991), tập truyện *Thành hoàng làng xô số* (1992), tiểu thuyết *Lão già tâm thần* (1993). Nổi trội trong văn chương của chị vẫn là những chuyện đời, chuyện nhân tình thế thái ở cái làng ven đô mà chị gọi là xóm Chùa: *Đất xóm Chùa*, *Nghĩa địa xóm chùa*, *Trình tiết xóm Chùa*, *Người đẹp xóm Chùa*, *Giường đôi xóm Chùa*... Những truyện về xóm Chùa đó, là đời sống nhiều tầng nhiều vẻ ở một vùng quê, từ

Cuốn gia phả để lại, cứ dài sâu thêm mãi... Vâng, do đời văn có cái duyên phận lạ lùng, nên Đoàn Lê đã tạo nên một xóm Chùa trong văn học Việt Nam hiện đại, như hơn nửa thế kỷ trước Nam Cao tài năng đã tạo nên làng Vũ Đại. Mỗi cuốn sách chị xuất bản, không chỉ được bạn đọc trong nước đón nhận, và còn được các dịch giả chuyển ngữ, "xuất khẩu" ra nước ngoài. Độc giả nhiều nước đọc văn Đoàn Lê, và họ được biết, ở Việt Nam có một xóm Chùa!

TÌNH NGƯỜI ĐA ĐOÀN

Thời Đoàn Lê sống ở "xóm Chùa", chúng tôi thỉnh thoảng có đến thăm. Có lần, thấy chị chỉ chuyện chú vào vẽ, tôi nghĩ, có lẽ con người họa sĩ trong chị đang trỗi dậy. Ướm hỏi, thì chị nói rằng, vẽ để nghỉ ngơi, viết văn xuôi nó đau đớn lắm. Chị mệt mỏi, như người đang ốm, nhưng chung quanh ngổn ngang những bức tranh sơn dầu. Vẽ để nghỉ ngơi, nhưng đừng một cái, Đoàn Lê mở triển lãm, và được công chúng mỹ thuật rất quan tâm! Đôi khi tôi nghĩ, Đoàn Lê họa sĩ? Đoàn Lê biên kịch và đạo diễn? Đoàn Lê thi sĩ? Đoàn Lê nhà văn? Và tôi tự khẳng định, nhà văn là đúng nhất với chị!

Năm 1998, Đoàn Lê nghỉ hưu, và hết sức bất ngờ, chị dứt khỏi làng Lũ, về Đồ Sơn, cùng em gái Đoàn Thị Tảo mua hai căn nhà, cách bãi biển vài trăm mét. Tạo dựng nơi ăn chốn ở mới, không thể nói là không cực nhọc, nhưng chị vượt qua hết, và lại có thể viết văn, năm 2006 chị đoạt giải thưởng của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các hội Văn học - Nghệ thuật Việt Nam về văn xuôi, ấy là chút ít bù lại cho người "viết văn xuôi nó đau đớn lắm". Có người bạn văn hỏi chị, thế còn làm thơ? Người bạn ấy còn đọc "*ngày chị sinh trời cho làm thơ...*". Ai có ngờ, câu ấy lại vào đời thơ Đoàn Lê. Tháng 3 năm 2008, người con trai duy nhất của chị bỗng lâm bệnh hiểm, qua đời ở tuổi 37! Chúng tôi biết, không thể viết hết được những đau đớn của Đoàn Lê trước mất mát lớn đến vậy!... Chỉ xin nói về một nét đau thương, là thơ đã bùng lên, và xé trái tim chị:

*Con ơi, sao con lại chỉ là tấm ảnh?...
Bát cơm giỗ con tuần cuối, tuần đầu
Chưa bắt cơm nào mẹ nấu con ăn
Lại đắng lòng đến thế"
Bài Tăm ảnh thờ là thơ phải viết mà
tan nát cõi lòng:*

*Tháng thốt suất đêm
Mẹ vẫn đợi chờ
Tiếng con gọi
Ngoài kia sương xuống lạnh
Con ơi, sao con lại chỉ là tấm ảnh?
Tăm ảnh nghệ thuật gì đâu?
Nói được gì đâu?..."*

Đã hơn năm năm trôi qua, Đoàn Lê đã gượng lên, để lại viết, cả văn xuôi và thơ, năm 2010 chị đã cho xuất bản tiểu thuyết *Tiến định*. Chúng tôi viết về chị, đến đoạn này, bỗng thấy thật thương và quý trọng chị, nên gọi điện thoại hỏi thăm. Hóa ra Đoàn Lê đang cùng đoàn làm phim vào Nghệ An để làm bộ phim *Cội nguồn thiêng*, dựng lại cuộc đời bà Hoàng Thị Loan, thân mẫu Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chị vừa là tác giả kịch bản, vừa là đạo diễn. Chị nói: "Chỉ vào Nghệ An, làm khách của đoàn làm phim đi...". Qua giọng Đoàn Lê, thấy chị khỏe, và thật mừng là biết chị đang rất hào hứng sáng tạo nghệ thuật: "Chỉ đi, ngày 18 tháng 8 này là bắt đầu bấm máy quay rồi!... Vâng, đó là hình ảnh mới nhất về nữ sĩ Đoàn Lê tài danh!■

PHẠM TRỌNG THANH Nguyên Hồng

Những ngày thơ ấu của ông ở đây
phố Hàng Cau
trường Cửa Bắc...

Nguyên Hồng đánh đáo đá bóng
Nguyên Hồng thuộc sử mê văn
ngang dọc trường thiên tiểu thuyết
trong cơn ho rất ngực cha
bên sạp hàng xuềnh xoàng của mẹ
Nguyên Hồng nao nao
thành Nam đi học
qua đám người mãi võ Cửa Đông
sổ mặt thắm
lính Âu Phi đứng gác

Nguyên Hồng
thầy giáo già tin cây gọi tên
cánh tay bụi phấn
cây gậy thần tiên
đưa ông tới Hải Phòng
ngọn bút nhân hậu
khởi đầu trang văn từ đây
những kiếp người cùng khổ
của biển sóng gấm
đến quật khởi núi rừng Yên Thế

Vạm vỡ Nguyên Hồng
nhà văn rừng lẹ...

Đặng Thế Phong mùa thu

T hánh thót...
mái hiên vòm mưa
xoè ô em gái
đầy thêm mưa xưa
số 9, Hàng Đồng

Đêm thu căng bướm
ai kỷ thác mối sầu vạn cổ
để thành Nam trắng trời mây phủ
Đặng Thế Phong
trên con thuyền nào
trong cơn mưa hành cung chơi với
trong cõi mơ xa
xa thăm

Người đẹp sông Hồng
người đẹp sông Thương
bến Ngự
Vị Dương
kia ai nước nở
kia ai than thở
thanh âm bay lên đàn chim di trú
Ô Thuộc long lanh những giọt chuông buồn
tĩnh thu trong suốt

Đặng Thế Phong
dư âm đồng vọng...
chúng tôi ngồi bên nhau im lặng
nghe mưa sáng trời
nụ cười ai xuyên màn sương óng ánh
một ông hoàng mùa thu Nam Định
vừa nhen lửa trại
khép vạt áo choàng mùa hương heo may.

Hạt lép

T iếng lèo xèo nghèo nàn
đầu nào chùm âm chín mẩy râm ran
không thể cho chim ăn
không ích gì cho người đòi
những câu thơ lép kẹp có gì
như tội lỗi

Tôi đã sống đã viết
và yêu
nhưng buồn thay
một tình yêu chưa đầy!

Dắt nhau đi bộ

Dắt nhau đi bộ tuổi già
Anh và em cũng là ta với mình
Chân trời vừa rạng bình minh
Phố nghèo nhường lối chung tình cho nhau

Tuổi già đừng chậm đừng mau
Miệng cười phải nể mái đầu nhuộm sương
Bàn chân phải lụy con đường
Gập ghềnh thì tránh, ẩm ương thì tránh

Tay mình nhịp với cao xanh
Chim bay bướm dạo trời lành thiên di
Sông nằm nủi đứng người đi
Bước nào sum họp chia ly bước nào

Minh từng lên ngọn sông Đào
Tiễn ta vượt khúc ca dao đường đời
Đèo cao dốc thẳm mù khơi
Hãy còn nhớ một thương mồi ở đây!

Bước ta với bước mình đây
Nuông nhau cho rộng tháng ngày nhân gian
Đường này con trẻ riu ran
Hai ta lắm chầm bên hàng cây cao...

CHUYỆN LÀNG VĂN NGHỆ

NGƯỜI HÁT LÀNG QUÊ

NGUYỄN THANH MỪNG

Người Bình Định thường quen thuộc một "nhạc sĩ chân đất", một "nhà thơ chân đất" mà tác phẩm thường để lại không ít dấu ấn trong cái thị trấn rêu phong của đất Bình Định - An Nhơn, từ khi còn gọi tên "thị trấn" và "huyện" cho tới "phường" và "thị xã" như bây giờ.

VĨNH Bình sinh năm 1951, tuổi Tân Mão, tại làng Tân Giản, Tuy Phước. Anh lên đất Hoàng Thành này từ bé, sống và sáng tác cho đến khi ra đi vào chiều 17-11-2013, giữa một Bình Định tang thương vì lũ lụt.

Dù đóng góp không nhỏ cho phong trào văn nghệ quần chúng An Nhơn và tỉnh nhà những năm tháng sôi động nhất, đóng góp cho lĩnh vực truyền thanh An Nhơn trở thành một đài mạnh trong tỉnh, nhưng ai hỏi chuyện thành tích, anh chỉ cười hiền lành rồi lãng sang chuyện khác. Anh thích hợp với góc yên tĩnh bên dòng sông Côn hùng vĩ, ly trà chén rượu nghĩa tình bầu bạn, những câu chuyện bằng lòng khói sương của một vùng đất Bình Định "dấu xưa xe ngựa"... Anh say sưa nói về truyền thống văn hóa bản địa với những tên tuổi Yến Lan, La Hữu Vang, Phạm Hồ, Phạm Thế Mỹ..., say sưa nói về một mùi khoai quết, một vị tương đồ mè, một làn gió quê thổi cuộn những chiếc lá vông đồng khê khàng đầu đổ trong ký ức những ngã đường vang bóng. Anh sôi nổi chân thành với "Hố trường, hố trường ta biết rót về đâu?" khi anh em đọc giữa đêm khuya, và anh em cứ hình dung anh như một tượng phu còn sót lại sau những thế kỷ bề dầy, trên sỏi đá của con đường mang mang thiên cổ!

Anh đầu đầu với những vần thơ, và bạn bè cũng quên thất với những dòng tự bạch định mệnh:

Ta làm một kẻ lưu đây
Một mai về xử lại bày cuộc chơi
Tóc râu riêng một góc đời
Nghêu ngao câu hát vọng lời tri âm

Thơ anh đôi khi như những giọt rượu từ gió mây rót xuống:

Ta về gom hết lá thu
Đắp thành nấm mộ ngồi ru cuộc tình
Ru người trong cõi lặng thinh
Nơi xa xăm ấy thấu tình này chăng...
Anh bơi lặn trong cõi mộng:
Theo người tìm lá điều bông
Lá đầu chẳng thấy mà thân một như
Tĩnh rồi mà vẫn ưu tư
Tiếc cho cái thuở sắc sử u mê
Người thi sĩ ấy cảm thấu nỗi cô đơn giữa đất trời vẫn
vũ, trong những linh cảm:
Đã mấy hôm rồi con chim sẻ
Không đến trước hiên nhà gọi bạn
Nắng sớm mai cũng qua mau
Lòng ta thấy trống vắng,
Bay về đâu hồi chim
Vội vàng chỉ hồi nắng
Cho mùa xuân phơi pha
Cho chiều vàng trút lá
Ta một mình đong đếm những buồn vui
Khi trời đã sang đông
Nỗi linh cảm ấy là có thật, và anh tự nhủ:
Ta lắng lòng để không bật thành

tiếng khóc

khi quanh ta tồn tại những yêu thương
Những năm gần đây, anh em hay tổ chức tụ tập, khi bên dòng sông Côn, lúc góc thành Hoàng Đế, lúc dưới giàn bích thanh, khi bên rặng tre ngà...để rồi nghe nhau nói, gửi tặng nhau những niềm vui nho nhỏ trong năm tháng phơi pha. "Vô đàn tràng nghèo ngao hát tình ca", vâng, anh đã buột miệng câu thơ vô thường ấy, giữa những tình cảm ngui ngút của nhóm bạn thủy chung.

Cái không khí ca khúc "Mưa bóng mây" mà nhạc sĩ La Hữu Vang để tặng anh: "Đôi khi về nơi phố khuya đến đêm hiu hắt ta thêm một vắng trắng sáng- Đôi khi nhìn mây trắng bay rừng im lá cây ta thêm một cánh chim chiều- Và mãi như là mưa bóng mây băng khuâng giấc mộng nửa vời để thấy đêm còn luôn thao thức mong chờ tia nắng bình minh" vẫn ngui ngút trong hành



trình bạn bè bên ngôi thành cũ rêu phong Bình Định.

Vâng anh, vâng hẳn một nét tài hoa bình dị của vùng đất tài hoa. An Nhơn ơi, thị xã còn đọng mãi hình bóng một con người, cho dù trắng rồi lại khuyết, đêm rồi lại tàn, làng rồi lại phố, bến rồi lại cầu, như những vẩn xoay của thời gian và không gian trong hiện thực của vùng đất và trong cảm hoài của thi nhân. Anh Vinh Bình từng thao thiết:

Cô ai về xứ cho ta gửi
Một cánh diều cô giữa phố người
Về với gió đồng thơm cỏ nội
Về với nhành lan tìm góc sân quen
Về với đường xưa chiều nắng nhạt
Có người thơ thần ngóng trông ai?

Vinh biệt Vinh Bình, anh em chia sẻ rất nhiều. Và cách chia sẻ truyền thống nhất, là rượu rượu đọc lại Hồ Trường của Nguyễn Bá Trắc, vị đường quan từng ngồi trong dinh thự giữa thành Bình Định đầu thế kỷ, giờ trở thành "hàng xóm" với hậu sinh: "Rót về Nam phương trời Nam mù mịt, có người quả chén như điên như cuồng - Nào ai tỉnh nào ai say - Chỉ ta taбет lòng ta ta hay". Nỗi thao thiết của Vinh Bình cũng vậy, khôn người trong tâm lòng ai tri kỷ!■

NHƯ NHỎ

ĐIỀU CÀY

Truyện ngắn của LÊ THUẬN THẢO



Minh họa của NGÔ XUÂN KHÔI

THỜI Mỹ cho máy bay ném bom miền Bắc Việt Nam, cơ quan văn phòng Ty Giáo dục (tương đương Sở Giáo dục bây giờ) phải sơ tán về nông thôn. Về với dân, cán bộ Ty được dân bố trí chỗ ở, chỗ làm việc chu đáo. Nhà nào cũng nhường cái giường tốt nhất, căn phòng rộng thoáng nhất của nhà mình cho cán bộ Ty ở và làm việc. Vườn dân rộng, cây nhãn, cây mít tán lá sum suê nhưng nếu cần làm hào, đào hầm phải đốn hạ thì dân cũng không tiếc. Làm một căn hầm kéo chống bom, có khi phải đốn hạ bốn năm cây tre một ken, lát đủ, dân cũng không phàn nàn kêu ca gì.

Với khẩu hiệu "tất cả cho tiền tuyến", với quyết tâm "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người", trai làng đến tuổi đều nhập ngũ; Thóc, ngô, lợn, gà của đồng làm ra, của nhà làm nên tất cả đều làm nghĩa vụ cho Nhà nước để nuôi quân đánh giặc... Có lẽ vì thế mà dân vùng ấy nuôi chó để có thêm thực phẩm cải thiện. Nhà nào cũng một đàn hàng chục con chó để các thể hệ, đủ màu lông: Đen, vàng, khoang, vện. Chó để dễ nuôi, ăn sắn, ăn khoai, ăn rau, ăn cám như heo mà vẫn sinh sản, phát triển tốt.

Thời ấy, hàng tháng cán bộ có tiêu chuẩn nước uống và thuốc hút. Ai cũng được trang bị phích đựng nước nóng và một bộ ấm chén pha trà. Ấm, chén sản xuất ở các lò gốm thủ công nhưng cũng đủ độ nóng hãm trà. Chè, là những lá chè già, được rang nóng rồi ép lại thành "bánh". Mỗi "bánh" chè hình tròn, đường kính cỡ mười lăm phân, chiều dày chừng một cen-ti-met. Mỗi lần pha trà bẻ một miếng thả vào ấm, chế nước sôi, hãm chừng mười phút là dùng được. Chè ấy chất, giàu chất ta-nanh, mùi như chè khô. Thường ngày anh em trong cơ quan gặp nhau bàn việc, có ấm chè ấy cũng làm cho cuộc gặp đỡ suồng sã. Chè không có nhãn mác, nhưng hầu hết đều truyền

miệng nhau, gọi đó là chè Thái Đức.

Thuốc lá cũng được phân phối như chè Thái Đức. Mỗi tháng được ba gói thuốc nhãn hiệu Tam Đảo hoặc Tam Thanh. Ai chịu hút loại thuốc gói nhãn Trường Sơn - một loại thuốc nặng, không thơm, rẻ tiền hơn thì được phân năm gói. Một thời người ta hút thuốc lá nhà khói hình vòng tròn. Có người còn uốn môi, búng má cho khói thuốc ra hình quả cơ (tượng trưng cho trái tim). Kiểu chơi bởi ấy ẻo lả, "tiểu tư sản" vào "thời chiến" này hầu như không ai bắt chước. Dùng hết thuốc lá "tiêu chuẩn" thì các đồng chí mình hút thuốc lào. Thuốc lào trông lấy như trồng rau cải. Thu hoạch thuốc cũng ỉu, cũng phơi, rồi cuộn, dùng dao thật sắc thái nhỏ, rồi phơi, rồi sấy, rồi phun rượu, rồi tẩm đường. Ai trồng và tự sản xuất được loại thuốc lào này coi như một thành công rất đáng nể. Ai không trồng được thì mua thuốc lào ở chợ. Thuốc lào Tiên Lãng (Hải Phòng) Thuốc lào Ninh Giang (Hải Dương) là những loại được xem là thuốc ngon và đã có "thương hiệu" thời ấy.

Điều cày để hút thuốc lào thì sẵn lắm, chỉ cần lựa một đoạn vài ba lóng ngọn tre và cái tay tre bánh tẻ làm nõ điều là đã có cái điều cày. Nhà dân nào cũng có sẵn điều cày (có nhà còn có cả điều bát nữa) nhưng cán bộ sơ tán ai cũng có riêng một cái điều cày.

Cái điều cày làm cho cuộc sống của cán bộ rời thành thị về nông thôn sơ tán đỡ buồn, quanh cái điều cày mà người dân gần người sơ tán đến. Quanh điều thuốc lào mà lãnh đạo cơ quan gần cán bộ của mình. Có khi gặp nhau, vui vẻ mấy ông cán bộ sơ tán thì cùng mấy ông thợ cày xem ai dài hơi hơn trong khi rít điều cày. Cái điều cày chuyển tay nhau hút thuốc phả khói mù mịt, xít xít vào bồ rác, rồi nâng điều lên rít một hơi dài, tiếng rít như tiếng còi, nghe lạnh lạnh, sang trọng. Sau tiếng rít ấy người hút nuốt khói, và trong cơn say mắt lơ đã, ngả người về phía trước. Chống điều cày xuống đất, đưa tay với chén nước chè. Sau hộp nước là nụ cười khoan khoái và lời bình luận: - Thuốc lào này ngon quá. Thứ này tẩm ở đâu mà ngọt khói thế. Cũng có khi sau hộp nước là một cơn ho sặc sụa. Dứt cơn ho lập tức có lời bình: - Thuốc này xốc quá, hãm khói vào tức cả ngực.

Về nông thôn, quanh cái điều cày, bên ấm nước chè tươi hay là chè Thái Đức bao giờ cũng rôm rả chuyện: - Tối hôm qua đài mình (Đài Tiếng nói Việt Nam) loan tin là ta bắn rơi sáu máy bay thế mà thằng đài địch nhận là rơi có năm cái. Mẹ cha cái thằng nói láo ăn gian!

- Không! Rơi sáu cái. Sáng nay nó phát lại rồi. Nhận là bị rơi sáu cái. Cái thứ sáu bay ra hướng biển rồi bị rơi. Phi công nhảy dù ra, chúng nó vớt được.

Lại một câu chuyện khác: - Pờ-Lây-Cần là chỗ nào các lão biết không? Quán ta vừa thắng to ở đó.

- Nghe cái tên kiểu này có vẻ như vùng Tây Nguyên. Kiểu như Pờ-lây-ku ấy mà.

- Đùng đoán mò. Trưa chịu khó mở đài nghe bản tin cho đầy đủ.

Lại sang chuyện khác: - Tuần sau bên phòng các lão có hội nghị chuyên đề đấy à?

- Ừ! Chuyên đề giảng dạy Văn học theo loại thể.

- Có liên hệ được ở đâu cho anh em ăn tươi tươi không?

- Hợp tác xã cho rau, lại bán cho con lợn cộc, nhưng tớ xem rồi lợn bé và gầy lắm.

Méo mó, có hơn không. Hội nghị mà có lợn mổ là sang đấy. Phòng đảng ấy làm ăn thuận thể, năm nay thế nào chẳng đạt tiêu chuẩn tổ Lao động xã hội chủ nghĩa.

- Chưa chắc! Vì chúng nó đang xi xào có đứa để vợ sinh con thứ ba. Vì phạm chính sách!

- Đảng ấy cho tớ xin mấy số liệu để tổng hợp đưa vào báo cáo quý.

Cái điều cày vui vậy nhưng không phải không có tác hại. Ngoài tác hại về sức khỏe, nó còn gây hôi, gây rác và có khi gây phiền hà.

Vũ Duy là cán bộ Ty cũ đi B (đi công tác mặt trận phía Nam). Sau quá trình học tập và rèn luyện thể lực, Vũ Duy được cấp trên bố trí cho nghỉ phép ba ngày trước khi vào Nam chiến đấu. Nhà anh ở một huyện miền núi cao, lần này anh về Ty để chào tạm biệt anh em và lấy cho cậu con trai cái giấy chứng nhận tốt nghiệp cấp II để bổ sung vào hồ sơ thi tốt nghiệp cấp III (THPT). Sau khi lấy được giấy chứng nhận cho con, gặp bạn bè hút thuốc lào, vui chuyện, hết đóm, anh rút trong túi ra tờ giấy xé làm đóm. Hút xong điều thuốc anh mới biết đó là giấy chứng nhận tốt nghiệp cấp hai của con, anh vô thức kêu lên:

- Bỏ mẹ tao rồi!

Thế là anh tá hỏa "chạy thủ tục" lại từ đầu. Phôi giấy chứng nhận đã có sẵn, người phụ trách quy chế sẵn sàng viết lại hộ anh vì là chuyện "người thực việc thực", lại là chỗ quen biết bạn bè với nhau. Nhưng đến cô văn thư thì ách tắc:

- Em vừa lên xin chữ ký lãnh đạo, vừa vào sổ, lấy sổ, đóng dấu chưa ráo mực, bây giờ em lại cầm lên xin nữa, em biết báo cáo, trình bày thế nào?

Sau một lúc nài nỉ ngọt nhạt mà cô văn thư vẫn cứng rắn nguyên tắc, Vũ Duy đành cầm tờ giấy chứng nhận đã viết sẵn, đứng tần ngần ở cửa phòng cô văn thư. Vừa lúc đó thì có người đi đến, như chết đuối vớ được cọc, Vũ Duy chào to:

- Thưa thầy ạ! Người đó hơi cúi đầu, lom lom nhìn qua kính lão. Ông nói:

- Duy à? Tôi nghe nói đoàn các cậu ngày kia tập trung rồi, sao hôm nay còn ở đây?

Vũ Duy gãi đầu, gãi tai lý nhí trình bày, giọng run run như đứa học trò mắc lỗi tạ tội với thầy.

Nghe thủng câu chuyện, ông đeo kính mỉm cười, như cố nén nụ cười rồi nói:

-Đầu? Giấy của cháu đầu đưa tôi ký cho.

Nói rồi ông cầm tờ Giấy chứng nhận tốt nghiệp của con Vũ Duy, đặt lên mặt bàn cô văn thư để ký. Ký xong ông trao tờ giấy cho cô văn thư, rồi ông quay sang bắt tay Duy và căn dặn:

- Duy đi công tác mạnh giỏi. Vào trong đó có lúc nào rảnh thì viết thư về cho anh em nhé. Cho tôi gửi lời hỏi thăm sức khỏe bà cụ, chị ấy và các cháu.

Khi đưa lại tờ Giấy chứng nhận cho Duy, cô văn thư hỏi như để làm lành:

- Thủ trưởng là thầy giáo của anh à?

- Vâng! Ngày anh em tôi đi học phổ thông, trường thiếu giáo viên, thầy phải đảm trách cùng một lúc cả ba môn Toán, Lý, Hóa. Thầy dạy giỏi, đáng nghiêm trang nhưng thương học trò tận gan tận ruột. Lũ chúng tôi ai cũng nhớ ơn thầy.

Một tai họa nữa cũng do thủ phạm là điều cày đến với đồng chí Hát. Năm ấy Hát ngoài ba mươi tuổi, một cán bộ vóc dáng thư sinh, da trắng môi hồng, nói năng nhã nhặn. Nhiều con gái làng cứ ngỡ là Hát con xuân son, có cô khi gặp bên đường đã ế ấp trao cho Hát nụ cười duyên và cái liếc xéo sắc như dao cau nhưng không kém phần mộc mạc. Hát nguyên là người thị xã, nên khi về nông thôn anh chàng này rất sợ chó. Chàng cứ gi Hát, trên cõi đời này nhiều người sợ chó bởi vì bạo như kẻ trộm còn sợ chó nữa là... Người ta bảo "hàm chó, vó ngựa", nhưng mà bị ngựa đá, chỉ đau thôi, có khi bị trầy da chảy máu, nhưng chưa mấy khi ngựa đá chết người. Còn chó cắn truyền bệnh dại, dẫn đến chết người, thì xưa nay hầu như làng xã nào cũng có. Bị chó cắn là phải tiêm bảy mũi, rồi tiếp tục các mũi nhắc lại một tháng, ba tháng, sáu tháng... Đi lại vất vả, điều vợ lo lắng cả năm trời. Có người còn bảo phải kiêng ăn chất tanh, kiêng gái đẻ, kiêng đám ma, kiêng mà mới... Bị chó "đốt" không đau bằng ong đốt nhưng cái sự nguy nan phiền phức do cái vết "đốt" của chó gây ra phức tạp hơn nhiều. Nhà bà cụ Hát trợ cũng như bao nhà khác, có một đàn chó đủ các màu lông và các thể hệ khác nhau, trong đó có con chó đầu đàn, lông vàng óng rất đẹp mã, có tên riêng là Jôn do con trai bà chủ đặt. Có người giải thích rằng theo tiếng nước ngoài nào đó thì Jôn nghĩa là

TẢN VĂN

VỌNG TIẾNG GỌI CƠM

NGUYỄN HIỆP

Quả bữa rồi

Làng quê sao vắng vẻ

Giật mình nghe vọng tiếng gọi cơm...

Ai ơi, cơm... Ơ... Ơm! Tiếng gọi cơm trưa vang ngân trong những lùm chuối, rặng cau. Anh chống nghiêng tai nghe, chợt lúu quíu, chân nam đá chân chiêu, vội vội về nhà.

Ba Cu Tý ơi!... Về ăn cơm! Ván cờ tướng dở dang đành gác lại, người đàn ông mỉm cười xin lỗi hàng xóm để "về với vợ".

Bà nó ơ... Ơ..., cơm thôi! Người đàn bà đang chuyện gẫu rời nhanh khỏi bộ ván ngựa và khay trầu của bạn tâm giao, xin phép về với bữa cơm gia đình.

"Người ơi, thời gian dài lắm!" , khi còn sống mà tôi thường nhắc, "hễ nghe tiếng gọi cơm là đang chơi gì, làm gì cũng bằng về thật nhanh". Quê tôi, tiếng gọi cơm chẳng biết từ khi nào đã trở thành thứ âm nhạc thương thuộc, không thể thiếu, những âm thanh ấy, những khúc đoạn ấy, những yêu chiều triu mến ấy tự nhiên truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác.

Có người gọi cơm lên giọng xuống xế da diết như hát cải lương, có người cất lên vút cao giục giã như tiếng hú lạc rừng trong rậm xanh hoang vắng, có người gọi cơm mà giọng chảy nhão mõi mõi đầy đưa như rao bán bánh... bở... bông. Lại có cô Hai Mơ mới về nhà chồng giọng rụt rè, e ấp cứ gọi "ai ơi ai à" trống trống, hủy kỵ tên chồng, làm cả làng nghe mà cười rù cười rười. Lại có chú Ba Diệu gần bảy mươi mà gọi vợ về ăn cơm cứ là "mình ơi mình ơi... nhà đi nhà ơi" ngọt hơn đường cát mát hơn đường phèn; cũng vì tình già âu yếm nên cứ bị bọn nhỏ hay khúc khích cười, len lén hát trêu sau lưng: "Bà già lấy le ông già, chiều chiều dất ra bờ sông...". Lại có nhà bà Tư Hữu ấn tượng khó phai với tràng gọi lên các con đầy nhợ như câu hò ai thả trôi trên sông: " Ớ ơ, ứ u... Tú, Linh, Thy, Vân, Vy,... Về ăn cơm. Cơm nguội cá lạnh hết rồi nè... Nhanh đi, nhanh đi... Ớ ơ, ứ u..." ...

Không thể kể hết trăm ngàn kiểu gọi cơm vui vẻ, thương yêu, sum vầy, đầm ấm ấy. Cũng không thể nhớ trọn vẹn bao nhiêu là kiểu gọi cơm nắc nhen trong lễ giỗ, cúng cơm, tuần bảy tuần ba đàn dựa nước mắt.

Tôi có anh bạn già, vợ vì cơn bạo bệnh đã đi xa năm năm rồi, thui thui một mình, nhưng tới bữa thì cứ hai đôi đũa, hai chén cơm. Trước khi ăn bao giờ cũng thều thào: "Em về ăn cơm!... Và bao giờ cũng vậy, tay cầm đôi đũa run run, bữa ăn cứ dở dang bởi những lúc thần người ra, mắt đại hút về nơi nào xa xăm lắm.

Má tôi không nói to bao giờ nên tiếng gọi cơm của má cũng mềm nhẹ, từ tốn. Từ khi ba tôi khuất núi, một tay má lam lũ, đầu tắt mặt tối nuôi anh em tôi ăn học thành người. Lớn khôn chút nữa, tôi hiểu thêm bữa cơm nhà tôi thường chẳng có gì nhiều, ăn bữa trưa thiếu bữa chiều, tiếng gọi cơm của má cũng vì vậy chẳng vút cao, chẳng luyến luyến như nhà hàng xóm.

Quê tôi thay đổi nhiều, tiếng gọi cơm râm ran giờ cũng không còn nữa, tối lửa tắt đèn nhà ai nấy biết, phận ai nấy lo, bữa cơm gia đình sum vầy thương yêu là một thứ gì đó không thể. Tốc độ đua chen, chạy theo đời sống thực dụng, hơn thua điên cuồng đã tạo những tính cách sống sả, vô cảm trong đời sống hiện nay. Quê trở thành phố quê kệch cỡm. Phố chỉ là nhiều phần quê ô hợp mà thành. Tiếc thay, giờ chỉ còn đâu đó trong ký ức vòng vọng tiếng gọi cơm của ba má, của anh chị, của thương thuộc ruột rà máu mủ, của xóm giềng gần bó thân thương.

Mỗi khi nhớ quê, trong tôi luôn vọng tiếng gọi cơm của ngày xưa, của thời con người còn cân bằng, làng xã còn cân bằng. Gọi mời ăn cơm. Phải chăng gia đình được tạo từ những âm thanh tường chừng... để gió mang đi như vậy?! Phải chăng chúng ta đang đánh mất dần những gì quý giá của một trong ba trụ cột quan trọng tạo nên tâm hồn người Việt?!

chuối, khóm tre, rặng chè, cây ổi của mảnh vườn quê ngàn đời xưa, chưa quy hoạch, dưới ánh sao trời lơ mơ ẩn chứa trong Hát một điệu gì đó không an lòng. Anh từng thấy những xác rắn dài cỡ đòn gánh lộn ra, vừa khô nằm vắt vẻo ở bờ rào. Xác rắn nằm đó, nhưng thân rắn giờ ở nơi đâu? Lại những con rắn mồi, đáng như con thạch sùng nhưng to gấp nhiều lần kéo nhau đi cả đàn ba bốn con, vừa uốn éo tấm lưng bóng nhẫy vừa thập thò cái lưỡi xanh lè, trông thật dễ sợ. Những con rết to như chiếc đũa, bụng vàng khươm thỉnh thoảng xuất hiện trên mái tranh... Và đàn chó, nó đã quen với anh chưa? Anh chưa dám khẳng định vì trong những biểu hiện hàng ngày thì giữa anh và chúng còn một khoảng cách nào đó mà chưa thể lấy gì khóa lấp được.

Khi người ta sợ, người ta hay tìm đến một vật thể gì đó làm vũ khí tự vệ. Đêm ấy Hát mang theo điệu cày. Cái điệu cày mà Hát đã chủ định làm dài hơn khi đục thông hơn ba bốn mắt tre vừa tằm có thể chống được xuống đất. Đêm ấy Hát đi ra đứng "vành móng ngựa". Giữa khi đang vỗ tư rót nước vào nồi đình thì con Jôn chạy ra đứng phía sau hít hít. Đó là động thái nó muốn cầu cạnh thân thiện, hít hơi để khẳng định Hát cũng là "mục tiêu" cần bảo vệ như cu Cồn! Hay là ngược lại? Không ai khẳng định được. Chỉ biết ngay lúc ấy, thần hồn nát thần tính, Hát đã giơ cao tay, bổ thẳng cả cây điệu cày về phía sau, trúng vào đầu con Jôn. Con chó tội nghiệp chỉ kịp kêu lên, một tiếng "ăng" thâm thương, đơn điệu. Nghe tiếng kêu, cả đàn chó vùng lên sủa, cả xóm, cả làng chó sủa. Hát cả sợ chạy vội vào phòng khép cửa. Bà chủ nhà vện to ngọn đèn hạt đậu chạy ra; Chị con dâu cuốn thẳng cu Cồn vào cái khăn dù phào sáng thấp đèn bão chạy ra. Con Jôn nằm thẳng cẳng, óc phọt ra ngoài trắng hếu, mắt mở trừng trừng. Cả đàn chó từ con đen, con vàng, con vện đều chăm chăm đi vào hít hít vào con Jôn rồi cụp đuôi, tản ra, nằm

mỗi con một xó, im thín thít.

Chuyện Hát đánh chết con Jôn, chó đầu đàn của nhà bà chủ chẳng mấy chốc lan ra khắp xóm, tất nhiên đến tai lãnh đạo cơ quan. Hình như đâu có cuộc họp kín để có chủ trương xử lý tình huống này. Tai hại nhất là thằng cu Cồn nhớ con Jôn, nó biếng ăn, biếng chơi, đêm hay quấy khóc, người gầy nhẳng như cái giải khoai, làm cho bà chủ rất phiền lòng. Lại có ai đó thả lời ồm ồm:

- Tại sao lão Hát đánh chết con chó nhí? Hay là chị Cả con dâu cụ chủ đang độ phây phây, anh định tòm tem nhưng vướng con cẩu, nên anh "giết chó diệt khẩu"?

- Ấy! Đừng nói thế. Đoàn sơ tán về thôn ta đều là cán bộ hàng tỉnh cả đấy.

- Tôi xin vái ông cả nón nhé? Là cán bộ hàng tỉnh hay hàng gì, kể cả hàng cao hơn tỉnh thì cũng là thằng người. Mà đã làm thằng người thì bụng thằng nào cũng chứa cả máu dè máu chó. Người ba đáng, của ba loài, khi là ma, khi là bụt, biết thế đểch nào được.

Nghe nói sau vụ ấy, lãnh đạo cơ quan phải điều đình với Hợp tác xã, trích quỹ đến bù thiệt hại cho nhà bà chủ năm mươi cân thóc tốt, tính ra công điểm ngang với suất ăn lương thực của thằng cu Cồn trong cả vụ sáu tháng rông chứ ít ỏi gì đâu.

Không biết ai nầy ra sáng kiến, mấy ngày sau, lấy cỡ gia cố hầm hào tránh máy bay địch, anh em chọn dần những cây diên, cây tre ngô cực to. Họ lấy đoạn gốc và đoạn ngọn để bổ sung gia cố hầm hào cho chắc chắn. Riêng đoạn giữa cây tre, có những ống to như bắp chân đều được cưa ra, chia phần cho mỗi anh vại đồng, vừa chia phần vừa thì thảo tếu tào nói đùa. Có mấy chị hỏi:

- Các ông lấy mấy đoạn tre ấy làm gì đấy?

Các nam đồng chí tùm tùm cười. Người thì bảo lấy về vót đũa; Người thì bảo lấy về làm cái ống đựng bàn chải đánh răng; Người bảo để chẻ ra đan cái

rổ, cái rá... Các chị "trí thức cách mạng" xuất phát là dân học trò, nghe nói vậy thì biết vậy. Đến lượt bà Kim cấp dưỡng của cơ quan, nguyên là nữ du kích Sông Lô năm xưa ra nhờ vót cho một đôi đũa cà để đào ghènh cơm tập thể. Bà Kim nói:

- Vót cho tôi xin đôi đũa mới. Đôi đũa cũ ngắn, cùi lại ướt, mỗi khi đào cơm khó cay mớ cả mắt.

Nhìn thấy các chũa ống tre nằm lán lóc, như hiểu ra vấn đề, bà Kim nhặt lên một ống và nói.

- Cho tôi xin cái ống này nhá. Nhiều đêm thức giấc bí đáo ế.

Ông trưởng phòng đầu hói, cũng trà tuổi như bà cấp dưỡng, nói bổ bã:

- Bà thích thì bà cứ lấy. Nhưng mà chúng tôi nam giới mới sử dụng được chứ bà sử dụng làm sao được mà lấy. Lấy về không dùng nó phí đi.

Chị cấp dưỡng đáp trả:

- Ờ! Cái ông này? Sao hôm nay tối dạ thế. Tôi sử dụng nó như cách các ông hút thuốc điệu cày ấy.

Ngượng quá! Ông trưởng phòng ngó lơ đi nơi khác, đánh trống lảng.

- Đấy! Cho bà cái to nhất dài nhất này. Cầm mà về ngay đi cho anh em chúng tôi còn làm việc.

Sợ ông ngượng, mấy tay cán bộ trẻ giả vờ quay mặt đi như không nghe, để cổ nhin cười...

Có điện thoại gọi, tôi xin phép bỏ Thúng để về. Cụ ngạc nhiên:

- Ấy, ông đi đâu mà vội thế. Chuyện đã hết đâu. Còn cái đàn cơ quan kỷ luật ông Hát về khuyết điểm trong công tác dân vận. Lại còn chuyện "Chiếc điệu cày ủy ban" chưa kể câu nào.

- Chả giấu gì cụ, đợt này, các anh chị lãnh đạo cấp tiến cho đi thực tế. Tiền có ít cụ cho nghe chuyện thế này là nhiều rồi. Để dành lần sau, nếu cấp trên cho đi tôi lại về xin cụ kể cho nghe tiếp ạ.

Bủ Thúng, thôn Thung Mật, ăn cần đất tay tôi ra sau nhà dẫn lên dốc ế.■

vàng. Con chó màu lông vàng nên gọi nó là Jôn, cũng có người bảo Jôn là tên một lão nào đó hung ác bị nhiều người ghét nên anh con bà chủ đặt tên con chó trùng với tên kẻ gian ác ấy, để rêu chửi cho bở tức. Jôn được ông chủ ưu tiên cho được làm một nhiệm vụ đặc biệt. Đó là mỗi lần cu Cồn con trai anh bài tiết hàng ngày, Jôn được ưu tiên dọn bãi. Không những thế Jôn còn thè cái lưỡi đỏ hồng khéo léo liếm dọn, cho đến độ "sạch như chùi"! Đến đó, anh nâng thẳng cu Cồn lên, cọ râu vào mõng nó mà cù, nó thích chí cười sằng sặc, cùng lúc đó chú Jôn cũng thích chí, đuôi ngoáy tít nháy cẳng lên mừng vui. Anh chống đi bộ đôi, chị vợ ở nhà vẫn ưu ái cho Jôn được tiếp tục làm nhiệm vụ vệ sinh đặc biệt như trước. Mỗi lần Jôn dọn xong chị cũng bế bồng thẳng cu Cồn lên, thơm vào rốn nó, nó cũng lại cười ròn tan và Jôn lại phấn khởi vẩy đuôi, nhảy xôn. Nhìn cảnh ấy bà chủ nhà lại ý tứ nhìn lên bàn thờ gia tiên, lén lau giọt nước mắt hiếm hoi của tuổi già rồi mồm mếm nở một nét cười u hoài nơi khoe miệng. Cu Cồn chừng ba bốn tuổi và Jôn cũng chừng gần ấy tuổi, cứ ở lớp mẫu giáo về là Cồn và Jôn luôn ở bên nhau, lúc ra cổng, lúc xuống vườn rau, lúc trên sân gạch. Nhiều lần Jôn còn đứng yên cho cu Cồn cưỡi lên lưng, cũng nhiều lần Jôn âu yếm liếm tóc, liếm mặt thẳng cu Cồn. Đêm đêm, Jôn nằm dưới đất, ngay trước giường ngủ của mẹ con nhà Jôn, đầu gối lên chiếc dép nhựa màu hồng của Cồn. Hễ Cồn cựa mình, giường kêu cọt kẹt là Cồn đã vùng dậy đứng chầu chực, đuôi ngoáy tít, mắt hau hau nhìn lên. Jôn như tên cận vệ trung thành ngày và đêm không mấy khi rời xa cu Cồn.

Cái giống chó đàn, chó dế, đêm nó phân nhau canh phòng cảnh giới bảo vệ đầu ra đấy. Hễ có động, một con lên tiếng là cả làng chó sủa theo, ồn ã cả một vùng. Vì vậy không ai bảo ai, mà cán bộ sơ tán cũng như dân thôn tằm chín giờ đêm là lên giường tắt đèn. Cán bộ có người vện nhỏ chiết áp nghe tin đài nước ngoài, còn đồng bào phần lớn nằm nghe buổi phát thanh quân đội, qua loa nện, oang oang truyền đi tin chiến sự. Những trận chiến ta thắng địch thua giòn giã, rồi chìm dần vào giấc ngủ thanh thau.

Trời vào thu, đêm se se lạnh, nước chè Thái Đức tích cốp cả ngày, cùng với bữa cơm thường kỳ thịt rang, mắm mặn và bát canh ngọt theo thực đơn thời chiến, tám một hai giờ sáng, cán bộ sơ tán ai ai cũng bức xúc việc giải quyết nỗi buồn. Đồng chí Hát cũng vậy, nhẹ nhàng lách cửa liếp ra vườn. Ở quê cái sự giải quyết nỗi buồn vào canh khuya không có gì khó khăn. Học tập bài học của các chiến sĩ Vệ quốc đoàn năm xưa khi anh dũng xông lên "dĩ tiểu liên vào xe tăng địch" trong chiến dịch đường Số Sáu, thu về thắng lợi vang lừng và chiến công hiển hách, đồng chí Hát "dĩ tiểu liên" của lính sát vào thân cau ngay bên hồi nhà rồi nín hơi kim cho dòng chảy tuôn ra nhẹ nhẹ. Thân cau vô tội âm thầm chịu đựng rồi nhẹ nhàng đưa nước về gốc rễ.

Vài ngày sau thì bà chủ nhà phát hiện ra. Nếu cứ để cho Hát tiếp tục giải quyết như thế thì chẳng bao lâu cây cau liên phòng giống quý, ra quả tứ thời, của gia bảo truyền đời, và niềm vui của bà cùng bao nhiêu bạn già trong thôn sẽ bị chết! Bà bèn ra chợ mua một cái nồi đình mới, dẫn là cọ quảy lại phía ngoài bao lấy nồi đình một hình vòng cung như vành móng ngựa. Bà lại xối cọ, nhặt gạch vỡ lát một đường đi từ cửa liếp phòng Hát ngủ ra tận chỗ đặt nồi đình. Chưa hết, buổi chiều khi cháu Cồn ở lớp vỡ lòng về, bà còn dắt cháu ra, nói to, hướng dẫn tỉ mỉ... Một lúc sau, cu Cồn sung sướng, ôm lấy bà nội reo lên đầy mãn nguyện: Tài không? Cồn làm được rồi!

Ngồi trong phòng làm việc thấy Hát biết hết. Thấy biết rằng đây là bài học từ bài giảng không lời của bà Bủ nhà quê đối với thầy. Bài giảng đi đúng con đường nhận thức của tư duy giáo dục: "Từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng và từ tư duy trừu tượng về thực tiễn...". Thấy tự khái quát: "Cây đời đang rực rỡ xanh tươi trong bài giảng không lời này đây".

Xuống đường từ cửa bếp đến nồi đình, xa gấp ba bốn lần quãng đường đến gốc cau. Đêm quê yên tĩnh. Tàu

TÁC PHẨM VÀ DƯ LUẬN

BUỒN VUI ĐỜI NGƯỜI

Độc Đêm làng Đổng, tập truyện, Trần Đắc Túc, Nxb Hội Nhà văn, 2012

BUI VIỆT THẮNG

Trong *Đêm làng Đổng*, chỉ có một truyện khai thác đề tài lịch sử và cách mạng (*Tim chống*), còn lại 8 truyện xoay quanh và xoay sâu "chuyện trong nhà ngoài ngõ" của đời sống đầy dang dở hôm nay. Nhà văn Đức Ban gọi đó là những trang viết về "mạch làng" và tâm thế của tác giả là thường trực "ngoảnh đầu về làng". Văn hóa Việt Nam gắn với văn hóa làng từ nghìn đời, dù chúng ta đi đâu, làm gì, trở thành ai thì trước sau vẫn là một người "nhà quê". Nếu có thể nói, thì Trần Đắc Túc đã nhấn chìm, trói chặt nhân vật của mình vào cái "thung thỏ" làng quê. Cái cấu tử "đất và người đều không giấu mặt" thấm đậm trong truyện ngắn Trần Đắc Túc.

LÀNG Vòng là một trong những truyện trong tập, đọc rất vào. Bây giờ ít ai còn biết "Trai gái làng Vòng lấy nhau còn trẻ, nhưng gọi nhau như người già. Chồng gọi vợ là mẹ, vợ gọi chồng là cha". Làng Vòng có một cái giếng, làng gọi là giếng Cả, nước trong và lành. Có một người con của làng đi xa, nay trở về sống nốt phần đời của mình, đã như gắn kết với cái giếng làng "Từ bữa đầu tiên về làng đến nay, trưa nào ăn xong mà trời nắng, thế nào ông cũng bỏ mặc vợ chồng thằng em để lợ mọ ra ngồi đây. Rồi tới khi cái lưng đau được sức nóng của hòn đá chườm cho dịu đi, trong đêm mê diu diu của cơn say, ông lơ mơ bước vào một thế giới riêng. Một thế giới hazy còn tất cả, từ gia tài, vợ con, tuổi trẻ". Trong truyện *Rằm tháng bảy*, cái làng Đổng có một người phụ nữ đẹp, nhưng thật tiếc lại bị câm. Đó là bà Mai, vợ lão Vân. Nhưng không phải bà bị câm bẩm sinh, mà vì bị chồng ngược đãi, đau đớn quá mà hóa câm. Nhưng khi lão Vân ốm nặng, không qua khỏi thì bỗng nhiên bà lại nói được "Bà đi thẳng lại phía giường chồng, vén màn ghé sát tai lão Vân nói một thôi dài. Không ai nghe rõ bà nói những gì, chỉ loáng thoáng một chuỗi âm thanh đan kết với nhau". Có

người nhận xét, Trần Đắc Túc như người "mắc nợ" (hay là "duyên nợ"?!) với làng quê, với cái làng Đổng trong truyện, cứ trở đi trở lại như một ám gọi. Truyện *Đêm làng Đổng*, dài tới 42 trang, có thể coi là nơi tác giả tập trung bút lực, viết một cách say sưa nhất về cái làng của nhân vật. Giữa chúng ta, mấy ai đã chịu khó quan sát cái làng nơi mình sinh ra như Trần Đắc Túc: "Từ trên cao nhìn xuống, làng Đổng giống hệt con rùa xanh khổng lồ. Núi đất nhỏ giữa làng nhỏ cao rồi thấp đều các phía như cái mai. Nhà cửa vườn cây cũng cứ thế mà tụt dần để hình thành nên sáu cụm nhà cửa, có đầu đuôi và bốn chân". Ở cái làng Đổng ấy có một người đàn ông đặc biệt, có nét kì dị là lão Cam. Lão là người tốt bụng, khéo tay, hay giúp người. Nỗi khổ của đời lão là bệnh mất ngủ "Không ngủ từ nhỏ, thành người đi lang thang trong đêm, biết rất sớm nhiều chuyện mà người làng không biết hoặc chưa biết" (chính xác thì lão bị một cơn sốc tâm lí khi tận mắt chứng kiến một tai họa mẹ mình gặp phải). Lão Cam là người đau đầu với sự biến thiên, thăng trầm của làng với bao nhiêu là sự cố khiến "thế gian biến đổi vũng nên đổi". Viết về cái làng (không gian sinh tồn) của nhân vật, và cũng là của mình,



cũng có khi Trần Đắc Túc như một nhà quay phim thiện nghệ, rê sát ống kính đặc tả một vài chân dung rất sắc nét như trong truyện *Chơi dao*. Hai nhân vật trưởng xóm Viên và trưởng ban bảo vệ Đình Vịt trong truyện, gọi cái không khí câu chuyện ở làng Vũ Đại của Nam Cao cách đây những hơn bảy mươi năm. Ông Viên định dùng Đình Vịt theo kế "dùng độc trị độc", để thu vén lợi lộc cho mình. Nhưng ông quên cái quy luật chơi dao sắc có ngày đứt tay. Đọc truyện này, đọc giả mới ngộ ra một điều: nông thôn Việt Nam, từ cái thời văn tài Nam Cao viết *Chí Phèo* đến nay, hóa ra rất ít thay đổi, là bởi vẫn những con người như ông Viên, như Đình Vịt và những thói tật của họ, khác nào một cái "vòng kim cô" trói buộc cộng đồng.

Những chuyện kể ở đây thường là những trắc trở, éo le, trái khoáy, nhiều nhưn. Nói cách khác, toàn những chuyện phi lí. Nhân vật của Trần Đắc Túc mang nhiều nét kì dị. Những cái kết trong truyện ngắn Trần Đắc Túc thường không rõ ràng, nhiều câu hỏi, "Chẳng nhẽ tối qua lão đã bắt đầu ngủ lại?" (*Đêm làng Đổng*), "Ngày Lê làm cơm cho Ngoãn để cúng vợ bốn chín ngày, Tre lạng lẽ ra bến xe" (*Hoa lác bẹ màu tím*), "Bình ngạc nhiên, thấy ông Đàm đứng nhìn, thỉnh thoảng lại lắc đầu. Rồi cười" (*Làng Vòng*),...

Trong chín truyện này, theo tôi, *Tim chống* và *Cửa ngoài chưa khóa*, mới chỉ là những câu chuyện hay, nhưng chưa lọt vào trong cái khuôn khổ và phẩm tính của truyện ngắn. Truyện ngắn của Trần Đắc Túc ít chú ý đến những *khoảnh khắc* đời sống (với ý nghĩa là những "lát cắt"), mà thường chú ý đến một chu trình nhân - quả, vì thế mà cái gọi là "kiếp người", "phận người" nổi rõ, đậm nét. Tôi cứ hình dung mỗi truyện ngắn của Trần Đắc Túc là một sự chuẩn bị chất liệu cho một cuốn tiểu thuyết vừa. Nhân vật của anh thường được chuẩn bị một "lí lịch văn chương đầy đủ", trong khi nhân vật truyện ngắn thường có những "lí lịch văn chương trích ngang". Đọc truyện ngắn Trần Đắc Túc, riêng tôi, cứ thấy tiêng tiếc, tiếc vì giá như tác giả rướn lên một ít nữa (cao tay hơn một ít nữa) thì những khối nguyên liệu kia qua bàn tay nghệ nhân sẽ óng chuốt hơn, lấp lánh hơn, đắt giá hơn. Tôi hình dung người đồng hương Hà Tĩnh lại tiếp tục công việc đam mê - những con chữ trong tay anh rồi sẽ kết tụ hơn trong những truyện ngắn mới.■

TIẾNG VIỆT

"HUYỀN THOẠI" VÀ "VĂN HÓA"

Cứ mỗi lần nghe bình luận thể thao, mà cụ thể là bóng đá, ta nghe thấy rất nhiều những "huyền thoại Maradona", "huyền thoại Ronaldo"...

Từ "huyền thoại" nghĩa gốc là những câu chuyện mang tính kì bí, chưa giải thích được, hoặc không rõ có thật hay không. Từ "huyền thoại" trước nay thường gắn với các anh hùng ca, những truyền thuyết dân gian, các thần nhân có năng lực phi thường hoặc những chiến tích phi thường như Ramayana, Hercules, Odyssey, Thánh Gióng...

Cách hiểu này là từ khái niệm "legend" trong tiếng Anh và tiếng Pháp. Sau đó, anh em nhà Grimm dùng khái niệm "legend" để ám chỉ những sự kiện lịch sử nhưng đã được tô vẽ màu sắc kì bí lưu truyền trong dân gian.

Maradona hay Ronaldo... không làm những điều phi thường kiểu đó. Bóng đá đơn giản là mang đến niềm vui cho người khác như một trò chơi trong đời sống xã hội. Nếu đó là huyền thoại thì phải chăng những câu chuyện về họ đã được truyền thông tô vẽ cho kì bí chăng? Nhưng khác biệt ở chỗ: những tô vẽ "huyền thoại" kiểu hiện đại này không mang lại bài học sâu sắc gì, mà chỉ tạo một ảo ảnh cho nhiều người trẻ lao theo giấc mộng tìm kiếm danh tiếng và tiền tài.

Một khái niệm khác cũng hay bị sử dụng sai, đó là "văn hóa".

"Văn hóa" là diễn đạt tổng xưng của "văn trị và giáo hóa", hiểu nôm na là sử dụng sự hiểu biết để cải tạo con người trở nên tốt đẹp hơn.

Một định nghĩa khác về "văn hóa", theo lý thuyết Tây Phương, một cách đại quát: "Văn hóa là bao gồm tất cả những sản phẩm của con người, và như vậy, văn hóa bao gồm cả hai khía cạnh: khía cạnh phi vật chất của xã hội như ngôn ngữ, tư tưởng, giá trị; và các khía cạnh vật chất như nhà cửa, quần áo, các phương tiện, v.v..."

"Culture" (văn hóa) có gốc từ "cultus" (tiếng Latin), nghĩa là "gieo trồng". Từ Cicero, "cultus" được gắn liền với nghĩa "gieo trồng tâm trí hoặc gieo trồng linh hồn". Đến thế kỷ 18, các nhà triết học Đức và Pháp vẫn coi "văn hóa" gắn liền với các khía cạnh về trí tuệ.

Có một sự tương đồng giữa khái niệm "văn trị và giáo hóa" của người Trung Quốc với "culture" của phương Tây. Có thể hiểu "văn hóa" là các giá trị tinh thần, trí tuệ của con người được biểu hiện qua đời sống.

Trường hợp văn hóa chúng ta hay bắt gặp một cách chính thống là trên các văn bản kê khai hành chính. "Trình độ văn hóa" thuộc đại học hay trung học, tiến sĩ hay giáo sư? Rõ ràng không thể lấy

thước đo của xã hội để đánh giá cho đủ các phẩm chất thuộc phạm trù tinh thần được.

Gần đây, ta cũng thấy nói nhiều đến "nâng cao văn hóa đọc", nhưng chưa ai đưa ra một cách hiểu thế nào là "văn hóa đọc".

Nếu hiểu theo kiểu thông dụng, thì "văn hóa đọc" là một phần của đời sống xã hội, nên xã hội như thế nào thì văn hóa đọc như thế. Khi đã là một phần của xã hội thì phải chấp nhận thực tế của quá trình phát triển xã hội, không thể nâng cao văn hóa đọc trong khi trình độ chung của xã hội không cao, ví như học sinh lớp 1 không thể đọc được sách của học sinh lớp 12 vậy.

Còn nếu hiểu "văn hóa" như sự biểu hiện của tinh thần lên đời sống thì ta thấy rằng, chỉ có thể thông qua đọc sách để tăng trưởng trí tuệ và tinh thần. Nếu ai đó muốn "nâng cao văn hóa đọc", có lẽ là họ đang muốn "gieo trồng" cái cách hiểu của họ về kiến thức họ thu lượm được lên những người khác. Tuy nhiên, vì văn hóa gắn với các giá trị tinh thần nhiều hơn giá trị vật chất, nên ở đời sống xã hội, việc của văn hóa là biểu hiện, đúng như điều cụ Thu Giang Nguyễn Duy Cán khẳng định trong cuốn "Tôi tự học": "Văn hóa là điều không thể truyền được, mà cũng không thể tóm tắt được".■

THỢ SẴN

ĐỌC SÁCH

Patrick Deville sinh năm 1957 tại Saint-Brevin, học Văn học So sánh và Triết học tại Đại học Nantes. Sau khi học xong, ông trở thành một tùy viên văn hóa làm việc tại vùng Vịnh Ba Tư, và hai năm sau, ông bắt đầu những chuyến đi lưu trú dài ngày hơn đến Algeria, Nigeria, Marocco, Cuba, Uruguay và Trung Mỹ trong khoảng bảy năm, rồi quay về dành toàn thời gian cho việc viết văn. Sau năm tác phẩm trong giai đoạn 1987-2000, từ năm 2004 ông khai triển phong cách được gọi là "tradition devillienne" (tạm dịch: hệ liệt deville). Theo đó, ông suy tư về tiến hóa của lịch sử thế giới bằng cách phục hiện những nhân vật lịch sử và "tiểu thuyết hóa" những chuyến phiêu du cá nhân của họ trên cái phông nền lịch sử và chính trị. Cuốn "Pura Vida" năm 2004 là cuốn đầu tiên trong "hệ liệt" này. Cuốn này đề cập cuộc đời và thời đại của William Walker, người đã gắng sức chinh phục nhiều quốc gia Trung Mỹ hồi giữa thế kỷ 19. Cuốn "Equatoria" năm 2009 tái khám phá sự sụp đổ của các chế độ độc tài, cảnh hỗn loạn và thảm sát, bằng cách lần theo dấu vết của Savorgnan de Brazza (nhà thám hiểm người Pháp gốc ý, đã mở đường cho nước Pháp chiếm xứ Congo) Năm 2011, Deville tái hiện cuộc khám phá dọc sông Mekong trong cuốn "Kampuchea". Năm 2012 là tác phẩm "Peste et Choléra" – "Dịch hạch và thổ tả".

H U cấu chính mình thành nhân vật "Bóng ma của tương lai", trong tiểu thuyết này, Deville lần theo dấu chân nhà nghiên cứu khoa học trẻ, Bác sĩ Alexandre Yersin (1863-1943) trên những chuyến du hành của ông sang châu Á và tới Việt Nam – nơi ông đã chọn Vịnh Nha Trang làm chốn nương thân, nghiên cứu triển khai khoa học và kỹ nghệ tân tiến, khai trí cho dân cư, mở mang chăn nuôi, nhập cảnh và phát triển việc trồng cây cao su, cây cao su và nhiều loài cây và hoa mới vào Việt Nam, sản xuất thuốc chữa bệnh sốt rét, v.v... và qua đời ở đây với các nghi thức tang lễ và an táng theo truyền thống Việt như ông đã dặn dò từ trước.

Cuộc đời của Alexandre Yersin là một cuộc phiêu lưu hùng vĩ về khoa học và nhân văn. Ông hoạt động không ngừng nghỉ trong tư cách một thủy thủ, một nhà nhân chủng học, nhà địa lý và đồ bản, nhà vật lý, nhà khoa học lâm trang trại dựng đồn điền, và được ghi vào lịch sử là bác sĩ đã phát hiện con trực khuẩn dịch hạch và phát triển vắc-xin phòng chống dịch hạch – thứ dịch bệnh là nỗi khủng khiếp bí ẩn hàng nhất với loài người kể từ thời Trung cổ cho đến khi ấy, cuối thế kỷ 19. Tuy nhiên, từ lâu trong đại chúng ở châu Âu, người ta gần như đã lãng quên ông.

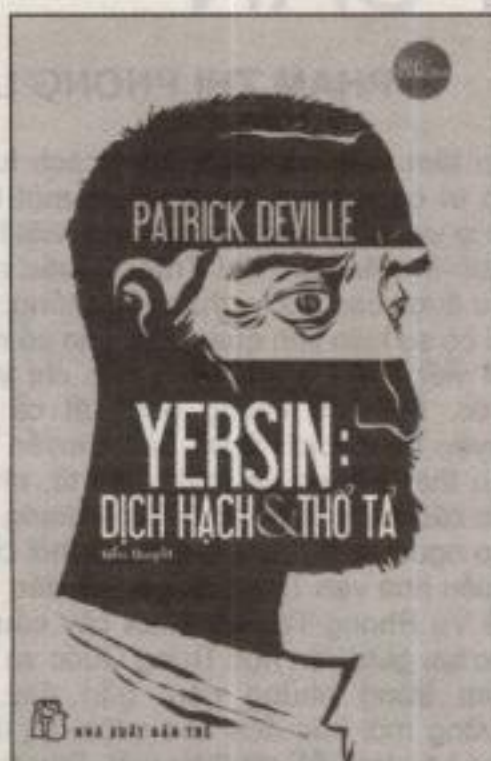
Patrick Deville giải thích lại bậc vĩ nhân đó trong một ánh sáng Hy Lạp đồng thời rất hiện đại. "Cũng như tất cả chúng ta, Yersin tìm cách biến đổi mình thành một tổng thể đẹp và hài hòa. Chỉ trừ một điều, ông làm được việc đó" (tr.167).

Chàng trai Alexandre Yersin sinh trưởng bên bờ Hồ Léman, Thụy Sĩ, dùng cả tiếng Đức và tiếng Pháp như tiếng mẹ đẻ, học y khoa ở Marburg và Berlin, năm 22 tuổi sang Paris theo học ngành vi trùng học, rồi bảo vệ luận văn tiến sĩ ngành này, nhưng trước đó đã

BÁC SĨ YERSIN VÀ VIỆT NAM

Độc Dịch hạch & Thổ tả, tiểu thuyết, Patrick Deville, Đặng Thế Linh dịch, Đoàn Cẩm Thi - Hồ Thanh Vân hiệu đính, Nxb Trẻ, 2013

NGUYỄN CHÍ HOAN



được Louis Pasteur thu nhận vào nhóm nghiên cứu của ông, trở thành một môn đệ xuất sắc, có vai trò trong nhiều phát kiến khoa học nền tảng của Pasteur, được thiên tài bác học này bảo trợ, và năm 25 tuổi Yersin nhập quốc tịch Pháp, trở thành một nhà bác học Pháp, một chuyên gia tiếng tăm về bệnh lao, đứng trước triển vọng hàn lâm rực sáng. Nhưng Yersin đã sớm chọn con đường rời khỏi châu Âu: "Pasteur và Roux buộc phải chấp nhận sự thật hiển nhiên. Họ sẽ không thể trói Yersin vào bàn thí nghiệm" (tr.50).

Từ đoạn đời này trở đi, cuốn tiểu thuyết tái hiện sự nghiệp của Yersin theo kết cấu "Những cuộc đời song chiếu" (tên chương truyện thứ 11 trong 44 chương sách này), mà Deville cho thấy rõ là để gợi nhắc tác phẩm kinh điển cùng tên của sử gia Plutarque thời cổ La Mã. Kết cấu những-cuộc-đời-song-hành ở đây mang nhiều tính hàm ngụ và gợi ý, bởi chân dung chủ yếu vẫn là Bác sĩ Yersin, và cuốn tiểu thuyết

này toát lên âm hưởng anh hùng ca một nhân vật. Chẳng hạn, trong chương truyện "Những cuộc đời song chiếu", phần lớn kể đoạn đời Yersin làm bác sĩ hàng hải trên một tàu khách chạy tuyến Sài Gòn - Manila (Philippine), chỉ dành đoạn kết chương mười dòng để nói, "cũng mùa xuân năm ấy Rimbaud quay về cảng Marseille lần cuối"... Chuyện thì hào Pháp Arthur Rimbaud đột nhiên bỏ nhóm Thi Sơn để đi làm nhà thám hiểm Vùng Sừng Phi châu, buồn sủng bán cho vua xứ Abyssinia, cũng như các chuyện về những nhân vật to lớn kỳ lạ đương thời, ở nhiều lĩnh vực khoa học- công nghệ, văn hóa hay chính trị, được kể điểm xuyết như thế, đều hết sức sinh động và độc đáo, đã dựng lên cái phông nền một thời đại – thời hoàn tất kỷ nguyên Khám phá, thời đặt nền tảng cho thế giới Hiện đại, mà trong đó Bác sĩ Yersin, đơn độc và sáng suốt, đã cống hiến thiên tài của ông giúp chấm dứt bí ẩn nghìn năm của thảm họa dịch hạch.

Ông đã thực hiện chiến công khoa học có tính quyết định ấy trong "một cái lều rơm", trong một hoàn cảnh hết sức thiếu thốn và khó khăn ở Hồng Kông, khi ông từ Việt Nam sang đó theo yêu cầu của Viện Pasteur để giúp ngăn chặn dịch hạch tại đây năm 1894.

Nhưng bao nhiêu vinh quang đều không làm ông bị trói buộc. "Anh bắt đầu bị trách là quá tàn mạt. Người ta cũng không hoàn toàn nhầm. Yersin là người khám phá trực khuẩn dịch hạch và người sáng chế vắc-xin chống dịch hạch. Lẽ ra anh phải ở Paris hay Genève, đứng đầu một phòng thí nghiệm hoặc một bệnh viện, một cây cao bông cả, một chuyên gia hàng đầu. Người ta đón anh rút về sống ở một làng chài ở chốn heo hút" (tr.184). Và thực ra ông đã tìm và lựa chọn cái chốn ấy ngay từ những năm đầu đặt

chân đến Việt Nam, làm bác sĩ hàng hải trên tàu khách tuyến Sài Gòn- Hải Phòng. Ông đã chọn để xây nên ở đó "Một tiền đồn của tiến bộ".

Chính cái cốt lõi con người- tư tưởng hiển minh cho Tiến bộ đó là điều mà Deville muốn khắc họa và giải thích. Bức chân dung tiểu thuyết của Alexandre Yersin dựng lên trùng điệp, theo một nhịp điệu hiện tại- hồi cổ, những chuyến đi dường như bất tận của Yersin giữa châu Âu và Đông Dương, những hoạt động thám hiểm và khoa học đa dạng nhiều ngành của ông, luôn luôn bị thúc đẩy bởi ham muốn phải "tuyệt đối hiện đại" để khai sáng những con người cụ thể xung quanh, để chinh phục thế giới hoang dã cho ích lợi của khoa học. Bởi thế ông trước sau như một, xa lánh chính trị và quyền lực, và cả danh vọng nữa. Ông từng viết trong một bức thư: "Trong thế giới của các nhà bác học, có thể sự gan tị, sự nguy tín và lừa lọc còn nhiều hơn bất kỳ nơi nào khác" (tr.235).

Là người đầu tiên vạch tuyến đường bộ từ Nha Trang sang Phnom Pênh, là người khám phá cao nguyên Langbian và khai sinh Đà Lạt, là người sáng lập Trường Y Hà Nội và đào tạo khóa đầu tiên, là người đưa cây cao su và cây cao su vào Việt Nam, là người đưa chiếc xe hơi đầu tiên vào xứ Đông Dương, v.v... Bác sĩ Yersin không chối bỏ "thế giới của các nhà bác học" vì những bất trắc rất người của nó. Ông chọn sống độc thân nhưng làm việc theo nhóm, cộng tác và đào tạo những người khác vì lợi ích của tiến bộ và khoa học. Ông đơn độc trong và bởi sự sáng suốt của lý tính, "tổng thể, hài hòa, đẹp", gần như là "Lý tính thuần túy". Đây là điều mà Deville giải thích: "Cũng như tất cả chúng ta, Yersin kiếm tìm hạnh phúc. Chỉ có điều, ông đã tìm được" (tr.161).■

LỮ KIẾN ĐIÊN

Độc Sản cá thần, tiểu thuyết, Đặng Thiệu Quang, Nhã Nam & Nxb Thời đại, 2013

HOÀNG CƯỜNG LONG

"Hành trang" trong cuộc đi "săn": những màn làm tình, những cuộc ăn chơi, những cuộc đổ đên điên rồ; những cảnh đánh nhau,... nhưng trùm lên đó là những chi tiết hiểu biết về câu cá, về thú câu. Một tiểu thuyết phiêu lưu đầy đủ những yếu tố: hồi hộp, gay cấn, hành động, kịch tính và phi lý. Cũng là một tiểu thuyết làm ra về "cổ điển" khi tác giả luôn sử dụng những mô-típ cặp đôi đối chọi nhau, và dựa vào nhau, làm chúng nổi bật.

C Ó lẽ hình ảnh chủ đề của tiểu thuyết là "lữ kiến điên rồ" – tên của một chương truyện. Truyện mở từ chuyến đi câu của hai gã kia, rồi cả hai bị cuốn vào cuộc săn con cá thần trên sông Thiêng, đầu đó trên vùng núi phía Bắc. Con cá thần được mô tả to khủng khiếp, mới xuất hiện lại sau nhiều năm biến mất, "Nó đã nuốt sống hàng chục con chó của dân bản trong vòng một tháng. Thậm chí ngay cả những con bê mon men ra bờ sông uống nước cũng bị nó đớp chân lội tuột xuống sông".

"Bộ lạc săn cá" là một nhóm thanh niên đô thị "những kẻ mê câu cá, tự nhận là những kẻ bị giới đầy", "theo đuổi và gìn giữ thứ bản năng săn bắt hái lượm nguyên thủy của loài người..." Đối diện với núi rừng mệnh mông bằng những máy móc và công nghệ hiện đại, họ tự tin một cách đáng thương trước sức mạnh của thiên nhiên. Thiên nhiên hoang dã đối diện với con người hiện đại, với những "đồ chơi khủng" của họ: laptop, máy dò cá, ô tô, máy tới, súng... Và cái con người của "thế giới mê

loạn có tên là cuộc đời", xâm phạm vào những con người sống bình an "hòa nhập với thiên nhiên".

Đặng cuối, nhân vật chính xưng "tôi", muốn coi cái "bộ lạc" ấy như là biểu tượng của loài người thu nhỏ, mà, "đời sống của chúng ta khác mẹ gì lũ kiến, tin tôi đi, chúng ta loay hoay và lằng nhằng hết chúng vậy".

Đặng cuối "nhận ra mình đã là một tay cạo giấy quên vật vờ như bao kẻ khác", đối lập với Tú khi, bạn học thời phổ thông, học lệt đệt nhưng vẫn tốt nghiệp. Tú khi rành mọi xó xỉnh chợ giời, dân buôn bán lỗ để, các mối hàng họ đủ kiểu. Như mọi mô-típ cổ điển, ta thấy sự đối chọi về tính cách, như hai mặt của một con người phải đối diện với cuộc sống hôm nay.

Không phân chia tốt xấu, mà chỉ ứng xử để tồn tại, bên trong họ vẫn là những bản chất thiện lương, như nhau trong tình yêu và tình bạn. Như tình yêu của Đặng cuối với bé tên Vân trong tiểu thuyết, lại lằng nhằng cổ điển như con đường rừng len lỏi, một ban mai dẫn đến cái ao trong veo đầy cá. Con đường rừng đó cho độc giả nghỉ ngơi, trong quá trình theo dõi cuộc "săn cá thần" sôi động, đầy ham hố, mà cuối cùng chỉ gặp sự ngu xuẩn và cảnh nhục nhã.

Nhân vật "tôi" ở đây lấp ló một nhân vật văn học "mới" của đương đại, rất "đẹp", được khắc họa rõ ràng với đầy đủ hình tượng và tính cách. Các tính tiết đó hòa quyện vào nhau, không vênh và rất thực.■

VÔ CÙNG THƯƠNG TIẾC NHÀ VĂN, DỊCH GIẢ VŨ PHONG TẠO

LẠI XA THÊM MỘT NGƯỜI TỬ TẾ VÀ NGHIÊM CẦN

PHẠM THỊ PHONG LAN



Khi chỉ còn một ngày nữa là bước sang tháng 12, nếu tính chi li, dịch giả Vũ Phong Tạo trở thành hội viên Hội Nhà văn Việt Nam chưa tròn một năm. Còn nhớ năm ngoái, ngay sau khi nhận được thông báo kết quả bỏ phiếu, bác gửi cho tôi một bài viết giàu tâm sự và cũng rất nhiều niềm vui nhân dịp được kết nạp. Trong bài viết đó, bác thống kê những kỷ niệm của con số 12 gắn với cuộc đời mình. Vào lúc này tôi không nhớ được chi tiết. Nhưng dường như con số định mệnh ấy vẫn theo bác đến giây phút cuối cùng. Ngày mai, ngày đầu tiên của tháng 12, nhà văn, dịch giả Vũ Phong Tạo chính thức bước hẳn sang một cõi khác...

Chiều thứ 6, tôi về rời cơ quan sớm hơn mọi khi (4h30p). Đi gần đến ngã tư Chùa Bộc - Tây Sơn, chuông điện thoại ngập ngừng reo, màn hình hiện tên Vũ Phong Tạo, nhưng phía bên kia là một giọng nữ nghẹn ngào: "Em là con gái nhà văn Vũ Phong Tạo, em gọi cho chị để báo bố em vừa mới qua đời lúc 2h chiều nay..." . Tôi lặng đi.

Nhà văn, dịch giả Vũ Phong Tạo mới được kết nạp vào Hội Nhà văn được gần một năm, chưa kịp in thông tin trong kỷ yếu, ngay cả điều tâm niệm với nghề cũng chưa được gửi đến. Trên mạng internet cũng chỉ có vài dòng ngắn ngủi về năm sinh, quê quán, nơi làm việc... nhưng danh sách liệt kê những cuốn sách đã xuất bản do dịch giả Vũ Phong Tạo dịch thì lại phong phú đến bất ngờ. Trước khi được gặp dịch giả Vũ Phong Tạo rất lâu, tôi đã từng đọc những truyện ngắn Trung Quốc do bác dịch đăng trên các báo, tạp chí và in thành sách. Sau này, khi có cơ hội làm việc và gặp gỡ với bác, mới thấy đó là một con người nghiêm cẩn trong công việc và giản dị ngoài đời sống. Những truyện ngắn được chọn dịch và gửi đến cho chúng tôi luôn được dịch giả thông tin chính xác, đầy đủ về tác giả, tác phẩm, nguồn tư liệu, các hình ảnh liên quan. Những bài báo, tin tức được dịch từ báo chí nước ngoài cũng được chú thích rất cặn kẽ, chi tiết. Và luôn luôn dưới tất cả các bản thảo đều có tên, điện thoại, địa chỉ email của dịch giả để tiện liên hệ, trao đổi khi cần thiết. Thời còn tạp chí Văn học nước ngoài, mỗi lần

lên lấy báo biểu ở đó, bác thường ghé qua phòng tôi. Bác không uống trà mạn, nếu đúng hôm bác đến chơi mà tôi ủ trà xanh hay nước với thì bác rất thích. Lần nào ra sách mới bác cũng mang đến tặng tôi, bao giờ tôi cũng hỏi ngay những truyện ngắn mình thích có trong đó không, bác cười hiền hậu: "Có chứ, có cả đấy. Những truyện đó tôi cũng rất thích mà." Tôi thường hay "bắt" bác nói tiếng Trung Quốc những đoạn thoại trong tác phẩm để nghe âm điệu của nó vang lên, có lần bác phải nhắm mắt, dài giọng gọi "Ôi, Hương Tuyết..." để diễn tả cảnh các cô thôn nữ tìm gọi bạn đọc đường tàu hỏa trong đêm tối (chi tiết trong truyện ngắn Hương Tuyết của nhà văn Thiết Ngưng). Tôi rũ ra cười nghiêng ngả còn bác vẫn lăm lăm không cười thành tiếng. Năm 2011, dịch giả Vũ Phong Tạo gửi dự thi giải hàng năm của Hội Nhà văn hai cuốn Giày cao gót và Lặng lẽ yêu cô suốt đời, tôi cũng được tặng, đọc xong đã chuyển cho nhiều bạn bè cùng đọc đến cũ nhàu.

Nhìn ánh mắt vui vẻ và nụ cười lạc quan, không ai biết dịch giả Vũ Phong Tạo đã chung sống với căn bệnh ung thư hơn 10 năm qua. Bác kể cho tôi nghe quá trình đấu tranh tư tưởng để chấp nhận căn bệnh đó một cách bình thản. Hơn 3.000 ngày lắng nghe tiếng nói cơ thể mình mỗi buổi sáng, buổi chiều để lựa cách "ứng xử" với bệnh tật sao cho đạt đến độ "hòa hợp", thật là một điều phi thường không phải ai cũng làm được. Bác

vẫn làm việc mỗi ngày như cách luyện tập trí óc và thân thể. Bất kỳ một hoạt động văn hóa, văn học nào của Việt Nam được in trên báo chí Trung Quốc cũng đều được bác ghi lại thành hệ thống, đến khi có sự kiện liên quan, bác liền có ngay bài viết phù hợp gửi đến báo chí trong nước. Mặc dù không phải tất cả các truyện ngắn dịch được bác chuyển ngữ đều thành công về mặt ngôn từ, nhưng các câu chuyện trong đó luôn mang đến cho người đọc sự suy ngẫm về thời cuộc. Nhiều nhà văn Trung Quốc biết đến dịch giả Vũ Phong Tạo như một cây cầu nối đặc lực giữa văn học Trung Quốc và Việt Nam trong những năm gần đây, họ thường mời bác đến các cuộc hội thảo, giao lưu, trao đổi rất thân mật. Đầu tháng 11 vừa qua, nhà văn Thiết Ngưng - Ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Chủ tịch Hội Nhà văn Trung Quốc dẫn đầu đoàn nhà văn sang thăm và làm việc với Hội Nhà văn Việt Nam, bà bày tỏ nguyện vọng muốn được gặp các dịch giả Việt Nam đã từng chuyển ngữ tác phẩm của mình. Rất nhiều nhà văn, nhà thơ, dịch giả các thế hệ đến dự buổi giao lưu của nhà văn hai nước, hôm đó hội trường rất đông, các hàng ghế đều chật kín. Bác Tạo đi về phía hàng ghế cuối hội trường, tôi kéo ghế mời bác ngồi cạnh nhà văn Đỗ Bích Thủy. Mặc dù nhận thấy sắc diện của bác không được tốt như mọi khi, song không thể ngờ rằng đó là lần cuối cùng gặp bác... Vậy mà bữa đó, do

bận bịu với công việc nên ngồi cạnh bác mà tôi lại trở thành kẻ thật vô tâm, hờ hững... Nhưng nếu biết được rằng mình sẽ gặp ai đó, lần này là lần cuối, có lẽ trong mỗi chúng ta đã không có quá nhiều ân hận, day dứt, nợ nần...

Khi viết những dòng này, tôi nhớ đến một người bạn - Nguyễn Thị Thúy Ngọc, hiện đang là giáo viên ngoại ngữ và cũng đang dịch sách văn học. Chính bác Vũ Phong Tạo là người kết nối tôi với người bạn đó sau Hội nghị Viết văn trẻ toàn quốc lần thứ 8 (2011). Thúy Ngọc rất biết ơn bác Tạo, nhờ bác động viên tích cực mà bạn có đủ lòng kiên trì để theo đuổi việc dịch sách. Theo bác, đó là công việc mang lại cho người làm nó nhiều thứ hơn là họ tưởng. Tôi gọi cho Thúy Ngọc, bạn đang trên đường sang Đồng Anh viếng bác. Hai đứa nghẹn lời. Tôi bảo: "Mình không ngờ bác Tạo lại nhớ đến mình vào những ngày cuối cùng." Ngọc nói: "Vâng, bác ấy tin tưởng chị. Những lần gặp em bác đều nhắc đến chị. Bác rất quý chị."

Ngày mai, ngày đầu tiên của tháng 12, nhà văn, dịch giả Vũ Phong Tạo chính thức bước hẳn sang một cõi khác... Cầu chúc cho bác bình an và thanh thản. Người đọc, người viết và các đồng nghiệp vẫn luôn nhớ về bác, một con người tử tế và nghiêm cẩn. ■

LTS: Nhà văn, Dịch giả **VŨ PHONG TẠO**, tên khai sinh **ĐÌNH VĂN TẠO**; Các bút danh khác: Phong Vũ, Lỗ Khê, Vũ Đồng Anh, Vũ Công, Hồng Văn, sinh ngày 30-10-1940, tại Quê Tổ ca trù Lỗ Khê (Liên Hà, Đông Anh, Hà Nội).

Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam,
Hội viên Hội Nhà báo Việt Nam

Những tác phẩm dịch đã xuất bản: *Kể chuyện Tây Du* (1996, 2007); *200 điệu kể* (1997); *Vĩ nhân Tôn Trung Sơn* (1998); *Tư Mã Thiên* (1999); *Tướng Giới Thạch - Bạn và thù* (Dịch chung, 2000); *Nữ kiệt Tống Khánh Linh* (Dịch chung, 2001); *Tướng soái cổ đại Trung Hoa* (Dịch chung, 2002; Nxb Lao Động, 2007); *Bí quyết trường thọ của các danh nhân* (Dịch chung, 2003); *Hoa hồng* (2004); *Triều Thanh nghị án và giai thoại* (Biên dịch, 2003); *Mưu trí thời Dân Quốc* (2003); *Truyện cực ngắn Trung Quốc tuyển chọn* (2006); *Bức thư tình thứ 99* (2007); *Mời tình dịch án cơm* (Dịch chung, 2008); *Gỗ của ba lần anh yêu em* (Dịch chung, 2008)....

Do tuổi cao sức yếu ông đã từ trần vào hồi 14h36 phút ngày 29-11-2013 (tức ngày 27 tháng 10 Quý Ty).

Tang lễ đã được cử hành vào ngày 1-12-2013

Dịch giả Vũ Phong Tạo là cộng tác viên lâu năm của tuần báo Văn nghệ cùng nhiều cơ quan báo chí khác.

Hội Nhà văn Việt Nam, Ban biên tập tuần báo Văn nghệ xin gửi lời chia buồn sâu sắc đến gia quyến dịch giả Vũ Phong Tạo.

NÉN TÂM NHANG TIẾN MỘT TÂM HỒN ĐẸP

VŨ THỊ XUÂN HÀ

Dịch giả Vũ Phong Tạo đã vắng mặt trên thế gian này từ 14h 36 phút ngày 29-11-2013 (tức ngày 27 tháng 10 Quý Ty).

Tôi thật sự bàng hoàng.

Mới mấy hôm trước, Hội Nhà văn Việt Nam đón đoàn nhà văn Trung Quốc do Chủ tịch Hội Nhà văn Trung Quốc, nữ nhà văn Thiết Ngưng làm Trưởng đoàn, ông vẫn tươi cười, gương mặt khá hồng hào.

Tôi hỏi:

- Chú dạo này thế nào?

Ông lạc quan:

- Chú vẫn vào ra bệnh viện và vẫn làm việc để quên bệnh tật.

Tôi và ông bàn với nhau khá nhiều dự định. Trong đó có dự định giới thiệu cho dịch giả Chúc Ngưỡng Tu, dịch giả Điện Tiêu Hoa của Trung Quốc, dịch tác phẩm cho các nhà văn nhà thơ trẻ.

Ông hẹn:

- Hai năm nay cháu dẫn đoàn nhà văn trẻ đi tất niên làng quan họ kinh bắc. Năm nay chủ mời các cháu sang bên làng chú nghe ca trù.

Tôi đồng ý với ông:

- Vâng, nhất định cháu sẽ thiết kế chuyến đi tất niên

cho các nhà văn trẻ về nguồn. Chú đợi cháu sẽ gửi dự kiến chương trình, chủ chỉnh sửa và chốt cho cháu.

Tôi còn tập truyện ngắn song ngữ Việt Trung với tên *Lá Bùa*, mới được các dịch giả Trung Quốc dịch, được ông hiệu đính, sửa chữa, chưa kịp xuất bản. Ông đợi cuốn này đã nửa năm nay mà vẫn chưa xuất bản được. Tình hình kinh tế khó khăn đã ảnh hưởng trực tiếp đến sự ra đời các tác phẩm của các nhà văn.

Gặp tôi, ông nhắc:

- Cố gắng in tập ấy ra, chú có nhiều bạn sinh viên người Hoa học tiếng Việt hỏi sách văn học lắm. Chú có giới thiệu cuốn này. Họ đang mong sách ra sẽ đăng ký mua.

Dịch giả Vũ Phong Tạo và dịch giả Chúc Ngưỡng Tu là một cặp làm việc với nhau khá ăn ý. Dịch giả Chúc Ngưỡng Tu (ở Nam Kinh), đã dịch Ông cố vấn, Đêm yên tĩnh của nhà văn Hữu Mai, và nhiều tác phẩm khác của Việt Nam. Ông từng được Hội Nhà văn Việt Nam tặng Giấy khen về thành tích kết giao tình hữu nghị văn hóa hai nước. Lần nào sang hai ông cũng mừng rỡ gặp nhau hàn huyên.

Năm 2012, sau Liên hoan Thơ Châu Á - Thái Bình Dương, tôi cùng đi với dịch giả Chúc Ngưỡng Tu về thăm

gia đình ông. Hai ông bà mừng rỡ đón khách, mời ăn khế ngọt vườn nhà.

Tết 2013 mới rồi, ông thuê taxi mang mấy chục cặp bánh tét sang chia cho bạn bè. Cho tôi hẳn chục cái. Bây giờ quanh Hà Nội, chỉ có Sóc Sơn, Đông Anh là còn tục gói bánh tét. Bánh gói dài như trong Nam, dẻo và thơm ngon. Tết đến cắt miếng bánh ra xếp lên đĩa, mà nhớ người biếu bánh. Trong lòng nghĩ, không biết mình được ăn bánh tét của chú Tạo mấy năm đây?

Căn bệnh ung thư tiến liệt tuyến chưa ổn khâu điều trị thì lại phát hiện ung thư gan. Vậy mà ông vẫn đi lại như con thoi, tác phẩm dịch của ông xuất hiện khá nhiều trên báo chí. Năm 2012 ông được nhiều người trong Hội đồng Dịch và Ban Chấp hành ủng hộ, chính thức trở thành hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, nhờ thành tựu dịch thuật và công lao hoạt động văn hóa kết nối bang giao với nước bạn.

Giờ chú đi rồi, cháu biết là cháu sẽ phải tự mình làm nốt những việc đã bàn với chú. Ôi tuổi già và bệnh tật!...

Chú đi vậy chú nhé. Cháu chưa kịp thấp nén nhang tiến chú. Những dòng này, thay nén tâm nhang tiến chú về miền cực lạc. ■

NGHỆ THUẬT

Chương trình hoạt động Tuần Văn hóa du lịch Đà Lạt 2013 sẽ diễn ra từ ngày 27-12 đến 31-12-2013, gồm có ba sự kiện chính: Kỷ niệm 120 năm Đà Lạt hình thành và phát triển; Festival hoa Đà Lạt lần thứ V; Công bố năm Du lịch quốc gia 2014 Tây Nguyên - Đà Lạt. Với 9 chương trình chính, 10 chương trình hưởng ứng và các chương trình quen thuộc từ trước đến nay như Carnival Hoa Đà Lạt; Triển lãm hoa Đà Lạt và sinh vật cảnh; Đường hoa; Phiên chợ hoa...Tuần Văn hóa du lịch năm nay, chắc chắn sẽ là điểm hẹn khách du lịch trong nước và quốc tế đến với Tp. hoa Đà Lạt mở sương...

TUY nhiên, ngay từ tối 27-11, chương trình kéo dài tròn một tháng tiến tới Tuần Văn hóa du lịch Đà Lạt, đã được khai cuộc với các hoạt động như Triển lãm hội họa, điêu khắc; Tranh thêu nghệ thuật; Thơ ca; Âm nhạc hiện đại và cung đình Huế; Nghệ thuật ẩm thực; Thuốc Nam với các cây cỏ chữa bệnh...mà điểm nhấn lớn nhất là Triển lãm mỹ thuật với chủ đề Lễ vật Mỹ thuật 120 năm thành phố Đà Lạt

nổi nhớ? Tôi cảm nhận được hơi thở của tình yêu đôi lứa, hòa mình vào tình yêu của con người và cây cỏ, hòa mình vào cuộc sống chậm rãi để yêu nhau, xa rời những vương bận lo âu của đời sống thường nhật. Chất liệu đồng tỏa ra hơi ấm của tình yêu, cách phối màu trong tác phẩm được tạo ra từ chính những lá thông khô gom được từ những gốc thông già tại Đà Lạt, nơi đã chứng kiến biết bao nhiêu lời thề sống bên nhau, để yêu nhau mãi mãi, khỏi được đốt lên, như sương mù Đà Lạt huyền hoặc, thấm và kết dính trong tác phẩm của người nghệ sĩ. Tác phẩm nghệ thuật Trúc Chỉ của họa sĩ Phan Hải Bằng với tinh thần trên hành trình chung tay phục dựng những giá trị văn hóa của người Việt xưa - nghệ thuật Trúc Chỉ - với nguyên liệu chính là đời sống nhọc nhằn mưu sinh, gồng gánh của mẹ, là lo toan vất vả của cha, là sự hoài nhớ của người con - tất cả những nghi thức, nghi lễ, những bản sắc làng quê Việt xưa đã được hiện sinh lên từng bức tranh Trúc Chỉ khi hoàn thành. Họa sĩ Trần Thị Thanh Dung có những cảm xúc nhẹ nhàng hơn, nhưng phản ánh được những giá trị văn hóa được bảo tồn

chung cảm xúc đó, họa sĩ Phan Lê Chung tâm sự trong tác phẩm "Cuối thu" của mình: "Thoáng đâu đó trong hơi lạnh của những chiều trên xứ sở mù sương, ta bắt gặp những khoảnh khắc, những hình ảnh thật nhẹ nhàng và mơ màng của một thành phố lúc ẩn lúc hiện trong cái ánh nắng nhẹ của những ngày cuối thu Đà Lạt. Thông qua ngôn ngữ tạo hình của chất liệu hội họa, tôi muốn lưu giữ những khoảnh khắc này như một lời tri ân nhân dịp kỷ niệm 120 năm thành phố Đà Lạt." Nhà điêu khắc Hà Văn Sáu lại ẩn tượng bởi tấm lòng hết mình của con người và vùng đất nơi đây qua tác phẩm "Em về đâu đêm nay?". Bên cạnh đó, họa sĩ Nguyễn Ý Nhi với cảm xúc sương mù trong tranh, day dứt về một khái niệm mới ảnh hưởng đến văn hóa ẩm thực qua tác phẩm sắp đặt của mình. Họa sĩ Hoàng Chương với một tình yêu huyền bí như truyền thuyết Langbiang đã được truyền qua tác phẩm "Huyền thoại Langbiang". Họa sĩ Trương Thanh An, Nguyễn Đăng Lương, đã thể hiện trong tác phẩm cảm

trải qua 120 năm đã chứng minh điều đó, các tác phẩm mỹ thuật, tranh thêu, thơ ca, âm nhạc, ẩm thực, các cây cỏ thuốc chữa bệnh cùng với phong thái riêng biệt không nhầm lẫn, được truyền từ những người Huế đầu tiên lên Đà Lạt, đã xây dựng một "Huế thứ 2" trong lòng Đà Lạt. Sự đa dạng mà lễ vật mỹ thuật trao lại cho Đà Lạt, không chỉ hiểu là những tác phẩm mỹ thuật hiểu theo cách nghĩ thông thường. Lễ vật đó là gì? Đó là thông điệp nhân văn sâu sắc từ những cảm xúc có được từ Huế đến Đà Lạt và Đà Lạt với Huế. Tạo nên những giá trị phi vật thể, giá trị tinh thần của người nghệ sĩ đang ở Huế, muốn gửi thông điệp giáo dục, bảo tồn, kế thừa và phát huy cho những thế hệ tiếp nối. Con người Huế góp phần tạo nên Đà Lạt hôm nay, Trường Đại học Nghệ thuật Huế tự thấy mình có tấm lòng chất lọc những gì tinh túy nhất qua bao nhiêu thế hệ có được để trao tặng cho nhân dân Đà Lạt, với khát vọng của anh em nghệ sĩ Trường Đại học Nghệ thuật là cho đến 1000 năm sau, khi mở ra, so sánh, chúng ta vẫn thấy được các giá trị di sản của văn hóa Huế gửi cho Đà Lạt... Từ lúc có ý tưởng và đi đến thành

LỄ VẬT MỸ THUẬT VỚI ĐÀ LẠT MỜ SƯƠNG...

NGUYỄN THÁI QUẢNG

(do Công ty XQ Việt Nam và Trường Đại học Nghệ thuật Huế phối hợp tổ chức) tại Đà Lạt Sở quản. Phát biểu tại Lễ khai mạc, ông Đoàn Văn Việt, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng đã khẳng định rằng, trong chương trình văn hóa nghệ thuật... kéo dài một tháng tiến tới kỷ niệm 120 năm Đà Lạt hình thành và phát triển, mỗi người dân Đà Lạt sẽ mang hết tài năng, trí tuệ của mình để đóng góp vào sự phát triển mọi mặt của một thành phố Đà Lạt còn rất trẻ. Ông Võ Văn Quân, Tổng Giám đốc XQ Việt Nam đã cảm ơn lãnh đạo tỉnh Lâm Đồng, Trường Đại học Nghệ thuật Huế, tạo điều kiện để nhiều chương trình văn hóa, nghệ thuật được tổ chức, nhất là cuộc triển lãm hội họa đầy tính nghĩa giữa Cố đô Huế mộng mơ và Tp. Đà Lạt...

Lễ vật Mỹ thuật 120 năm thành phố Đà Lạt với gần 100 tác phẩm của 23 nghệ sĩ gồm các thể loại gò kim loại, sơn mài, sơn dầu, bút sắt, bột màu, sắp đặt, nhiếp ảnh, video arts và khắc gỗ... Các tác giả đều mang những cảm xúc riêng biệt, như suy nghĩ của họa sĩ Phan Thanh Bình qua tác phẩm "Màu thời gian 3": "Tôi nhận ra mình vẽ thật khác trước, dù công chúng đánh giá thế nào thì sự căng mắt vào tác phẩm, yêu nó hay chán nản, vật vờ vì nó cũng thật khó mà cưỡng lại nổi. Một góc nhìn phong cảnh Đà Lạt chỉ mới dừng lại ở nét phác họa chung nhất, một nét duyên dáng của cô thợ thêu hay nghệ nhân bất chợt đọng lại với những sắc màu ngập tràn xúc cảm. Phải chăng hàng ngày tiếp cận những giá trị văn hóa đến từng chi tiết trong không gian XQ, trong sự ứng xử tinh tế và đầy thiện cảm của những nghệ nhân, nghệ sĩ ở đây, thì ai cũng có thể cảm nhận được những nét truyền thống sâu sắc đã in thành nếp trong tâm hồn của mỗi người nơi này, đó là nền tảng văn hóa như một sợi chỉ đỏ, một mạch ngầm mạnh mẽ xuyên suốt trong quá trình sáng tạo nghệ thuật để tạo nên những bức tranh thêu có giá trị...". Cùng chung suy nghĩ như vậy, nhà điêu khắc Nguyễn Thái Quảng tâm sự: "Có thành phố nào ở đất nước mình được mệnh danh là thành phố của tình yêu và



Phan Thanh Bình - "Màu thời gian 3"

bởi những người, tưởng chừng như không ai nhắc đến qua tác phẩm "Tài sản của một gia đình". Họa sĩ Trần Thị Hoài Diễm với "Ký ức đêm Đà Lạt", chất liệu sơn dầu thể hiện một hoài niệm được gửi gắm: "Những cảm xúc bất nhịp khó tả của người họa sĩ trở dậy trong tôi, chính những hình ảnh về thiên nhiên và con người nơi đây là một sự gợi nhớ nhắc lại nét ký ức về văn hóa, sự gần gũi, thân thiện và rung động tâm hồn được ghi lại bằng nét bút phóng khoáng với những khoảnh khắc gợi cho người xem sự rung cảm kỳ lạ qua hình ảnh của những góc phố, con đường, thiên nhiên và chính con người nơi đây. Tác phẩm là sự ẩn chứa những nỗi niềm, phải chăng cũng con người đó, cảnh vật đó, trải qua bao nhiêu thăng trầm, có sự đổi thay và xóa nhòa, dấu vẩy vẫn có cái cốt lõi để chúng ta có sự hướng về quê hương, nguồn cội và những nét đẹp văn hóa đặc trưng của xứ sở sương mù, của những tiếng chuông vọng mỗi chiều, từ chính những người nghệ nhân thêu XQ đầy thiện cảm tại thành phố thơ mộng, huyền ảo". Hòa

xúc từ những nét bình lặng của con người và thiên nhiên Đà Lạt.

Đong lại trong Lễ vật Mỹ thuật 120 năm thành phố Đà Lạt, chính là nét đặc trưng văn hóa nơi đây thể hiện rõ quan điểm sáng tác, là nguồn cảm hứng sáng tạo trong mỗi người, với khoảng thời gian ngắn ngủi nhưng đầy ý nghĩa. Những tác phẩm do các giảng viên Trường Đại học Nghệ thuật Huế sáng tác tại Huế và Đà Lạt mang âm hưởng tôn tạo các giá trị của cuộc sống. Khắc họa các giá trị văn hóa giao thoa có được từ 120 năm qua và hiện tại. Với ước vọng, mong muốn bảo vệ và phát triển các giá trị văn hóa có được hiện nay là trách nhiệm của chúng ta với các thế hệ đi trước. Nhưng điểm nhấn hôm nay, chính là bước chuyển giao giữa các nghệ sĩ của Trường Đại học Nghệ thuật Huế cho những người Đà Lạt hôm nay và mai sau...

Văn hóa Huế tại Đà Lạt có được từ lúc hình thành Đà Lạt, bởi những người con xứ Huế đầu tiên đặt chân lên mảnh đất này. Những người đã mang cả ánh sáng Huế đến đây. Những cảm xúc có được

công của triển lãm hôm nay, ông Võ Văn Quân đã kết hợp với Trường Đại học Nghệ thuật Huế qua rất nhiều thời gian, để xây dựng nên những tác phẩm mang cá tính riêng của từng người, tạo nên thông điệp bảo vệ văn hóa hôm qua, hôm nay và mai sau- chính là trách nhiệm để bảo vệ nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam. Mưa Huế! Sương mù Đà Lạt! Hai vùng đất, hòa nhau như một. Với thiên nhiên trữ tình, nơi đây đã là nguồn sáng tạo nghệ thuật từ thi ca, âm nhạc, các hoạt động văn hóa do cộng đồng người Huế tại đây lưu giữ, hình thành nên giá trị văn hóa truyền thống có được từ thuở khai thiên lập địa ở mảnh đất cao nguyên này. Từ cách đi đứng, phép tắc xã giao, nghệ thuật ẩm thực đến hoa, cỏ thiên nhiên của con người Đà Lạt thừa sơ khai đều giữ được từ những gì có được từ mảnh đất miền Trung lên Cao nguyên này. Từ những giá trị ban đầu đó, cộng đồng dân cư Huế đã tạo ra một bản sắc thiêng liêng và truyền lại cho bao thế hệ đến nay vừa tròn 120 năm. Các giá trị truyền thống đó không chỉ mang tính lưu truyền mà còn phát triển rực rỡ đến ngày hôm nay, nhờ niềm tự hào cùng với tinh thần trách nhiệm từ những nhà văn hóa, nhà mỹ học và các cá nhân tổ chức có nỗi lòng muốn tiếp tục lưu giữ và phát triển bản sắc Huế trong lòng Đà Lạt mà trước đây các gia đình, cộng đồng người Huế trải qua nhiều thế hệ bảo tồn. Giờ đây niềm tự hào đó được chuyển về quê nhà, nơi mà các nghệ sĩ, nghệ nhân, các học giả, nhà nghiên cứu Huế, các vị thiền sư mong muốn tạo nên một không gian "văn hóa Huế thứ 2" trong lòng Đà Lạt. Tất cả những gì đạt được như ngày hôm nay đều nhờ những người có ý thức cao trong vấn đề bảo tồn văn hóa, đầu tư cho nền văn hóa ngoại lai xâm nhập, không muốn đánh mất mình trước những làn sóng đô thị hóa khắp nơi. Và như thế, Tuần Văn hóa du lịch Đà Lạt 2013, chắc chắn sẽ mang lại nhiều cảm xúc mới mẻ trong sáng tạo văn học, nghệ thuật hơn nữa trên con đường đổi mới và hội nhập của đất nước!

MỘT tiếng "ùng" chát chứa vọng về từ chối Bối. Mớ củi trên tay mạ tôi rớt xuống: "Chuyện chỉ rứa hè?" Mạ nói và cúi nhặt. Rồi tiếng thằng Minh thất thanh ngoài ngõ:

"O Thảo ơi! Chết! Chết..."

Như đoán được điều gì xảy ra, mạ tôi lật đặt ném mớ củi vào góc sân và hỏi thằng Minh:

"Ai chết?"

Mặt thằng Minh cắt không còn một giọt máu:

"Hạ... Anh Hạ... Chết!"

"Mì đừng nói bậy!"

"Thiệt!"

"Ở mớ?"

"Chối Bối. Chạy mau o."

"Trời! Ai cho tụi bây ra đó?"

Thằng Minh không trả lời, co giò chạy trước. Nhìn thấy tôi hoảng hốt và đôi chân đang muốn chạy theo thì mạ quát:

"Vô nhà mau! Con nít con nôi!"

Mạ tôi và thằng Minh khuất bóng về phía chối Bối. Tôi không dám chạy theo nhưng cũng ra ngõ nhìn về hướng ấy. Đám người lớn gồm bác Đam, bác Lưu, o Chinh cũng í ới gọi nhau. Mặt ai cũng hốt hải. Chừng hơn một tiếng sau, cả làng kéo nhau trở về, trên chiếc cang, một tám vài dù cuốn lại, nhuộm máu. Lúc trước thằng Minh chạy trước dẫn đường, giờ thì nó đi sau, dáng vẻ thiếu não, mặt mày hốc hác.

Anh Hạ làng tôi chết tức tuổi vì một trái bom bi còn sót lại sau chiến tranh. Thân anh nát bấy, cánh tay phải của anh bay đi đâu mất, mọi người kiếm mãi không ra.

Trời cuối hạ. Gió lào thổi ràn rạt. Nắng đỏ quạch. Bụi đỏ quạch. Tang thương trùm kín quê nghèo. Di Ngán ngất lên ngất xuống trước mộ con. Cả làng đau đầu nhìn về chối Bối. Thằng Minh được loại khỏi danh sách là tông phạm. Ân hận, xót xa, một vòng dây thép gai, cọc tre và chùm gai được dăng xung quanh chối Bối. Tụi con nít chần trâu chúng tôi bị người lớn cấm tiết, không cho lên chối Bối nữa. Đứa nào đứa nấy xanh màu mặt khi nghe người lớn quát tháo, răn dạy.

Thằng Minh bằng tuổi tôi nhưng học kém nên đúp một lớp. Chúng tôi, một nhóm chừng bảy, tám đứa thường dắt trâu vào chối Bối, vừa chần trâu, vừa hái củi. Từ hôm anh Hạ mất, bọn tôi không đứa nào dám ho he nữa. Thế mà thằng Minh lại khác. Mấy lần tôi rủ ra đồng hoang nhưng nó đều từ chối. Tụi thằng Tiệp, con Mị nói thằng Minh khôn ranh nên cho trâu đi ăn lẻ. Đi học về, vút vội chiếc cặp sách vào góc nhà, tôi phẩm phẩm qua nhà thằng Minh:

"Răng mì khôn rứa?"

Minh thè cái lưỡi còn tím màu sim:

"Có chỉ mà khôn?"

"Tụi hần nói mì đi đánh lẻ!"

"Thi răng?"

"Đồ khôn ranh!"

Minh không thêm cái, ghé tai tôi thăm thì. Tôi tròn mắt nhìn quanh. Thì ra nó vẫn lên người lớn cho trâu vào chối Bối. Nó còn bảo, ở đó sim chín bặt ngàn, cỏ nhiều và xanh vô kể. Nó chạy vào nhà lôi ra một nón sim đầy, những trái sim chín mọng, tròn căng, tím sẫm nhìn đến ngon mắt. Thấy tôi ngẩn ngừ, Minh dúi cả nón vào tay tôi. "Thìn mang về mà ăn" Tôi đẩy ra: "Thôi! Thìn sợ lắm!" "Sợ gì?" "Nếu biết lên chối Bối hái sim thì Thìn sẽ bị ăn đòn" "Thế thì ăn ở đây vậy" Thế là cả hai đứa ngồi ăn. Hết nón sim, thằng Minh mang cho tôi một ca nước. Tôi phải xóa sạch mọi dấu vết trước khi để mạ tôi hay. Minh hỏi: "Đi hái nữa không?" Tôi lắc đầu: "Mì không sợ à?" "Sợ, nhưng sẽ không sao nếu biết tránh." Tôi hỏi bằng

MẠCH SỐNG

Truyện ngắn của CHÂU HOÀI THANH

cách nào thì Minh làm bộ ngó nghiêng rồi lấy que vẽ một lối mòn. "Cứ vậy mà đi". Tôi tròn mắt, lắc đầu chạy về mạch cho Minh gọi lại bảo là có chuyện muốn nói với tôi.

Con sông Bến Hải quê tôi là lằn ranh giữa hai miền Nam - Bắc. Ngày trước, giặc Mỹ muốn xóa sạch mọi thứ bằng máy bay B52. Những làng quê, những cánh đồng, những chối non bên bờ Bắc biến thành những hố bom lớn nhỏ san sát. Ba và chị gái tôi cũng chết vì bom Mỹ

vào năm 1966. Lúc đó tôi vừa tròn một tuổi. Mạ tôi đã hết nước mắt vì sự đau khổ. Tôi quá nhỏ để biết điều đó, chỉ thấy, sau này mỗi lần nghe đâu đó có ai bị bom là mạ tôi lại khóc. Mạ đã ở vậy nuôi tôi. Nhà tôi ở cuối làng. Chối Bối cách nhà tôi không xa. Nghe ông nội kể, ngày xưa cây cối ở đó rậm rạp lắm. Nhưng chiến tranh tàn phá khốc liệt khiến nó trụi dần. Sau giải phóng, một vùng chối non không thể sản xuất vì vướng quá nhiều bom mìn. Bộ đội công

binh, dân quân du kích đã bỏ nhiều công sức nhưng vẫn còn nhiều bom bi sót lại, chúng nằm lẫn vào đất, vào rễ cây, chỉ chờ cơ hội là phát nổ. Trước đây, làng tôi cũng có chị Tinh, con bác Hoạt đi cắt cỏ tranh cũng vướng phải mìn. Chị không chết nhưng bị cụt hai chân, chẳng thể đi đứng được. Người lớn bắt đầu ngăn cản bọn con nít. Thế mà sau đó không lâu lại xảy ra chuyện anh Hạ. Từ hôm ấy đến nay, bọn con nít chúng tôi mỗi ngày đi ngang qua chối Bối đều sợ vãi đá. Thế mà thằng Minh lại có thể. Tôi nhìn nó, vừa sợ, vừa phục.

... Đó là câu chuyện làng tôi cách đây đã gần hai mươi năm về trước. Tôi học xong rồi đi làm xa nhà, mạ tôi ở nhà cùng ông nội. Mỗi vài năm thì tôi về thăm quê một lần. Mà lạ, mỗi lần về, khi đi qua vùng chối Bối, tôi lại có cảm giác lạnh lạnh. Những hố bom chỉ chít ngày xưa đã không còn nhưng cánh tay phải của anh Hạ, hai khuỷu chân của chị Tinh còn vương vất đâu đó vẫn cứ ám ảnh tôi.

Lần này về, vùng chối Bối đã phủ một màu xanh của cao su và hồ tiêu. Quê tôi đã thay đổi nhiều nhờ kinh tế phát triển. Sau khi thăm mộ ba và chị gái, mạ tôi dẫn tôi đi thăm chối Bối. Nhìn cái lưng đã cong của mạ tôi nói tự mình có thể đi được, nhưng mạ bảo mấy năm không về, dễ lạc lắm, tôi cười, dễ gì hà mạ. Nói thì nói vậy mà tôi vẫn cứ theo sau mạ. Men theo những hàng cao su xanh tốt, tôi và mạ lần đến chỗ gốc cây mà ngày xưa anh Hạ vướng phải mìn. Bên gốc cây, một hòn đá rất to nằm nghiêng, một bên đã bị vỡ. Mạ chỉ rồi nói:

"Thằng Hạ nằm đây, máu đỏ loang cả vạt đất..."

Nước mắt lại tràn trên khóe mắt của mạ. Một cảm giác nghẹn nghẹn dâng lên cổ, tôi im lặng. Những mất mát, đớn đau vẫn còn hằn sâu trong lòng mạ và tôi, lấp ló trong con mắt già nua của di Ngán và đè nặng trong tâm trí của bà con làng xóm. Sợ mạ mệt nên tôi đành nói chuyện khác để mạ vui.

"Giờ là cao su của ai vậy mạ?"

"Của thằng Minh đó!"

"Thế còn bom bi, kíp mìn. Ai gỡ mà hết hà mạ?"

"Thằng Minh vô tận Tinh mời người về rà bom. Hần đi trước dẫn đường... Ba, bốn người, hai tuần mới xong. Cái thằng! Gan phải biết!"

Tôi ngẩn người nhớ đến lời thì thảm của thằng Minh dạo ấy. Bây giờ, ba héc ta cao su bao vây cả vùng chối Bối đã là của Minh.

"Một năm, thằng Minh thu hoạch cả tỷ đồng..."

Mạ tôi thủng thẳng nói. Xem ra thằng Minh học dốt nhưng làm kinh tế lại thuộc loại giỏi. Tôi còn biết, Minh đã lấy vợ, vợ nó chính là con Mị, cùng nhóm chần trâu. Con Mị không đẹp nhưng siêng năng nhất xóm. Hiện hai đứa đã có ba mặt con cả trai cả gái. Tôi về nhà và nhìn mình qua chiếc gương nhỏ. Tôi đã già đi quá nhiều so với cái tuổi ba mươi của mình. Tôi vẫn độc thân. Chẳng phải tôi khó nhưng nghề công nhân cầu đường khiến tôi rày đây mai đó. Việc kiếm được tám chống để ổn định cuộc sống là điều không dễ. Mỗi khi nhìn tôi, mạ lại xót xa: "Ngày ấy nếu thằng Hạ không chết..." Ngày đi xa, tôi mới biết được di Ngán đã nhắm tôi cho anh Hạ từ khi tôi mới tám tuổi. Di chơi thân với mạ tôi từ bé. Hai người thỉnh thoảng gặp nhau trò chuyện vào những buổi trưa. Chuyện người lớn tôi ít quan tâm lắm nhưng tôi vẫn còn nhớ như in khuôn mặt thất thần của mạ khi nghe tin anh Hạ chết.

Tôi tiện đường đi chợ ghé qua nhà Minh. Ngôi nhà ba tầng xây dở còn bọn



Minh họa của ĐÀO QUỐC HUY

LÊ HƯỜNG

Khát vọng

Người mài mòn chân đất
khát vọng được bay lên bầu trời
ngước nhìn mây... chóng mặt!

Mua vui

Ngai vàng ngồi chệnh chao
mua vui một thoáng đông vai vua
quên nỗi nhà... hết gạo!

Rách mặt

Bán ruộng lên thành phố
vật vờ tìm việc giữa chợ người
ruối muỗi bầu... rách mặt

Bóng làng

Tre pheo chặt trụ cả
cò trắng bay về không chỗ đậu
ngơ ngác tìm bóng làng...

NGUYỄN ĐÌNH ÁNH

Chạm tay vào mùa đông

Chạm tay vào mùa đông đi anh
Cho kỉ niệm vờ đôi thành nổi nhớ
Chạm tay vào mùa đông đầu còn mắc nợ
Câu thơ gầy phớt sót chút tàn thu.

Chạm tay vào mùa đông âm u
Cho rung động ban đầu hiện về ấp ủ
Cho ngủ quên bùng dậy
Chút mỡ côi gieo hạt cỏ đơn đến vô cùng.

Chạm tay vào mùa đông
Khẽ khàng nghe nhịp giao mùa than thở
Bơ vơ...
Mất lạc nhau đã mấy mươi mùa.

Chạm tay vào mùa đông cho thêm lần tàn úa
Cho cảm hết nỗi niềm xưa cũ mất nhau
Cho lãng quên của nỗi đau
Nhắm nháp em anh thêm lần nữa.

Chạm tay vào mùa đông
Cho những cơn mưa chiều cuốn trôi đi lời hứa
Còn lại em
Ôm một nửa xuôi về....

PHAN THANH

Xóm thợ

Từ chân trực Hai sang dốc Mông Giang, anh từng đi trong tuổi hai mươi, ngày tóc còn xanh, mây trắng. Dưới kia là xóm thợ phủ ngôi xạm đen thấp thoáng trong vòm lá dâu gia cũng khoác màu đen. Trên nữa là bãi xít cát lam nham, mưa càng dày, đá càng bốc khô. Thực chất đá đang ủ trong lòng đám cháy. Những người cùng thời với cha anh, hiểu hơn ai hết vì sao.

Cắm Phả anh về, gần ba chục năm sau. Vẫn rạp chiếu bóng xưa, vẫn con đường ấy. Và xóm thợ, vẫn nguyên xóm thợ. Những vòm dâu gia được mưa gột rửa. Cảnh là sinh sôi xanh tốt như rừng. Thân, gốc, xù xì, trần trụi. Dòng ký ức đang trôi chững lại. Xóm thợ của anh.

Xa bấy nhiêu năm, của cải chẳng có nhiều. Cuộc đời đẩy lên năm tháng. Không biệt thự, không lầu hoa. Dấu biệt thự lầu hoa cũng thành bé nhỏ. Vùng đất xưa nay vốn thế. Không trọng kẻ hợm tiến. Giữa đường lò, đèn vẫn sáng đêm đêm.

Từ chân trực Hai, anh lại đi sang dốc Mông Giang. Trời đang xanh, tóc trên đầu anh đốm trắng.

bể gạch đá. Công nhân đang í ới gọi nhau bốc xi măng xuống xe. Minh trong bộ đồ phủ bụi. Góc sân, Mị chống mõng thối lửa. Nổi cảm heo bốc khói sôi lụp bụp. Thấy tôi, Mị thả ống thối: "Thìn về với ai? Ràng mị kín tiếng rứa?" "Nỏ có ma mô thềm rước nên tui về một mình. Mị khỏe không?" Tôi hỏi xã giao thể chứ nhìn dáng người chắc thui của nó là tôi biết sức khỏe nó thế nào. Bên ấm chè xanh Mị mới nấu, thằng Minh cười hề hề: "Thìn có còn thích ăn sim nữa không, xí nữa nói con Mệt dẫn o đi hái". Hình như nó bắt đầu thay đổi cách xưng hô với tôi. "Tui đi rồi, nhưng có thấy sim mô?" "Đúng là Thìn gốc! Thằng Minh này đầu nỡ phá tiết hết đôi sim. Nó vẫn chưa cả hai lối ngoài rìa đó chớ. Chỉ sợ người ta đi lâu quên mất vị sim thôi!" "Quên rằng được!" Ba đứa con của Minh lúp xúp tuổi nhau. Chúng ngồi bên hóng chuyện. Nghe vậy, cả ba đòi dắt tôi đi hái sim. Tôi đành chia gói kẹo socola ra dỡ, chúng mới chịu ngồi yên. Đột nhiên, Minh xuống giọng: "O Thìn về mà đã ra mộ anh Hạ chưa?" Tôi thật thà: "Chưa!" "Vậy thì o đi với tui". Bỏ vội cái áo bảo hộ, Minh mặc chiếc áo kẻ sọc màu xanh vào rồi thoăn thoắt bước. Tôi vội vã theo sau. Minh vẫn nhanh nhẹn như thuở nào. Bao giờ nó cũng là người dẫn đầu. Vượt qua hai khoảng đối lúp xúp sần, khoai, Minh dừng lại bên một khu mộ. Đó là khu mộ của dòng họ Đinh. Khu mộ xây dựng đã lâu nên bên ngoài, thành xí măng đã lở chỗ gần hết. Qua cánh cửa nhỏ, Minh đi thẳng vào trong. Bên cạnh ngôi mộ của dương Quang là mộ của anh Hạ. Trên mộ, một cảnh sim mới héo. Minh nhổ đi và thay bằng một cành khác. Lúc này tôi mới biết trên đường đi Minh đã bẻ chúng. Minh đến bên am thờ rút

mấy que hương, bật quẹt đốt rồi đưa cho tôi. Nhìn dáng vẻ thành kính của Minh, tôi chợt nhớ tới khuôn mặt của nó hôm đưa anh Hạ về. Tôi cảm hương lên mộ anh Hạ và lẩm rầm khấn. Rồi đến lượt Minh. Khói hương chẳng bay xa, cứ quẩn quýt xung quanh mộ. Trước mặt chúng tôi là cả một thời thơ ấu, vui, buồn và cả đau thương. Mắt Minh trở nên xa xăm khi ngồi xuống bên năm mộ anh Hạ: "Thìn có tin Minh là người đã giết chết anh Hạ không?" Minh trở lại là thằng Minh thuở trước. Tôi cũng ngồi theo: "Làm gì có! Minh đừng nói bậy!" "Không! Thìn không biết đó thôi! Thực ra, Minh là người có lỗi trong cái chết của anh Hạ!" Tôi im lặng. Vạt máu loang trên mặt đất trong lời mạ kế đã loang đến chân tôi. Tôi hoảng hốt lùi lại, nhìn chằm chằm vào mắt Minh. Hai giọt nước vừa rơi ra ở đó. Thực ra, tôi không muốn chờ đợi một lời nói nào từ nó. Minh đưa tay thoa lên mộ: "Có thể nói ra lúc này là quá muộn, nhưng Thìn hãy nghe Minh nói... Hôm ấy, Thìn nhớ không? Tui rủ Thìn đi hái sim nhưng Thìn không đi, vậy là tui đi một mình. Không ngờ mỗi đến rìa chối Bối thì gặp anh Hạ, anh hỏi đi đâu, tui trả lời là đi hái sim. Nghe vậy anh bảo, cho anh đi với. Đi một đoạn, anh bảo, anh biết một nơi sim rất nhiều rồi anh chạy trước. Tui cứ thế chạy theo, đến một hố bom to, anh ào nhảy xuống. Bụi sim quá lớn, hái được một lúc thì anh bảo tôi về trước, còn anh ở lại tìm chỗ nhiều cỏ để mai buộc trâu. Tui đi một lúc thì nghe tiếng nổ..." Minh dừng lại lau nước mắt. "Vậy là tui có tội với anh Hạ. Phải không Thìn?" Tôi ghen ngào cúi xuống tránh cái nhìn đầy ân hận của Minh. Chỉ trong chốc lát, thằng Minh mạnh mẽ, hoạt bát, gan lì đã biến mất, chỉ còn lại một gã trai tên Minh ủ rú, mèm yếu và ướt át. Nói gì lúc này thì cũng đã vô ích. Tôi

kéo tay Minh đứng dậy. Trời đầu hạ, những vạt nắng loang trên đồi, thấp thoáng trên những vạt cao su xa xa. Lòng tôi buồn khó tả. Tôi nhớ đến những vạt đồi đã từng chỉ chít hố bom. Mà lạ, dưới những hố bom rộng hoác ấy, những bụi sim đua nhau trổ bông. Những chùm bông tím tím chỉ sau một thời gian đã cho quả. Và cứ hè đến, chúng tôi cột trâu vào một chỗ, tụm năm tụm ba dưới những bụi sim, ăn no rồi nằm hát nghêu ngao. Bây giờ thì đã khác. Rừng cao su đã chiếm gần hết diện tích đất chối Bối nhưng nỗi đau xưa vẫn còn lẩn khuất đâu đó trong mỗi con người. ... Ngày chủ nhật, tôi trở lại căn phòng nhỏ nơi đội thi công của tôi đang tá túc. Mọi người đang ngồi uống nước trà và tán chuyện ở phòng bên. Anh Mai đội trưởng vừa thấy tôi đã hỏi: "Về quê ra có quà cho anh chị em không đó?" Tôi ngập ngừng: "Có! Nhưng chỉ sợ anh lại chê thôi." "Món chi vậy?" Tôi cuống quýt xách ra một túi to. Anh Mai kêu lên: "Bánh sẵn! Tụi bây ơi, bánh sẵn Vĩnh Linh này! Ngon phải biết! Gì nữa không mày?" Tôi quay trở lại phòng rồi rút rề xách sang một túi nữa. Chị Thu xuống bếp lấy cái rổ. Tôi dốc túi. Một dòng sim chín chảy ra. Cả nhóm ố lên: "Đúng là quà quê!" "Mấy năm rồi tao chưa nếm lại vị sim. Cho tao nếm coi!" Mọi người lao nhao. Những bàn tay chai lì vì cầm cuốc, cầm xẻng, nay lại xoe ra hứng sim. Chẳng mấy chốc, túi sim đã hết. Họ lại cười nói bên rổ bánh sẵn mà đêm qua tôi và mạ đã hi hụi làm. Mọi người ăn xong thì cũng đã khuya, ai nấy về phòng nằm nghỉ. Chị Thu từ phòng bên trở về nằm xuống bên tôi. Tưởng tôi đã ngủ nên chị khe khẽ dèm màn. Thấy tôi cựa quậy, chị hỏi: "Mạ mi khỏe không Thìn?"

Tôi trả lời với giọng buồn: "Mạ em không được khỏe. Thấy em thế này, mạ lại buồn hơn. Phải chi nghề nghiệp mình ổn định hơn, em và chị có nơi có chốn..." "Thôi mà! Lấy chồng là cái duyên cái số. Chắc duyên mình chưa tới đó thôi." Nói rồi chị quay mặt ra ngoài, bỏ mặc tôi với cảm xúc bế bộn. Chị Thu đã ba mươi hai tuổi, cũng bị liệt vào loại ế chồng, vậy mà trông chị vẫn còn tươi tỉnh lắm. Chị làm việc thủ thụi cả ngày và luôn luôn vui cười giữa đám đàn ông đã có gia đình mặc cho lời trêu chọc của họ khiến tôi nhiều khi đỏ mặt. Chỉ một lát chị đã ngủ say. Tôi lại khe khẽ trở mình rồi bước ra ngoài. Con đường đang dở chưa được trải nhựa nằm cách chỗ tôi không xa. Đây là công trình mà đội thi công số 3 của chúng tôi đang thực hiện. Đội chúng tôi đã hành quân từ Nam ra Bắc, nhiều tuyến đường huyết mạch quan trọng của cả nước có công đóng góp không nhỏ của chúng tôi. Tôi chợt nhớ về đoạn đường lổm chổm đất đá từ quốc lộ một về quê tôi. Giá như có thể, con đường ấy được trải nhựa thì hay biết mấy. Có con đường nhựa, sản phẩm từ hàng trăm héc ta cao su của quê tôi sẽ có điều kiện đến thẳng nơi tiêu thụ mà không phải qua khâu trung gian như hiện nay. Lời chia tay của Minh và của mạ vẫn còn văng vẳng bên tai. "Nếu có thể... O Thìn cứ về quê làm ăn. Chối Bối vẫn còn chờ đợi o đấy!" "Con gái con lú! Không đâu bằng ở quê đâu con ạ! Về đi, mạ đang nhắm cho mày một đám..." Và tôi bước như vô định trên con đường đang dở của công trình. Xa xa, một thành phố mới đang lấp lóa ánh đèn. Đó là nơi mà đội thi công của tôi sẽ đặt chân tới khi công trình này hoàn thành. Còn sau lưng tôi, con đường sẽ dẫn tôi về với quê nhà, nơi lưu giữ biết bao kỉ niệm của một thời thơ ấu. Như một quán tính, tôi quay bước, đầu đó trong lòng tôi là màu xanh của vùng một chối non đang vẫy gọi. ■

THÔNG TIN - QUẢNG CÁO



VINASAT-1 132°E

Hãng sản xuất: Lockheed Martin (Mỹ)
 Ngày phóng vệ tinh: 18/3/2008
 Tên lửa đẩy: Ariane V (Pháp)
 Trọng lượng: 2,6 tấn
 Thời gian
 cung cấp dịch vụ: ít nhất 15 năm
 Bộ phát đáp: 8 bộ phát đáp băng C mở rộng
 & 12 bộ phát đáp băng Ku
 (36MHz/bộ phát đáp)
 Vùng phủ băng Ku: Việt Nam, Lào, Campuchia, Thái
 Lan, Myanmar, Singapore và
 một phần của Malaysia
 Vùng phủ băng C: Việt Nam, Đông Nam Á, Ấn Độ,
 mở rộng: Hàn Quốc, Nhật Bản, Úc, Hawaii



VINASAT-2 131.8°E

Hãng sản xuất: Lockheed Martin (Mỹ)
 Ngày phóng vệ tinh: 16/5/2012
 Tên lửa đẩy: Ariane V (Pháp)
 Trọng lượng: 3 tấn
 Thời gian
 cung cấp dịch vụ: ít nhất 15 năm
 Bộ phát đáp: 24 Ku band (36 MHz)
 Vùng phủ băng Ku: Việt Nam, Lào, Campuchia, Thái
 Lan, Myanmar, Singapore và một
 phần của Malaysia.





XỔ SỐ KIẾN THIẾT MIỀN BẮC

VÉ 10.000 đ - 15 KÝ HIỆU

Hàng ngày, Hội đồng Xổ số kiến thiết Miền Bắc tổ chức phát hành 15 ký hiệu vé 10.000 đ

MỞ THƯỞNG VÀO TẤT CẢ CÁC NGÀY TRONG TUẦN

CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG NHƯ SAU

Tổng số có: 81.150 giải thưởng

BỘ GIẢI ĐẶC BIỆT

Mỗi giải 200 Triệu đồng

3 TỶ ĐỒNG



15.000 GIẢI KHUYẾN KHÍCH CỦA GIẢI ĐẶC BIỆT - MỖI GIẢI 40.000 Đ

Cho các vé có 2 số cuối (Hàng chục, hàng đơn vị) trùng với 2 số cuối của Giải Đặc biệt

BỘ GIẢI NHẤT: 300 TRIỆU ĐỒNG

MỖI GIẢI 20 TRIỆU ĐỒNG

Quay 1 lần 5 số

30 GIẢI NHÌ	- Mỗi giải 5.000.000 đ	(Quay 2 lần 5 số)
90 GIẢI BA	- Mỗi giải 2.000.000 đ	(Quay 6 lần 5 số)
600 GIẢI TƯ	- Mỗi giải 400.000 đ	(Quay 4 lần 4 số)
900 GIẢI NĂM	- Mỗi giải 200.000 đ	(Quay 6 lần 4 số)
4.500 GIẢI SÁU	- Mỗi giải 100.000 đ	(Quay 3 lần 3 số)
60.000 GIẢI BẢY	- Mỗi giải 40.000 đ	(Quay 4 lần 2 số)

Vé trùng nhiều giải được lĩnh đủ giá trị các giải

Đồng thời, Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Thủ Đô phát hành các loại hình:

- LÔ TÔ 2 SỐ, 3 SỐ, 4 SỐ
- LÔ TÔ TỰ CHỌN CÁC CẶP SỐ
- ĐẶC BIỆT, XỔ SỐ ĐIỆN TOÁN:

- Có hầu hết các loại hình xổ số
- Xổ số Điện toán 1-2-3 và 6x36 cơ hội trúng thưởng 6 tỷ đồng
- Có thể tự do lựa chọn số

XEM KẾT QUẢ XỔ SỐ

Số tin:

XS gửi đến 8297

HOẶC 8197, HOẶC 8597, HOẶC 8797

Chúc Các bạn May mắn !

**CÔNG TY TNHH MTV
XỔ SỐ KIẾN THIẾT THỦ ĐÔ**



XI MĂNG HOÀNG THẠCH DIỆN MẠO MỚI - SỨC MẠNH MỚI

Công ty Xi măng Vicem Hoàng Thạch tự hào là đơn vị thành viên của Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam - VICEM. Với vị thế và diện mạo mới, Công ty Xi măng Vicem Hoàng Thạch và các thành viên cam kết kế vai cùng thách thức thời gian, đưa đất nước lên những tầm cao mới.



TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP XI MĂNG VIỆT NAM

VĂN NGHỆ - TUẦN BÁO SÁNG TÁC, LÝ LUẬN, PHÊ BÌNH, THÔNG TIN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

• Tổng biên tập : KHUẤT QUANG THUY • Phó tổng biên tập : THÀNH ĐỨC TRINH BẢO

• Tòa soạn, Trại sự : 17 Trần Quốc Toàn - Hoàn Kiếm - Hà Nội. • Điện thoại: Ban biên tập (04) 62702634; Trại sự (04) 62702629; Kế toán (04) 62702642

• Email: thukybn@gmail.com; banthovn@gmail.com; banvanvn@gmail.com; lyuanphebinhvn@gmail.com; vanhocnuocngoai.vn@gmail.com; bannghehthuavn@gmail.com.

• Văn phòng thường trực các tỉnh miền Nam: 43 Đồng Khởi, T.P Hồ Chí Minh - Điện thoại : (08) 38298802 • Văn phòng thường trực các tỉnh miền Trung: Đại lộ Lê Lợi, TP. Thanh Hóa - Điện thoại : (037) 3851752 - 3853522; 292 Đường Hai Tháng Tư, TP. Nha Trang - Điện thoại/ Fax : (058) 3825867. • In tại Công ty in Báo Nhân dân Hà Nội

• ISSN 0866 - 0815 • MST: 0100784855; Tài khoản: 102010000018171 - Ngân hàng Công thương Hai Bà Trưng - Hà Nội • Trình bày: PHẠM MINH HẢI

• Giá: 9.800 đồng.